



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Lầu 6, Tòa nhà PetroVietNam, Số 1 - 5 Lê Duẩn,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08 – 3911 7777 | Giấy chứng nhận ĐKKD số:
www.petrosetco.com.vn | 0300452060 - Nơi cấp: Sở KHĐT TP.HCM



Chuyên Tay - Chuyên Tâm

PETROVIETNAM
2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mã chứng khoán PET

Báo cáo thường niên 2016

Mục Lục

Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi	02
Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	04
Lịch sử hình thành và phát triển	08
Lĩnh vực kinh doanh	12
Các sự kiện nổi bật 2015	14
Sơ đồ tổ chức	18
Hội đồng Quản trị	20
Ban Tổng Giám đốc	22
Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	24
Cơ cấu nguồn nhân lực	26
Vốn cổ phần và cơ cấu cổ đông	28
Giới thiệu các đơn vị thành viên của PETROSETCO	30
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	52
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	60
Báo cáo của Ban Kiểm soát	72
Tình hình triển khai các dự án	74
Báo cáo thù lao, tiền lương, chi phí hoạt động của HĐQT, Ban TGD, BKS năm 2015	75
Định hướng kinh doanh 2016	76
Quản trị rủi ro	79
An toàn – Sức khỏe - Môi trường – Chất lượng (HSEQ)	81
Quan hệ Cổ đông	83
Hoạt động Đoàn thể - xã hội	84
Báo cáo tài chính kiểm toán	90

► Hệ thống tôn chỉ

TÂM NHÌN

Trở thành sự lựa chọn số 1 tại Việt Nam trong lĩnh vực phân phối, thương mại và dịch vụ.

SỨ MỆNH

Tiên phong trong mọi hành động để cung cấp chất lượng dịch vụ vượt trội và đảm bảo lợi ích tối ưu cho khách hàng, đối tác và người lao động.



► GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Quyết liệt

Máu lửa, quyết tâm theo đuổi mục tiêu đến cùng; Sẵn sàng đón nhận thử thách; Chủ động, sáng tạo trong tìm giải pháp để thực hiện công việc.

Chuyên nghiệp

Hình ảnh bên ngoài đỉnh đạc, hiện đại, tích cực; Giao tiếp lịch thiệp, tinh tế, khéo léo; Thực hiện công việc có kế hoạch với kỹ năng phù hợp; Luôn hướng đến mục tiêu chung của tổ chức; Giữ gìn cam kết với đối tác, khách hàng và đội ngũ.

Nhân văn

Xây dựng môi trường Petrosetco có tri thức, văn hóa, văn minh, hướng thiện; Quan tâm tới quyền lợi của người lao động, đảm bảo sự công bằng trong tổ chức; Nỗ lực đóng góp cho cộng đồng.

Hiệu quả

Hiểu rõ về mục tiêu và nhiệm vụ; Có giải pháp phù hợp nhất cho khách hàng, đối tác và đội ngũ; Luôn đảm bảo hiệu quả tối ưu cho tổ chức.

► Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

Thưa Quý Cổ đông,

Thưa Quý Cổ đông,

Năm 2016, kinh tế Việt Nam tăng trưởng tương đối khá khi đạt mức 6,21%, tuy nhiên mức này vẫn thấp hơn mức tăng trưởng 6,68% của năm 2015. Ngoài ra, về phía các doanh nghiệp trong nước, năm qua là một năm đầy khó khăn do gặp phải sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp, hàng hóa của nước ngoài khi kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập. Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco) bước vào năm 2016 trong bối cảnh giá dầu thô ở mức thấp và kéo dài đe dọa ngày càng nghiêm trọng đến các hoạt động cung cấp dịch vụ dầu khí của Tổng công ty. Bên cạnh đó, mảng dịch vụ phân phối của Petrosetco cũng vấp phải sự cạnh tranh rất lớn từ các chuỗi bán lẻ ngày càng mở rộng, đồng thời một số hãng sản xuất tự tổ chức mô hình bán hàng tại Việt Nam mà không qua nhà phân phối.

Trước những thách thức đó, ngay từ đầu năm 2016, Ban lãnh đạo Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco) đã triển khai nhiều giải pháp để cố gắng hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Trong đó, Tổng công ty đã tổ chức nhiều cuộc họp, phong trào thi đua, đồng thời tập trung chỉ đạo một cách quyết liệt, huy động mọi nguồn lực nhằm thực hiện ổn định các hoạt động kinh doanh hiện có. Công tác marketing tìm kiếm khách hàng và phát triển các loại hình kinh doanh mới được đẩy mạnh, công tác tiết giảm chi phí được thực hiện triệt để, tất cả mọi nỗ lực cao nhất được tập trung nhằm nâng cao hiệu quả SXKD và duy trì công ăn việc làm cho người lao động.

Tuy nhiên, kết thúc năm qua, dù toàn thể CBCNV đã đoàn kết và nỗ lực phấn đấu, dù được sự hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn), sự ủng hộ, tin dùng của khách hàng, Petrosetco cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu với mức 9.882 tỷ đồng (đạt 110% kế hoạch). Còn chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chỉ xấp xỉ đạt kế hoạch đề ra, với mức 167 tỷ đồng (đạt 99% kế hoạch). Mặc dù chưa đạt kế hoạch đề ra về chỉ tiêu lợi nhuận, nhưng Petrosetco đánh giá rất cao những nỗ lực phấn đấu, sự vững tâm bền chí của tập thể người lao động đã cùng Petrosetco vượt qua một năm 2016 đầy khó khăn. Đặc biệt, thay mặt Petrosetco tôi trân trọng và cảm ơn sâu sắc đến những hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Tập đoàn, sự ủng hộ, tin dùng của khách hàng, quý cổ đông.

Bước sang năm 2017, Kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục tăng trưởng ổn định với mục tiêu tăng trưởng GDP đạt 6,7% và lạm phát khoảng 4%. Tuy nhiên, đối với các doanh nghiệp thì 2017 sẽ là năm còn chứa đựng nhiều khó khăn và rủi ro khó lường trước khi các hiệp định hội nhập của Việt Nam như Việt Nam-EU, Cộng đồng Asean, WTO... có hiệu lực ngày càng sâu rộng sẽ khiến cho việc cạnh tranh với hàng hóa dịch vụ nhập khẩu ngày càng khốc liệt. Riêng với PETROSETCO, tôi hy vọng năm 2017 sẽ là năm bản lề để chúng ta trở lại với quỹ đạo tăng trưởng. Trong đó, mảng dịch vụ dầu khí sẽ dần phục hồi với một việc cung cấp dịch vụ cho một số dự án chế biến dầu khí cũng như việc mở rộng ra thị trường ngoài ngành; song song đó, mảng phân phối điện thoại và điện tử, viễn thông tiếp tục sẽ có những khó khăn, tuy nhiên với việc đa dạng hóa và phân phối thêm ngành hàng mới sẽ giúp PETROSETCO có thêm doanh thu, lợi nhuận. Về phía Ban lãnh đạo PETROSETCO, chúng tôi sẽ luôn bám sát từng biến động của thị trường, duy trì và củng cố các mảng kinh doanh hiện có, đồng thời tiếp tục đẩy nhanh, đẩy mạnh việc phát triển các hoạt động kinh doanh mới. Về phía CBCNV PETROSETCO, tôi hy vọng toàn thể CBCNV PETROSETCO sẽ luôn nỗ lực ở mức cao nhất để PETROSETCO có thể phát triển tốt, bền vững trong năm 2017 và các năm tiếp theo.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng cảm ơn sự ủng hộ của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, sự tin nhiệm của Quý Cổ đông cũng như của các Nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đặc biệt cảm ơn tinh thần đoàn kết, những nỗ lực và cống hiến của tập thể người lao động PETROSETCO. Tất cả đã tạo nên một PETROSETCO ngày hôm nay.

Trân trọng!



Phùng Tuấn Hà
CHỦ TỊCH HĐQT



Phùng Tuấn Hà
CHỦ TỊCH HĐQT



► Lịch sử hình thành và phát triển



Tháng 6/1996: Công Ty Dịch vụ - Du lịch Dầu khí được thành lập theo Quyết định số 284/BT của Bộ trưởng, chủ nhiệm văn phòng Chính phủ.

Tháng 7/1997: Hợp nhất một số đơn vị trong ngành làm dịch vụ sinh hoạt, đời sống và du lịch phục vụ các hoạt động dầu khí.

Tháng 11/2000: Thành lập Xí Nghiệp Dịch Vụ Dầu khí Biển.

Tháng 10/2001: Thành lập Xí Nghiệp Dịch Vụ - Thương Mại Dầu Khí.

Tháng 5/2002: Thành lập Xí Nghiệp Dịch Vụ Dầu khí Sài Gòn.



Tháng 9/2006: Chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần

Tháng 09/2007: Cổ phiếu của PETROSETCO chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh; mã cổ phiếu PET.

Tháng 10/2007: Ra mắt Tổng Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí..



Tháng 08/2008: Góp 51% vốn thành lập Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung (PCB) để đầu tư dự án Nhà máy sản xuất Bio-Ethanol.

Tháng 09/2009: Nhận chuyển nhượng phần vốn tại các Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS), Công ty TNHH 1TV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PVA), Công ty CP Chế biến xuất ăn và Thương mại Dầu khí (Bestfoods Catering), Công ty TNHH 1TV Thương mại Dầu khí Hà Nội (Petro Hanoi).

Tháng 01/2010: Thành lập Chi nhánh Tổng Công ty - Công ty Phân phối nguyên liệu công nghiệp Dầu khí (PIMD).

Tháng 06/2010: Góp 51% vốn thành lập Công ty CP Bao bì Dầu khí Việt Nam tại tỉnh Bạc Liêu.

Tháng 12/2010: Thành lập Công ty TNHH PETROSETCO SSG (PSSSG).

Tháng 12/2010: Chuyển đổi các công ty PSV, PVA, PSMT hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần.

Tháng 04/2011: Thành lập Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom)

Tháng 06/2011: Ra mắt Logo và bộ nhận diện thương hiệu mới của Tổng công ty.

Tháng 11/2011: Chuyển đổi Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí thành Công ty Cổ phần.



► Lịch sử hình thành và phát triển (tiếp theo)



Tháng 7/2012: PETROSETCO – PSD chính thức trở thành đối tác cung ứng sản phẩm của Samsung tại Việt Nam.

Tháng 08/2012: PETROSETCO– văn phòng Tổng Công ty nhận Chứng chỉ Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

Tháng 11/2012: PETROSETCO - Smartcom chính thức trở thành Nhà phân phối của BlackBerry tại Việt Nam, làm tiền đề cho khả năng phát triển sự hợp tác với nhiều nhãn hàng danh tiếng khác.

Tháng 03/2013: Thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí (PetroRetail).

Tháng 6/2013: PETROSETCO - PSD chính thức lên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội, mã cổ phiếu là PSD.

Tháng 4/2014: Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL Việt Nam) chính thức trở thành đơn vị thành viên của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO) (Từ năm 2012 đến năm 2014, PSL Việt Nam là đơn vị thành viên của công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS).

Tháng 5/2014: Thành lập Công ty Cổ phần phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí (PHTD)

Tháng 10/2014: PETROSETCO triển khai dự án khu nhà ở và dịch vụ phục vụ khu Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn tại huyện Tĩnh Gia – Thanh Hóa

Tháng 11/2014: thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ ASSA (ASSA).



Tháng 3/2015: Smartcom phân phối thương hiệu nệm và drap cao cấp Lotus đến từ Thái lan

Tháng 11/2015: Công ty Cổ phần phân phối sản phẩm công nghệ cao Dầu khí (PHTD) chính thức phân phối thêm thương hiệu điện thoại Meizu tại thị trường Việt Nam

Năm 2015: PSD chính thức trở thành nhà phân phối cho các hãng điện thoại Archos, Motorola và thiết bị phụ kiện Plantronics.

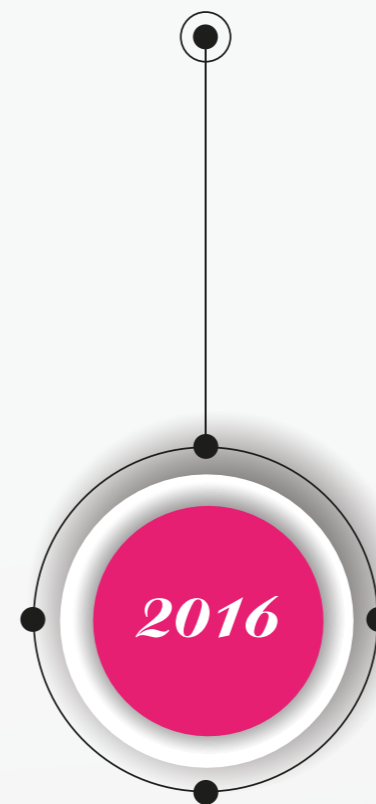
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Cấu kiện Siêu trường Siêu trọng PETROSETCO ALE chính thức trở thành đơn vị thành viên của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Tháng 6/2016: Petrosetco tổ chức thành công lễ kỷ niệm 20 năm thành lập, đánh dấu một chặng đường phát triển mới

Nhận Cờ thi đua của chính phủ vì đã hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua năm 2015 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Nhận Huân chương Lao động hạng nhất của Chủ tịch nước vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2011 đến năm 2015, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Năm 2016: PETROSETCO đã hoàn thành và đưa vào vận hành chính thức dự án “Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn - Giai đoạn 2”. Đây là dự án quy mô lớn nhất của PETROSETCO từ trước đến nay, bao gồm 10 block nhà với 600 căn hộ, 25 biệt thự và các công trình phụ trợ như nhà văn hóa, nhà trẻ, trạm y tế và công trình thể thao...



► Lĩnh vực kinh doanh



I. DỊCH VỤ PHÂN PHỐI

PHÂN PHỐI SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ

PETROSETCO hiện có ba đơn vị thành viên đang thực hiện mảng kinh doanh sản phẩm viễn thông và công nghệ thông tin là Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD), Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom) và Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí (PHTD). Đây vẫn là mảng kinh doanh chiếm tỷ trọng cao nhất về cả doanh thu và lợi nhuận trong toàn Tổng công ty qua các năm.

Hiện PETROSETCO đang phân phối các sản phẩm điện thoại di động như Samsung, Lenovo, Sony, Blackberry, Philips, HTC... các sản phẩm công nghệ thông tin như máy tính xách tay các thương hiệu Dell, Acer, Hp, Lenovo, Fujitsu... các thương hiệu linh kiện AMD, Asus, Huawei, Sandisk, Elixir, Genius, 3M, ZyXEL, Transcend, Corsair, Cyber Power... , phụ kiện dành cho điện thoại di động và máy tính bảng của các hãng Samsung, Otter Box, Iluv...

Trong năm 2016, PETROSETCO đã triển khai phân phối thêm các sản phẩm điện tử gia dụng như tủ lạnh, tivi, máy giặt, điều hòa... qua đó góp phần đa dạng hóa các mặt hàng phân phối, gia tăng thị phần cũng như khẳng định thương hiệu PETROSETCO trong lĩnh vực phân phối các mặt hàng, thiết bị điện tử.

PHÂN PHỐI SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP TRONG NGÀNH DẦU KHÍ

Các sản phẩm công nghiệp trong ngành Dầu khí do PETROSETCO phân phối bao gồm: hạt nhựa PolyPropylen (PP), khí hóa lỏng (LPG).

Mảng kinh doanh này được giao cho Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí miền Trung (PSMT) thực hiện. Ngoài ra, PSMT cũng thực hiện hoạt động chiết nạp bình gas để cung cấp sản phẩm bình gas mang thương hiệu PET-GAS tại thị trường Quảng Ngãi và các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên.

PHÂN PHỐI HÀNG GIA DỤNG

Đây là mảng kinh doanh nằm trong định hướng mở rộng và gia tăng thị phần phân phối của Petrosetco. Trong năm 2016, Petrosetco đã phân phối các sản phẩm chăn, drap, gối, đệm mang thương hiệu Lotus. Mảng kinh doanh này bước đầu ghi nhận được hiệu quả và tiềm năng. Hiện Petrosetco đã có gần 100 điểm bán hàng trải dài trên cả nước đối với thương hiệu này.

II. DỊCH VỤ CUNG ỨNG VÀ HẬU CẦN DẦU KHÍ

CUNG ỨNG VẬT TƯ THIẾT BỊ

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS) là đơn vị thực hiện mảng kinh doanh này, chủ yếu hoạt động tại Tp. Hồ Chí Minh và Vũng Tàu. POTS đã và đang làm dịch vụ Đại lý cho các Nhà sản xuất lớn trên thế giới về vật tư, thiết bị chuyên ngành dầu khí như: ống chống, cần khoan, bơm, van các loại... Ngoài ra, Công ty còn lắp đặt và bảo trì bảo dưỡng hệ thống thiết bị cho các Công ty, Nhà thầu Dầu khí và các công ty hoạt động trong lĩnh vực thăm dò, khai thác và chế biến Dầu khí đang hoạt động tại Việt Nam như Vietsovpetro, PTSC, PVD, Đại Hùng, Hoàng Long JOC, Hoàn Vũ JOC, Petronas...

Trong thời gian qua, POTS đã mở rộng cung cấp thêm các sản phẩm, vật tư thiết bị cho các dự án ngành điện và bước đầu đạt được những thành công nhất định.

DỊCH VỤ LOGISTICS VÀ DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN

Dịch vụ Logistics: Dịch vụ này được giao cho 2 đơn vị thực hiện là Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL) và Công ty Cổ phần Vận tải và xếp dỡ cấu kiện siêu trường siêu trọng PETROSETCO – ALE (PETROSETCO – ALE). Đây là mảng kinh doanh có hiệu quả khá tốt. Trong năm 2016, Petrosetco thực hiện tốt các dịch vụ hậu cần như thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu, thủ tục xuất nhập cảnh đối ca, vận tải đa phương thức quốc tế... Đồng thời, mảng vận tải siêu trường siêu trọng Petrosetco cũng thực hiện được các dự án lớn như hạ thủy Chân đế, các khung dầm chịu lực, khối thượng tầng công trình P7, P8, P9, P10 của liên doanh Vietsovpetro.

Dịch vụ vận chuyển: Dịch vụ vận tải đường bộ do Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA) thực hiện. Kết thúc năm 2016, PSA có 75 xe ô tô đời mới cùng đội ngũ lái xe chuyên nghiệp, Tổng Công ty đảm bảo phục vụ tốt và ổn định việc đi lại công tác của cán bộ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Hà Nội cũng như TP. HCM. Ngoài ra, Tổng Công ty còn cung cấp dịch vụ vận chuyển cho các nhà thầu dầu khí nhằm gia tăng các dịch vụ và tiện ích cho khách hàng.

III. DỊCH VỤ ĐỜI SỐNG (CATERING)

Đây là mảng dịch vụ truyền thống của Tổng Công ty do hai đơn vị thực hiện là Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV) và Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA). Khách hàng chính phân bố trải dài trên khắp các tỉnh thành gồm có Vietsovpetro, Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PVD), Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC), các nhà thầu Dầu khí như Nam Côn Sơn Pipelines, Cửu Long JOC, KNOC, Ocean General, Phú Mỹ 3, Transocean Sedco Forex, Technip, Doosan... Thị phần dịch vụ Catering của PETROSETCO trong ngành dầu khí hiện chiếm khoảng 90%. Mảng kinh doanh này trong năm 2016 đã gặp nhiều khó khăn do tác động của giá dầu giảm. Để đối phó với những khó khăn này, PETROSETCO đã không ngừng mở rộng việc cung cấp dịch vụ ra ngành Dầu khí với các dự án và khách hàng tiêu biểu như: Fomusa, Samsung, Vinamilk, thép Hòa Phát...

IV. DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN

Mảng dịch vụ quản lý và khai thác bất động sản được giao cho các đơn vị là PSA, POTS và PSV thực hiện với các dịch vụ chính là dịch vụ khách sạn, nhà hàng, cho thuê văn phòng, quản lý vận hành và khai thác các tòa nhà.

Khách hàng chính của mảng dịch vụ này chủ yếu là trong Ngành bao gồm Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, các Công ty, Tổng Công ty thành viên của Tập đoàn như PVCombank, Viện Dầu khí (VPI), PVEP, PVGas... Trong chiến lược phát triển, PETROSETCO sẽ tận dụng ưu thế về kỹ năng và kinh nghiệm trong lĩnh vực này để tham gia quản lý và khai thác các tòa nhà, khách sạn, trung tâm thương mại ngoài ngành dầu khí nhằm từng bước xây dựng và khẳng định thương hiệu PETROSETCO trong lĩnh vực này.

Các tòa nhà tiếp tục được PETROSETCO quản lý, khai thác an toàn và hiệu quả trong năm 2016: Tòa nhà PetroVietnam Tower số 18 Láng Hạ, Hà Nội; Tòa nhà PetroVietnam Tower số 1-5 Lê Duẩn, Tp. HCM; Trụ sở PVcomBank số 22 Ngô Quyền, Hà Nội; Nhà khách Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại 46 Trương Định, Tp. HCM; Tòa nhà Viện Dầu khí số 173 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội; Ngoài ra, PSA còn ký hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý và vận hành cho một số tòa nhà bên ngoài ngành Dầu khí như ngành điện lực, giao thông vận tải, ngân hàng...

Thêm vào đó, trong năm 2016, Petrosetco đã đưa vào vận hành dự án Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn. Dự án cung cấp nơi ăn ở cho các cán bộ nhân viên của nhà máy lọc dầu Nghi Sơn.



► Các sự kiện nổi bật năm 2016



PETROSETCO TỔ CHỨC THÀNH CÔNG LỄ KỶ NIỆM 20 NĂM THÀNH LẬP ĐÁNH DẤU MỘT CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN MỚI

Tháng 06 năm 2016, Petrosetco đã tổ chức thành công lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO). Nhân dịp này các cá nhân và tập thể thuộc PETROSETCO đã vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba cho những đóng góp vào kết quả hoạt động của Tổng công ty trong suốt 20 năm qua. Lễ kỷ niệm là cơ hội để Tổng công ty PETROSETCO tổng kết lại chặng đường phát triển trong 20 năm qua, khẳng định vị thế của một doanh nghiệp dịch vụ tổng hợp vững mạnh với tốc độ tăng trưởng nhanh và bền vững cùng những định hướng phát triển đầy tiềm năng.



PETROSETCO ĐÃ HOÀN THÀNH VÀ ĐƯA VÀO VẬN HÀNH CHÍNH THỨC DỰ ÁN KHU NHÀ Ở VÀ DỊCH VỤ PHỤC VỤ LIÊN HỢP LỘC HÓA DẦU NGHI SƠN - GIAI ĐOẠN 2

Năm 2016, PETROSETCO đã hoàn thành và đưa vào vận hành chính thức dự án "Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn - Giai đoạn 2". Đây là dự án quy mô lớn của PETROSETCO từ trước đến nay, bao gồm 10 block nhà với 600 căn hộ, 25 biệt thự và các công trình phụ trợ như nhà văn hóa, nhà trẻ, trạm y tế và công trình thể thao...



TRONG LĨNH VỰC PHÂN PHỐI THIẾT BỊ VIỄN THÔNG VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, PETROSETCO TIẾP TỤC CHỨNG TỎ VỊ THẾ LÀ ĐƠN VỊ HÀNG ĐẦU TẠI VIỆT NAM

Trong lĩnh vực phân phối thiết bị viễn thông và công nghệ thông tin, PETROSETCO tiếp tục chứng tỏ vị thế là đơn vị hàng đầu tại Việt Nam. Trong năm qua, Tổng công ty tiếp tục mở rộng thêm danh mục phân phối thông qua việc hợp tác với một loạt thương hiệu mới đầy tiềm năng như điện thoại Coolpad, Vivo... thiết bị văn phòng Ricoh, thiết bị LCD Philips.



PSA - MỘT ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CỦA PETROSETCO ĐÃ ĐƯỢC VINH DANH LÀ THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA TRONG LĨNH VỰC DỊCH VỤ VẬN HÀNH TÒA NHÀ.

Ngày 30 tháng 11 năm 2016 tại Hà Nội, Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA) đã được Hội đồng Thương hiệu Quốc gia Việt Nam và Bộ Công Thương vinh danh Thương hiệu PSA đạt Thương hiệu Quốc gia năm 2016. PSA với hơn 10 năm kinh nghiệm trong công tác cung cấp dịch vụ quản lý vận hành các tòa nhà cao tầng và công trình bất động sản. Hiện nay, PSA là đơn vị cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp với uy tín cao và luôn là sự lựa chọn hàng đầu của các khách hàng trong và ngoài nước.



PETROSETCO PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ RA NGOÀI NGÀNH DẦU KHÍ

Trong lĩnh vực dịch vụ, năm 2016 chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ ra ngoài ngành Dầu khí của PETROSETCO. Trong đó, các dự án, khách hàng mới phải kể đến như: Quản lý vận hành Tòa nhà Viện Dầu khí - Khu vực phía Nam, tòa nhà ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB), tòa nhà chung cư Intracom 1; các tòa nhà của Tập đoàn MIK, cung cấp suất ăn cho Tập đoàn Hòa Phát...



PETROSETCO ALE ĐÃ VẬN CHUYỂN VÀ HẠ THỦY THÀNH CÔNG CHÂN ĐẾ, KHUNG DẦM CHỊU LỰC VÀ KHỐI THƯỢNG TẦNG CÔNG TRÌNH P7, P8, P9, P10 CHO LIÊN DOANH VIỆT NGA, VIETSOVPETRO

Năm 2016 cũng chứng kiến đơn vị thành viên của PETROSETCO là Công ty Petrosetco Ale đã vận chuyển và hạ thủy thành công chân đế, khung dầm chịu lực và khối thượng tầng công trình P7, P8, P9, P10 cho liên doanh Việt Nga, Vietsovpetro, qua đó khẳng định năng lực hàng đầu của mình trong lĩnh vực vận tải siêu trường siêu trọng tại Việt Nam.





▶ Hội đồng quản trị

Ông PHÙNG TUẤN HÀ CHỦ TỊCH HĐQT

Tháng 11/1990, Ông Phùng Tuấn Hà bắt đầu làm việc tại Công ty Dịch vụ Dầu khí (PSC). Từ tháng 4/1993, Ông Phùng Tuấn Hà công tác tại Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Biển thuộc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC). Từ tháng 04/1995 Ông Phùng Tuấn Hà được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Biển; Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 3/2007, Ông Phùng Tuấn Hà được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí kiêm Chủ tịch các Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển, Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Đại lý Tàu biển, Công ty TNHH 1TV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí. Tháng 08/2009, Ông Phùng Tuấn Hà được bổ nhiệm giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO). Ông Phùng Tuấn Hà được bổ nhiệm giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty PETROSETCO 04/2015. Kế thừa các kết quả đã đạt được, Ông Phùng Tuấn Hà đã lãnh đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và đạt được những thành tích nổi bật từ năm 2009 đến nay.

Ông Phùng Tuấn Hà được đào tạo về Cử nhân Luật, Quản trị Kinh doanh cao cấp, Ông cũng có nhiều kinh nghiệm và thể mạnh vượt trội trong quản lý, điều hành lĩnh vực thương mại, dịch vụ. Với những thành tích đã đạt được, ông Phùng Tuấn Hà được trao tặng Huân chương Lao động: hạng Nhất năm 2015, hạng Nhì năm 2007, hạng Ba năm 2002; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2012; Bằng khen của Bộ công thương năm 2008 và 2010; Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc năm 2013; Doanh nhân trẻ xuất sắc TP.HCM năm 2008; Chiến sỹ thi đua Bộ Công thương năm 2007, 2010, 2013; Bằng khen Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Chiến sỹ thi đua cơ sở từ năm 2007 đến 2015.

Ông VŨ TIẾN DƯƠNG THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

(vui lòng xem phần giới thiệu Ban Tổng giám đốc)



Ông VŨ TIẾN DƯƠNG THÀNH VIÊN

(vui lòng xem phần giới thiệu Ban Tổng giám đốc)

Bà PHẠM THỊ HỒNG ĐIỆP THÀNH VIÊN

Bắt đầu làm việc và gắn bó với ngành Dầu khí Việt Nam từ tháng 8/1994, đến nay bà Phạm Thị Hồng Điệp đã đảm đương nhiều vị trí quan trọng tại các công ty/tổng công ty thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Năm 2004, bà Phạm Thị Hồng Điệp giữ chức vụ Trưởng phòng Hành chính nhân sự Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Thành phố Hồ Chí Minh và bắt đầu chịu trách nhiệm chính phát triển loại hình dịch vụ mới "quản lý và kinh doanh cao ốc văn phòng". Từ tháng 3/2007, bà được bổ nhiệm chức vụ Trưởng Phòng Hành chính Nhân sự của Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển. Năm 2007, bà giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển. Từ tháng 10/2010 đến nay, bà Phạm Thị Hồng Điệp là Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí PETROSETCO.

Bà Phạm Thị Hồng Điệp đã tốt nghiệp chương trình Thạc sỹ về Quản trị Kinh doanh và Marketing (MBMM). Với những cống hiến cho ngành dầu khí, bà Phạm Thị Hồng Điệp được trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba năm 2013; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2008; Bằng khen Bộ công thương năm 2009 và 2010; Danh hiệu Chiến sỹ thi đua Bộ Công thương năm 2012, 2008 và 2005; Doanh nhân, nhà quản lý trẻ Dầu khí xuất sắc năm 2012.

Ông PHẠM QUANG HUY THÀNH VIÊN

Ông Phạm Quang Huy tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Ngành Tài chính tại trường Kent State University - Hoa kỳ và có hơn 10 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chứng khoán. Tháng 7 năm 2000 ông đảm nhiệm chức Trưởng phòng tư vấn Công ty Chứng khoán Bảo Việt, đến tháng 10 năm 2003 ông được bổ nhiệm chức Phó Tổng giám đốc Công ty Chứng khoán Bảo Việt. Tháng 6 năm 2009 ông bắt đầu làm việc trong ngành Dầu khí với chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Dầu khí (PSI). Từ tháng 11 năm 2009 ông đảm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Dầu Khí. Tháng 10/2012 ông được bổ nhiệm và đến tháng 04/2013 ông tiếp tục được Đại hội đồng Cổ đông bầu làm thành viên HĐQT Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO).

Bà LÊ THỊ CHIẾN THÀNH VIÊN

Bà Lê Thị Chiến tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Tài chính Kế toán. Từ năm 1981 đến 1999: Bà làm các công việc chuyên môn tại Công ty Cao su Đồng Phú và Phước Hòa thuộc Tổng công ty Cao su Việt Nam – Sông Bé (Bình Phước). Nông trường tại Nông trường Cao su Bó Lá – Công ty Cao su Phước Hòa thuộc Tổng công ty Cao su Việt Nam – Sông Bé (Bình Phước). Xí nghiệp Liên hiệp Ba Sơn, Bộ Quốc Phòng.

Từ tháng 12/2010 đến 01/2011: Bà là kế toán trưởng công ty TNHH PSSSG. Từ tháng 02/2011 đến 05/2011: Phó Ban tài chính Kế toán Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO), kiêm Kế toán trưởng công ty TNHH PETROSETCO SSG (PSSSG). Từ tháng 07/2011 đến nay: Phó Ban tài chính Kế toán Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO), kiêm Kế toán trưởng công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD). Từ tháng 04/2013 bà được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO).

Với nhiều thành tích đã đạt được, bà Lê Thị Chiến đã nhận được bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2013.



► Ban tổng giám đốc



Ông VŨ TIẾN DƯƠNG TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Vũ Tiến Dương sinh năm 1967, ông đã có thời gian công tác liên tục trong ngành Dầu khí từ năm 1994. Tháng 01/2002, ông Vũ Tiến Dương được bổ nhiệm giữ chức Trưởng phòng Thương mại – Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại TP. Hồ Chí Minh. Từ tháng 02/2003 ông Vũ Tiến Dương được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Chi nhánh, Phó Giám đốc Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển. Tháng 01/2008, ông Vũ Tiến Dương được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC). Tháng 10/2009, ông Vũ Tiến Dương được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí kiêm Giám đốc Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển sau khi đơn vị này trở thành thành viên của PETROSETCO. Tháng 1/2014, ông được bổ nhiệm giữ chức Ủy viên Hội đồng Quản trị Tổng công ty PETROSETCO kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD). Tháng 04/2015 ông Vũ Tiến Dương được bổ nhiệm chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Tổng Công ty PETROSETCO kiêm Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty PSD.

Ông Vũ Tiến Dương có sở trường và kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh thương mại đặc biệt lĩnh vực cung cấp thiết bị cho ngành dầu khí, quản lý cao ốc văn phòng. Ông Vũ Tiến Dương đã tốt nghiệp Chương trình Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của Đại học Pacific Western (Hoa Kỳ).

Với nhiều thành tích đã đạt được, ông Vũ Tiến Dương được nhận Huân chương lao động hạng Nhì năm 2015, hạng Ba năm 2008; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2013; Bằng khen của Bộ Công thương năm 2009 và 2010; Bằng khen Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Chiến sỹ thi đua cơ sở từ năm 2007 đến 2015.



Bà PHẠM THỊ HỒNG ĐIỆP PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Bắt đầu làm việc và gắn bó với ngành Dầu khí Việt Nam từ tháng 8/1994, đến nay bà Phạm Thị Hồng Điệp đã đảm đương nhiều vị trí quan trọng tại các công ty/tổng công ty thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Năm 2004, bà Phạm Thị Hồng Điệp giữ chức vụ Trưởng phòng Hành chính nhân sự Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Thành phố Hồ Chí Minh và bắt đầu chịu trách nhiệm chính phát triển loại hình dịch vụ mới “quản lý và kinh doanh cao ốc văn phòng”. Từ tháng 3/2007, bà được bổ nhiệm chức vụ Trưởng Phòng Hành chính Nhân sự của Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển. Năm 2007, bà giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển. Từ tháng 10/2010 đến nay, bà Phạm Thị Hồng Điệp là Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí PETROSETCO. Từ tháng 08/2015 bà Phạm Thị Hồng Điệp – Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom)

Bà Phạm Thị Hồng Điệp đã tốt nghiệp chương trình Thạc sỹ về Quản trị Kinh doanh và Marketing (MBMM). Với những cống hiến cho ngành dầu khí, bà Phạm Thị Hồng Điệp được trao tặng Huân chương Lao động Hạng ba năm 2013; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2008, Danh hiệu Chiến sỹ thi đua của Bộ Công thương năm 2012; Bằng khen Bộ Công thương năm 2009, 2010; Doanh nhân, nhà quản lý trẻ Dầu khí xuất sắc năm 2012.



Ông NGUYỄN THANH TÚ PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Thanh Tú sinh năm 1966 và đã có thời gian công tác liên tục trong ngành Dầu khí từ năm 1993.

Tháng 6 năm 1996, ông Nguyễn Thanh Tú được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng công ty Liên doanh Best Foods Catering (Trực thuộc Tổng công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí - PTSC). Tháng 1 năm 1997, ông được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty Liên doanh Best Foods Catering. Tháng 10 năm 2010, ông Nguyễn Thanh Tú được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu, nay là Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (Trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí). Tháng 9 năm 2013, ông Nguyễn Thanh Tú được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu.

Ông Nguyễn Thanh Tú có năng lực và nhiều năm kinh nghiệm quản lý và điều hành trong lĩnh vực dịch vụ Dầu khí, đặc biệt trong công tác quản lý dịch vụ đời sống trên các công trình biển và các dịch vụ trên đất liền. Ông Nguyễn Thanh Tú đã tốt nghiệp cử nhân Kinh tế, cử nhân ngoại ngữ và nhận bằng Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Với những thành tích đóng góp cho sự phát triển của ngành Dầu khí, ông đã nhận được bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2013; bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và bằng khen của Bộ Công Thương qua các năm.



Ông BÙI ANH DŨNG PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm 1970, ông Bùi Anh Dũng có quá trình làm việc liên tục trong lĩnh vực xây dựng từ năm 1996 trong vị trí Kiến trúc sư tại các đơn vị thuộc Tổng Công ty Sông Đà, Tổng Công ty xây dựng Hà Nội. Năm 2002, ông Bùi Anh Dũng được bổ nhiệm giữ vị trí Trưởng phòng Quản lý và Phát triển Dự án – Tổng Công ty Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị (HUD); năm 2006-2007 là Phó phòng Ban Quản lý dự án khu vực 2 Tổng Công ty HUD. Tháng 3/2007, ông được bổ nhiệm làm Trưởng phòng Chuẩn bị dự án – Ban Quản lý Dự án Khu vực phía Nam thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Tháng 11/2007, ông Bùi Anh Dũng được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (Petroland) kiêm Giám đốc Sàn giao dịch PV Land. Tháng 8/2009 đến nay, ông giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Ông Bùi Anh Dũng có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực quản lý và triển khai dự án đầu tư xây dựng. Ông có bằng Kiến trúc sư và Thạc sỹ Quản trị kinh doanh của Trường Impac (Hoa Kỳ). Năm 2010 ông được trao tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công thương.



Ông PHAN QUANG TUẤN ANH PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm 1973, ông Phan Quang Tuấn Anh có nhiều năm công tác trong lĩnh vực thương mại phân phối. Năm 2003 ông Phan Quang Tuấn Anh được bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty CJ GLS Việt Nam. Bước vào ngành Dầu khí năm 2007, ông Phan Quang Tuấn Anh được tin nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Phân phối Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PSD). Năm 2011, ông Phan Quang Tuấn Anh được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom). Tháng 08/2015 ông Phan Quang Tuấn Anh đảm nhận chức vụ Chủ tịch Công ty Smartcom kiêm Chủ tịch/Giám đốc – Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí (PHTD). Đến tháng 12/2015, ông Phan Quang Tuấn Anh được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco).

Ông Phan Quang Tuấn Anh có năng lực và nhiều năm kinh nghiệm quản lý và điều hành trong lĩnh vực Thương mại Phân phối. Ông Phan Quang Tuấn Anh đã tốt nghiệp cử nhân Kinh tế và nhận bằng thạc sỹ Quản trị Kinh Doanh. Với những cống hiến ông Phan Quang Tuấn Anh đã đóng góp cho Tổng Công ty Petrosetco nói riêng và cho ngành Dầu khí nói chung, ông Tuấn Anh đã đạt những hình thức khen thưởng: Doanh nhân Sao đỏ năm 2014; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2013; Bằng khen của Bộ công thương năm 2012.



Ông PHAN KHẮC VINH
TRƯỞNG BAN

- 1980 – 1989: Sĩ quan Hậu Cần, Phó Bí thư Chi bộ Hậu cần- QĐNDVN
- 1989 – 1990: Phục viên tại địa phương
- 1990 – 1993: Kế toán Tổng hợp Công ty Dịch vụ Dầu khí PSC
- 1993 – 1995: Kế toán VP Đại diện PTSC – Vũng Tàu
- 1995 – 1999: Phụ trách KT Xí nghiệp DV DK Biển-PVTSC
- 1999 – 2007: PGĐ Xí nghiệp Dịch vụ DK Biển, Bí thư Chi bộ 1, Đảng bộ XN
- 2008 – 2009: PGĐ Cty TNHH 1TV Dịch vụ tổng hợp DK Vũng Tàu (PETROSETCOVT)
- 2009 – 10/2010: GD Công ty PSV, Bí thư Đảng ủy – UV BCH Đảng ủy TCT
- 11/2010 – 07/04/2016: CT HĐQT Công ty PSV, Bí thư Đảng ủy Công ty, UV BCH Đảng ủy TCT, CT Hội Cựu CB TCT
- 08/04/2016 - nay: Trưởng ban Kiểm soát Petrosetco, CT Hội cựu CB TCT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Công nghiệp



Bà NGUYỄN THỊ MỸ DUNG
THÀNH VIÊN

- 08/2010 - 07/04/2016: Chuyên viên Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
- 08/04/2016 - 09/06/2016: Chuyên viên Ban TCHC Tổng công ty kiêm Thành viên BKS
- 10/06/2016 - nay: Phó phòng Pháp chế Tổng công ty kiêm Thành viên BKS



Ông LÊ ANH QUỐC
THÀNH VIÊN

- Từ 01/1996 – 02/2000: Kế toán Tổng hợp tại Công ty Du lịch Dịch vụ Dầu khí (OSC VN)
- Từ 03/2000 - 12/2001: Kế toán Tổng hợp tại Công ty Dịch vụ Du lịch Dầu khí (PETROSETCO)
- Từ 01/2002 – 10/2006: Kế toán tại Xí nghiệp Dịch vụ Thương mại Dầu khí thuộc PETROSETCO
- Từ 11/2006 – 12/2007: Trưởng phòng Kế toán Xí nghiệp Dịch vụ Thương mại Dầu khí thuộc PETROSETCO
- Từ 01/2008 – 12/2009: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thương mại Dầu khí thuộc PETROSETCO
- Từ 01/2010 – 10/2010: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí thuộc PETROSETCO
- Từ 11/2010 – 07/04/2016: Trưởng ban kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO)
- Từ 08/04/2016 – Nay: Phó ban Kế hoạch đầu tư Tổng công ty kiêm thành viên Ban Kiểm Soát

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Công nghiệp



Ông ĐÀO VĂN ĐẠI
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ông Đào Văn Đại sinh năm 1979 và đã có gần 15 năm làm việc liên tục tại PETROSETCO. Ông bắt đầu công tác tại PETROSETCO từ tháng 9/2002 với vị trí Chuyên viên Ban Tài chính kế toán. Tháng 03/2006, ông được bổ nhiệm giữ chức Phó trưởng Ban Tài chính - Kế toán Tổng Công ty. Tháng 7/2008 ông được bổ nhiệm giữ chức Trưởng Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty. Từ tháng 12/2008 ông Đào Văn Đại được bổ nhiệm giữ chức Kế toán trưởng Tổng Công ty.

Ông Đào Văn Đại được đào tạo chuyên ngành Kế toán tại Đại học kinh tế Quốc Dân Hà Nội và đã có bằng Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng của trường Đại học kinh tế TP Hồ Chí Minh. Ông Đào Văn Đại đã được trao tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ năm 2012; Bằng khen của Bộ Công thương 2010; Danh hiệu Chiến sĩ thi đua của Bộ Công thương năm 2011.

Tổng số lao động toàn Tổng Công ty đến ngày 31/12/2015 là 2.513 người, tăng 4,57% so với cùng kỳ năm 2014. Về cơ cấu lao động, năm 2015 cơ cấu lao động của Tổng công ty có sự chuyển dịch mạnh theo hướng tăng số công nhân kỹ thuật và sơ cấp (tăng 10,9%), tỷ trọng lao động phổ thông tăng so với cùng kỳ 13,8% cụ thể như sau:

Số lượng và tỷ trọng theo trình độ

STT	Lao động (Người)	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
		Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng
1	Trên đại học	46	1,9%	51	2,0%	46	1,9%
2	Đại học	596	24,8%	583	23,2%	545	22,9%
3	Cao đẳng, Trung cấp	652	27,1%	639	25,4%	618	26,0%
4	Công nhân kỹ thuật và Sơ cấp	791	32,9%	878	34,9%	825	34,7%
5	Lao động phổ thông	318	13,2%	362	14,4%	341	14,4%
6	Tổng cộng	2403	100%	2513	100%	2375	100%

Cơ cấu lao động theo độ tuổi

STT	Lao động theo độ tuổi	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Bằng và dưới 30 tuổi	1176	1128	1006
2	Từ 31 đến 45 tuổi	1092	1105	1104
3	Trên 45 tuổi	135	280	265
4	Tổng cộng	2403	2513	2375

Cơ cấu lao động theo giới tính

STT	Lao động theo giới tính	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Nam	1757	1807	1700
2	Nữ	646	706	675
3	Tổng cộng	2403	2513	2375

Cơ cấu lao động theo vùng, miền

Stt	Lao động theo khu vực	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Vũng Tàu	1150	1381	1195
2	TP.HCM	722	588	557
3	Quảng Ngãi	152	144	164
4	Hà Nội	326	368	330
5	Các tỉnh khác	53	32	129
6	Tổng cộng	2403	2513	2375

► Vốn cổ phần và cơ cấu cổ đông

1. CỔ PHẦN

Năm 2015, PETROSETCO thực hiện việc tăng vốn điều lệ, trong đó:

- Tăng 13.268.124 cổ phiếu do chi cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 19% vốn điều lệ);
- Tăng 1.490.000 cổ phiếu cho chương trình ESOP.

Năm 2016, PETROSETCO tiếp tục thực hiện chương trình ESOP đợt 2 đúng như kế hoạch đã trình ĐHĐCD năm 2015 đã được thông qua. Trong đợt tăng vốn này, 2.000.000 cổ phiếu được phát hành.

CHI TIẾT	2016	2015
Số lượng cổ phiếu đã phát hành ra công chúng	86.600.124 CP	84.600.124 CP
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	86.600.124 CP	84.600.124 CP
Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	0 CP	0 CP
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	86.600.124 CP	84.600.124 CP
Mệnh giá của cổ phiếu	10.000 đồng	10.000 đồng

2. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

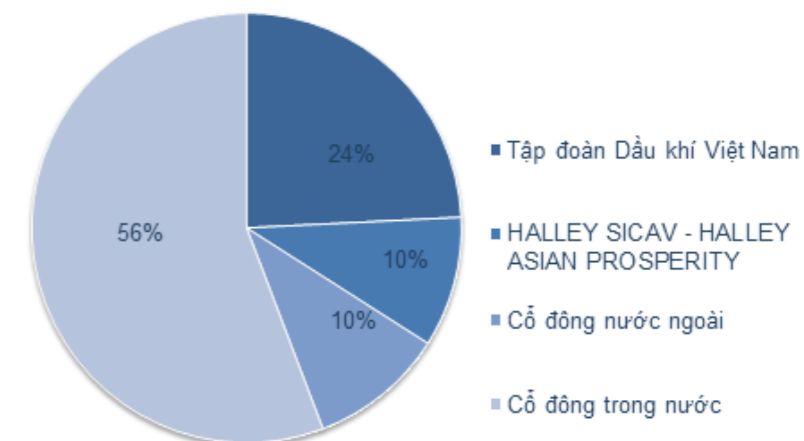
(cập nhật theo danh sách chốt ngày 10/03/2017 & tỷ lệ căn cứ trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành)

STT	ĐỐI TƯỢNG	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông lớn	29.468.619	34%	2
	Trong nước	20.973.851	24%	1
	Nước ngoài	8.494.768	10%	1
2	Cổ đông khác	57.131.505	66%	6.730
	Trong nước	48.303.311	56%	6.523
	Nước ngoài	8.828.194	10%	207
3	TỔNG	86.600.124	100%	6.732
	Trong nước	69.277.162	80%	6.524
	Nước ngoài	17.322.962	20%	208

CỔ ĐÔNG LỚN SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN

Tên tổ chức/cá nhân	Người đại diện	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Phùng Tuấn Hà Vũ Tiến Dương	20.973.851	24,22%
HALLEY SICAV – HALLEY ASIAN PROSPERITY		8.294.768	9,58%
TỔNG CỘNG		29.268.619	33,80%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG



3. SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Đối tượng	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu CP
Hội đồng quản trị	Phùng Tuấn Hà	Chủ tịch HĐQT	2.034.989	2,35%
	Vũ Tiến Dương	UV HĐQT kiêm TGD	301.642	0,35%
	Lê Thị Chiến	UV HĐQT - TV độc lập	150.583	0,17%
	Phạm Quang Huy	UV HĐQT - TV độc lập	-	0,00%
	Phạm Thị Hồng Điệp	UV HĐQT kiêm Phó TGD	100.000	0,12%
Ban Tổng giám đốc	Vũ Tiến Dương	UV HĐQT kiêm TGD	301.642	0,35%
	Phạm Thị Hồng Điệp	UV HĐQT kiêm Phó TGD	100.000	0,12%
	Bùi Anh Dũng	Phó TGD	41.773	0,05%
	Nguyễn Thanh Tú	Phó TGD	111.642	0,13%
	Phan Quang Tuấn Anh	Phó TGD	110.000	0,13%
Ban Kiểm soát	Đào Văn Đại	Kế toán trưởng	40.000	0,05%
	Phan Khắc Vinh	Trưởng ban kiểm soát	41.900	0,05%
	Lê Anh quốc	Kiểm soát viên	46.642	0,05%
	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Kiểm soát viên	-	0,00%
TỔNG CỘNG			2.979.171	3,44%

► Giới thiệu
các đơn vị thành viên

Giới thiệu ◀
các đơn vị thành viên
(tiếp theo)



PSSSG

sm@rtcom

PETROSETCO 

► Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)

Giới thiệu ◀ các đơn vị thành viên (tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ (PSD)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 4/2007, Chi nhánh Xí nghiệp Viễn thông Dầu khí (PV Telecom, tên thương hiệu PVT) được thành lập, phụ trách triển khai phân phối điện thoại Nokia.

Tháng 4/2008, PV Telecom chuyển đổi mô hình hoạt động sang Công ty với tên gọi Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco Distribution, tên thương hiệu PSD).

Tháng 7/2008, PSD mở rộng dòng sản phẩm phân phối sang máy tính xách tay khi trở thành Nhà phân phối chính thức của Máy tính Acer tại Việt Nam. Liên tiếp nửa năm sau đó, PSD trở thành nhà phân phối chính thức của nhiều nhãn hàng máy tính xách tay khác như Dell, HP, Lenovo, Emachines và Gateway.

Tháng 2/2010 PSD tiếp tục mở rộng dòng sản phẩm phân phối sang hàng điện tử, linh kiện điện tử khi trở thành nhà phân phối của các sản phẩm như USB/Ổ cứng di động thương hiệu Adata, Kingston, Kingmax; chuột máy tính Genius; ram Elixir, Kingston; máy in Samsung; chip AMD, màn lọc 3M; mainboard Asus, USB 3G Huawei...

Tháng 6/2011, PSD trở thành nhà phân phối chính thức và duy nhất của Fujitsu tại thị trường Việt Nam.

Tháng 7/2011, PSD chính thức chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần với tên gọi chính thức Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí.

Tháng 4/2012 PSD trở thành nhà phân phối chính thức của ZyXEL tại Việt Nam.

Tháng 7/2012, PSD chính thức trở thành Nhà phân phối điện thoại di động Samsung tại thị trường Việt Nam.

Tháng 7/2012 PSD trở thành nhà phân phối chính thức sản phẩm máy tính xách tay Lenovo tại Việt Nam.

Tháng 9/2012, Dell chính thức công nhận PSD là nhà phân phối của Dell trong mảng dự án.

Tháng 11/2012, PSD tiếp tục mở rộng ngành hàng phân phối khi trở thành nhà phân phối chính thức của các thương hiệu đồ chơi trí tuệ từ Đức gồm Big, Eitech, Ferbedo, Fischertip, Kettler, Ravensburger, Teifoc, Fischertechnik.

Tháng 4/2013 PSD chính thức phân phối phụ kiện mang thương hiệu Otter Box tại Việt Nam.

Tháng 6/2013, cổ phiếu được chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội với tên mã PSD.

Tháng 9/2013 PSD chính thức trở thành Nhà phân phối các thiết bị, sản phẩm và giải pháp công nghệ toàn diện của Microsoft trên các thị trường Việt Nam và Lào; đồng thời năm 2013 cũng trở thành nhà phân phối chính thức cho các thương hiệu máy ảnh Olympus, hãng Western Digital. Tháng 1/2014 PSD trở thành nhà phân phối chính thức sản phẩm Cyber Power tại Việt Nam.

Tháng 11/2014 PSD trở thành nhà phân phối chính thức của điện thoại di động Lenovo tại thị trường Việt Nam.

Năm 2015, PSD trở thành nhà phân phối cho các hãng điện thoại Archos, Motorola và thiết bị phụ kiện Plantronics

THÀNH TÍCH

- Huân chương lao động Hạng ba vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2009-2013 góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (QĐ số 3135/QĐ-CTN ngày 26/11/2014 của Chủ tịch nước)
- Bằng khen của Thủ tướng chính phủ năm 2010
- Bằng khen của Bộ Công Thương năm 2009 và 2010
- Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ 2009-2014
- Danh hiệu Cờ thi đua Tập đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2010
- Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc từ năm 2007-2014

LĨNH VỰC KINH DOANH

PSD hiện là một trong những nhà phân phối hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực Viễn Thông và Công nghệ Thông tin. Các nhãn hàng danh tiếng đang được PSD phân phối tại thị trường Việt Nam là: điện thoại di động Samsung, Lenovo; các thương hiệu máy tính Dell, Acer, eMachines, Lenovo và Fujitsu; Phân phối phần mềm bản quyền của Microsoft; các thương hiệu linh kiện Kingston, Kingmax, Adata, 3M, AMD, Asus, Western Digital, Cyber Power; Phân phối máy chụp hình Olympus; Phân phối phụ kiện dành cho điện thoại di động và máy tính bảng của các hãng Samsung, Otter Box, Iluv... Hệ thống phân phối của PSD bao phủ trên phạm vi cả nước thông qua 11 chi nhánh chính tại các tỉnh thành như: Hà Nội, Hải Phòng, Vinh, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Gia Lai, Buôn Ma Thuột, Nha Trang, Thành phố Hồ Chí Minh, Tiền Giang và Cần Thơ.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ: Lầu 2, Tòa nhà Petrovietnam,
Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại : 08.3911 5578
Fax : 08.3911 5579
Website: www.psd.com.vn
Email: info@psd.com.vn



► Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)

sm@rtcom

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HỘI TỰ THÔNG MINH (SMARTCOM)**

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty Smartcom thành lập ngày 19/5/2011.
Tháng 6/2011 triển khai phân phối sản phẩm điện thoại Sony Ericsson.

Tháng 12/ 2011 triển khai phân phối sản phẩm điện thoại LG.

Tháng 6/2012 triển khai phân phối sản phẩm điện thoại Huawei và tái ký hợp đồng phân phối sản phẩm điện thoại với Sony (sau khi Sony mua lại cổ phần của Ericson).

Tháng 11/2012: chính thức trở thành nhà phân phối điện thoại di động BlackBerry tại Việt Nam đồng thời mở cửa hàng Lifestyle đầu tiên tại Vincom A chuyên kinh doanh điện thoại BlackBerry.

Năm 2013: Smartcom chính thức hợp tác với HTC và Gionee để trở thành nhà phân phối tại thị trường Việt Nam.

Năm 2014: Smartcom chính thức trở thành nhà phân phối điện thoại Philips tại Việt Nam.

Năm 2015, từ một nhà phân phối điện thoại di động cho Sony, HTC và Philips, Smartcom đã có bước ngoặt quan trọng khi “lấn sân” sang phân phối ngành hàng gia dụng với bước đầu là thương hiệu nệm và drap cao cấp Lotus đến từ Thái lan

THÀNH TÍCH

Danh hiệu Cờ thi đua Bộ công thương năm 2013

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2011, 2012, 2013 và 2014

Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2012, 2013 và 2014

LĨNH VỰC KINH DOANH:

Smartcom là nhà phân phối chuyên nghiệp trong lĩnh vực thiết bị cầm tay thông minh và linh kiện điện tử viễn thông. Hiện Smartcom là nhà phân phối điện thoại di động Sony, HTC, LG, Philips... Với hệ thống phân phối phủ rộng khắp tất cả các tỉnh thành trên toàn quốc, Smartcom luôn là một đối tác tin cậy của các nhà sản xuất trên thế giới khi lựa chọn đối tác phân phối tại thị trường Việt Nam.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Địa chỉ: Phòng 608, Lầu 6,
Tòa Nhà Petrovietnam, 1-5 Lê Duẩn,
P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại : 08.39105566
Fax : 08.39105577
Website: www.smartcom.com.vn
Email: info@smartcom.com.vn



◀ Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI SẢN PHẨM
CÔNG NGHỆ CAO DẦU KHÍ (PHTD)**

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 5/2014: PHTD chính thức được thành lập, tiếp nhận các mối quan hệ hợp tác với Blackberry, Gionee, Pantech.

tháng 11/2015 PHTD chính thức phân phối thêm thương hiệu điện thoại Meizu tại thị trường Việt Nam

LĨNH VỰC KINH DOANH

PHTD là nhà phân phối chuyên nghiệp trong lĩnh vực thiết bị cầm tay thông minh và linh kiện điện tử viễn thông. Hiện PHTD là nhà phân phối điện thoại di động BlackBerry, Gionee, Pantech, Meizu ...

Với hệ thống phân phối phủ rộng khắp các tỉnh thành trên toàn quốc, PHTD luôn là một đối tác tin cậy của các nhà sản xuất trên thế giới khi lựa chọn đối tác phân phối tại thị trường Việt Nam.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ: Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam,
số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP.HCM
Điện thoại: (84-8) 3 9107979
Fax: (84-8) 3 9107788
Website: www.phtd.com.vn



► Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN DẦU KHÍ (PSA)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Từ 01/11/2007 đến hết 31/5/2008: Trục thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Từ 01/6/2008 đến hết 31/8/2009: Trục thuộc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC).

Từ 01/9/2009 đến nay: Trục thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO).

Từ tháng 01/2011: Chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV thành công ty cổ phần với tên gọi: Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí.

Tháng 8/2013, PSA được Tập đoàn Dầu khí giao tiếp nhận quản lý và khai thác Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ Dự án liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn – Thanh Hóa.

Tháng 10/2014, PSA chính thức quản lý vận hành tòa nhà Trụ sở Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Năm 2015, PSA chính thức tiếp nhận quản lý và vận hành Tòa nhà Sở Giao dịch I - Ngân hàng Phát triển Việt Nam VDB

THÀNH TÍCH

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì đã có thành tích trong công tác từ năm 2009 đến năm 2011, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.
Bằng khen của Bộ Công thương năm 2010 vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác.

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc từ năm 2009-2014.
Danh hiệu Cờ thi đua của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2010.

Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2009-2013 vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác.

Bằng khen toàn diện của Công đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2012.

Bằng khen toàn diện của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam năm 2013

Huy chương và Cúp vàng chất lượng hội chợ triển lãm Vietbuild Hà Nội 2013.

Năm 2016, PSA được vinh danh là thương hiệu quốc gia trong lĩnh vực dịch vụ vận hành tòa nhà.

LĨNH VỰC KINH DOANH

PSA chuyên hoạt động trong lĩnh vực quản lý, khai thác, vận hành các tòa nhà, khách sạn, các công trình nhà ở, dịch vụ... Với tiềm lực và ưu thế sẵn có, PSA vẫn không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và uy tín đối với khách hàng.

Bên cạnh đó, PSA thực hiện quản lý kinh doanh các phương tiện vận tải; kinh doanh các dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện vận chuyển; cho thuê tài sản, bất động sản; dịch vụ vệ sinh công nghiệp... Công ty PSA hiện đang sở hữu đội xe ô tô hiện đại, cùng đội ngũ lái xe chuyên nghiệp, đảm bảo phục vụ với chất lượng tốt và ổn định cho các khách hàng.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà VPI, Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: 043-7726886

Fax : 043-7478649

Email : psa@petrosetco.com.vn

Website : www.psa.vn

CHI NHÁNH PHÍA NAM

Địa chỉ: 46 Trương Định, phường 7,

quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 39322058

Fax: (84-8) 39325320

Email: psa@petrosetco.com.vn

CHI NHÁNH NGHI SƠN

Địa chỉ: Thôn 9, xã Xuân Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: (84-37) 3616 666

Fax: (84-37) 3615 999

Email: psa@petrosetco.com.vn

Giới thiệu ◀ các đơn vị thành viên (tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LOGISTICS DẦU KHÍ VIỆT NAM (PSL)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Năm 2012, Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL Việt Nam) được thành lập trên cơ sở vốn góp của Công ty TNHH Một thành viên TM & DV Dầu khí Biển (POTS).

Tháng 4/2014, PSL Việt Nam trở thành đơn vị thành viên của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO).

THÀNH TÍCH

Bằng khen của Bộ công Thương năm 2013 (QĐ số 5562/QĐ-BCT ngày 23/6/2014 của Bộ trưởng Bộ công thương)

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2013, 2014

LĨNH VỰC KINH DOANH

Dịch vụ thông quan hàng hóa, dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp trong lĩnh vực logistics, đại lý khai thuê Hải quan, cho tất cả các loại hình xuất nhập khẩu như dịch vụ tạm nhập, tái xuất giàn khoan, tàu biển, phương tiện nổi phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí, nhập khẩu nguyên phụ liệu gia công cho công nghiệp đóng tàu.

- Dịch vụ vận chuyển đa phương thức quốc tế, đại lý hãng tàu.

- Dịch vụ vận chuyển siêu trường, siêu trọng.

- Dịch vụ xuất nhập cảnh: Công ty PSL Việt Nam cung cấp dịch vụ xuất nhập cảnh và các dịch vụ giá trị gia tăng trọn gói bao gồm: dịch vụ xin cấp thị thực, gia hạn thị thực, dịch vụ xin giấy phép lao động cho chuyên gia làm việc trong ngành dầu khí, và dịch vụ đưa đón đối ca, đặt vé máy bay, chỗ ở, hỗ trợ lao động tác nghiệp dịch vụ.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ: Phòng 201, Lầu 2, Tòa nhà PetroVietnam, số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 84-8-3910 4466

Fax: 84-8-3910 4477

Email: psl@petrosetco.com.vn

Website: www.psl.com.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VŨNG TÀU:

Địa chỉ: Cảng căn cứ PTSC Vũng Tàu, số 65A đường 30/4, thành phố Vũng Tàu

Điện thoại: 064-3554789

Fax: 064-3554789



► Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



CÔNG TY TNHH 1TV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ BIỂN (POTS)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 07/1997 POTS được thành lập với tên gọi “Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại TP. HCM”, trực thuộc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) với chức năng kinh doanh chính là cung ứng vật tư thiết bị chuyên ngành dầu khí.

Tháng 04/2007 được chuyển đổi thành Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển, và sau đó là Công ty TNHH một thành viên Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS).

Tháng 10/2006 triển khai loại hình kinh doanh mới là khai thác, quản lý vận hành cao ốc Văn phòng với dự án đầu tiên là Tòa nhà PetroVietnam 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Tháng 08/2009 POTS được chuyển sang trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO).

Tháng 09/2010 Liên danh với Tập đoàn ALE để đẩy mạnh triển khai dịch vụ hạ thủy, vận tải cầu kiện siêu trường siêu trọng.

Tháng 11/2010 và tháng 9/2011 tiếp nhận quản lý vận hành tòa nhà PVGas, Nhà Bè và tòa nhà Trung tâm Thương mại Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng (Petroland), Quận 7.

Tháng 02/2012, góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (Vietnam Oil and Gas Logistics Services Joint Stock Company, viết tắt PSL). Tháng 03/2012, góp vốn thành lập Công ty Cổ phần vận tải và xếp dỡ cầu kiện siêu trường siêu trọng PETROSETCO – ALE (PETROSETCO - ALE Heavy Transportation and Lifting Joint Stock Company, viết tắt PETROSETCO-ALE JSC) với tỷ lệ vốn góp của PETROSETCO – POTS là 51%.

Từ tháng 1/2013 đến nay: POTS đã trúng thầu và ký kết một số Hợp đồng cung cấp vật tư thiết bị có giá trị lớn cho các dự án lớn như:

+ Dự án Sư tử Nâu, Sư Tử Vàng của Cửu Long JOC.

+ Dự án Thăng Long – Đông Đô của Lam Sơn JOC.

+ Dự án thu gom khí mỏ Rồng của Vietsovpetro.

+ Tổng thầu thiết kế, thi công xây dựng sân trạm cho nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.

+ Cung cấp hệ thống van ngầm lắp đặt ngoài biển cho mỏ Bạch Hổ của Vietsovpetro và Dự án Nam Côn Sơn giai đoạn 2 của PVGas

Năm 2015, POTS lần đầu tiên xâm nhập mảng thị trường HÓA PHẨM KHOAN với thành công bước đầu. Ngoài ra đối với mảng Dự án điện năm 2015, kết quả trúng thầu các gói như Dự án 220KV Thuận An, Dự án đường dây 220KV Cần Thơ, Gói thứ nhất Dự án 220KV Tây Hà Nội với tổng trị giá hơn 4 triệu USD.

THÀNH TÍCH

Huân chương Lao động hạng III năm 2005.

Bằng khen của Thủ Tướng Chính phủ năm 2000, 2008 và 2013 (Quyết định số 2052/QĐ-TTg ngày 13/11/2014 của Thủ tướng chính phủ)

Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2009-2013.

Bằng khen của Bộ Công thương năm 2010 và 2012
Bằng khen toàn diện của Tổng liên đoàn Lao động năm 2011 và Bằng khen toàn diện của Công đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2012 và 2013 vì đã có thành tích trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc từ năm 1998-2014

Giới thiệu ◀ các đơn vị thành viên (tiếp theo)



LĨNH VỰC KINH DOANH

POTS hoạt động trong lĩnh vực cung cấp vật tư, thiết bị chuyên ngành Dầu khí như: Vật tư sắt thép phục vụ cho công tác chế tạo giàn, phát triển mỏ, đường ống dẫn dầu, dẫn khí; Vật tư thiết bị điện, tự động hóa, cơ khí, hàng hải; Hóa chất chuyên dụng.

Ngoài ra, POTS cũng hoạt động trong lĩnh vực quản lý vận hành và khai thác các tòa nhà. Với kỹ năng và ưu thế trong lĩnh vực này, POTS vẫn không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và khẳng định thương hiệu của Công ty.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Địa chỉ: Phòng 209 - 211 , Lầu 2, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1 - TP.HCM.
Điện thoại: 84-8-39106666
Fax: 84-8-39106868
Website: www.pots.com.vn
Email: petrosetco.ots@petrosetco.com.vn

► Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ VŨNG TÀU (PSV)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 12/2007 Công ty THHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV) chính thức được thành lập và là đơn vị trực thuộc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Năm 2010, chuyển đổi Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu thành công ty cổ phần, hoạt động với tên gọi Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu đồng thời đưa khách sạn PETROSETCO Hotel (Khách sạn Holiday Mansion cũ) hoạt động trở lại sau khi nâng cấp lên tiêu chuẩn 3 sao, với tổng số 37 phòng.

Tháng 02/2011 ký hợp đồng cung cấp dịch vụ Catering trong vòng 10 năm với Liên doanh Việt nga "Vietsovpetro".

Từ tháng 08/2011 đến tháng 10/2014 công ty PSV liên tục ký thêm được các hợp đồng cung cấp dịch vụ đời sống trên các giàn khoan, tàu chứa dầu và các dự án trên bờ bao gồm:

Modex Management Services Ple. LTD cho tàu MV12, MV17, MV19 (Tháng 8/2011), PVD - Giàn khoan PVD5 (tháng 9/2011), Công ty Khai thác và Chế biến Khoáng sản Núi Pháo (Tháng 12/2011), Liên doanh Việt Nga "Vietsovpetro" - Giàn Tam Đảo 03 (Tháng 4/2012), Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông - Giàn Hải Thạch, Mộc Tinh (Tháng 8/2012), Japan Drilling (Netherlands) B.V cho giàn HAKURYU-11 (Tháng 3/2013), Công ty PTSC - PPS cho tàu FSO Biển Đông 1 (Tháng 4/2013), UMW Oil and Gas Corporation SDN.BHD của Malaysia cho giàn Naga2, Naga3, Naga6 (Từ tháng 7/2013), Shelf Drilling International INC cho giàn Key Gibraltar (Tháng 8/2013), Mineral Energy Reserves Driller Inc. cho giàn KS Java Star 2 (Tháng 2/2014), Công ty TNHH Công nghiệp Kính NSG Việt Nam (tháng 5/2014), Diamond Offshore General Company cho giàn Ocean Apex (Tháng 10/2014).

Năm 2015 PSV chính thức ký hợp đồng cung cấp dịch vụ catering cho CÔNG TY TNHH GANG THÉP HƯNG NGHIỆP FORMOSA HÀ TĨNH tại khu kinh tế Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh.

Năm 2016 PSV chính thức ký hợp đồng cung cấp dịch vụ catering cho Tập đoàn Hòa Phát.

THÀNH TÍCH

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì đã có thành tích trong công tác từ năm 2009 đến năm 2011, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Bằng khen của Bộ công Thương năm 2008, 2009 và 2010.

Giải thưởng Ngọn Hải đăng năm 2013 của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc từ năm 2009-2014

Danh hiệu Cờ thi đua Tập đoàn năm 2011, 2012 và 2013

Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2009-2013

Bằng khen toàn diện của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam năm 2011 và 2013

Danh hiệu Cờ thi đua xuất sắc toàn diện của Công đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2013

LĨNH VỰC KINH DOANH:

PSV là đơn vị chuyên cung cấp dịch vụ suất ăn công nghiệp (Catering) cho các công trình biển và bờ trong và ngoài ngành Dầu khí. Hiện nay, công ty đang cung cấp dịch vụ đời sống cho hầu hết các công trình trong ngành dầu khí cho gần 30 công trình trên biển thuộc Liên Doanh Việt - Nga " Vietsovpetro", 40 công trình biển thuộc các công ty Dầu khí như Đại Hùng, Cửu Long JOC, JVPC, PVD, KNOC... và cung cấp dịch vụ cho hàng chục tàu dịch vụ của PTSC và các công ty khác.

Ngoài ra PSV còn là đối tác uy tín cung cấp dịch vụ cho các dự án trọng điểm ngoài ngành như: Núi Pháo, công ty đóng tàu STX tại khu công nghiệp Long Xuyên..

Không chỉ chiếm lĩnh thị trường trong nước, PSV còn thành công trong việc cung cấp dịch vụ đời sống trên các công trình tại nước ngoài như Singapore, Malaysia, Thái Lan, Myanmar và Hàn Quốc...

Công ty đã xây dựng thành công hệ thống chất lượng Codex HACCP :2008 nhằm đảm bảo tuyệt đối an toàn vệ sinh chất lượng và thực phẩm, xây dựng uy tín bền vững đối với khách hàng.

Ngoài ra, PSV còn cung cấp dịch vụ khách sạn, nhà hàng. Hiện công ty đang đầu tư và khai thác khách sạn PETROSETCO Hotel Vũng Tàu, khách sạn 3 sao theo tiêu chuẩn quốc tế.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Địa chỉ: Số 63, đường 30/4, Phường 9,

TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Điện thoại: 064-3833345 / 3832170

Fax: 064-3832007/ 3832234

Email: psvinfo@petrosetco.com.vn

Website: www.psv.com.vn

Giới thiệu ◀ các đơn vị thành viên (tiếp theo)



CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CÔNG TY PHÂN PHỐI NGUYÊN LIỆU CÔNG NGHIỆP DẦU KHÍ (PIMD)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 2/2010 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty PIMD.

Tháng 7/2010 PIMD nhận lô sản phẩm PP đầu tiên tại NMLD Dung Quất.

Tháng 4/2012: Sáp nhập chi nhánh miền Trung vào PIMD, bộ phận chuyên phân phối nông sản và phân bón.

THÀNH TÍCH

Bằng khen của Bộ công thương năm 2011 vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện vượt mức kế hoạch sản xuất, kinh doanh và các nhiệm vụ công tác khác.

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc từ năm 2010-2013.

Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2010-2013.

LĨNH VỰC KINH DOANH

PIMD hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh phân phối, thương mại nguyên liệu hạt nhựa Propylene (PP), PE, xơ sợi Polyester.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ : Phòng 609 Tòa nhà Petrovietnam,
Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: 08-3911 5888

Fax :08-3911 5999

Website : www.pimd.vn

► Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)

Giới thiệu ◀ các đơn vị thành viên (tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DẦU KHÍ MIỀN TRUNG (PSMT)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 1/2008 thành lập Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi trên cơ sở hợp nhất 2 đơn vị là Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí tại Quảng Ngãi & Công ty Liên doanh PetroVietnam Sông Trà.

Năm 2010 đổi tên Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi thành Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung.

Tháng 08/2010 tiến hành phân phối sản phẩm khí hóa lỏng LPG của nhà máy Lọc dầu Dung Quất

Tháng 12/2010 đưa vào vận hành, khai thác kho chứa và trạm chiết nạp LPG, đưa sản phẩm bình Gas mang thương hiệu PET – GAS vào tiêu thụ tại thị trường Quảng Ngãi và các tỉnh lân cận.

Tháng 1/2011 chuyển đổi Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung sang công ty cổ phần, hoạt động với tên gọi Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ Dầu khí Miền Trung.

THÀNH TÍCH

Bằng khen của Thủ tướng chính phủ vì đã có thành tích trong công tác từ năm 2008 đến năm 2010, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Bằng khen của Bộ công thương năm 2009 và 2010.

Bằng khen của UBND Tỉnh Quảng Ngãi vì đã có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng Nhà máy lọc dầu Dung Quất năm 2009

Bằng khen toàn diện của Tổng liên đoàn Lao động giành cho đơn vị đoạt thành tích xuất sắc trong phong trào Lao động giỏi và tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2009, 2010, 2011 và 2012.

Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2007-2012

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc từ năm 2007 - 2012

LĨNH VỰC KINH DOANH

PSMT hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh thương mại LPG, chiết nạp gas.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ: Số 01 An Dương Vương, phường Lê Hồng Phong,
Thành phố Quảng Ngãi
Điện thoại: 055 - 3.738.738/3.739.739
Fax: 055 - 3816288
Email: psmt@petrosetco.com.vn
Website: www.psm.vn



► Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)

PSSSG

CÔNG TY TNHH PETROSETCO SSG (PSSSG)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 12/2010 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty PSSSG với 2 thành viên góp vốn là Tổng công ty PETROSETCO và Tập đoàn SSG.

Tháng 02/2011 Lễ khởi động dự án bất động sản đầu tiên do PSSSG phụ trách – Dự án PETROSETCO SSG Tower tại Thanh Đa, TP. HCM.

LĨNH VỰC KINH DOANH

PSSSG hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh Bất động sản. Hiện công ty đang quản lý dự án Cape Pearl tại Thanh Đa, Hồ Chí Minh.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ: 92 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận
Điện thoại: 08 7309 5505
Fax: 08 7309 5532
Website: www.psssg.com

◀ Giới thiệu các đơn vị thành viên (tiếp theo)

PETROSETCO

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ CẤU KIỆN
SIÊU TRƯỜNG SIÊU TRỌNG PETROSETCO ALE**

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty PETROSETCO ALE được thành lập vào ngày 17/03/2013, giấy chứng nhận đầu tư số: 411032000114 do UBND Tp. Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 2 ngày 18 tháng 11 năm 2014.

Năm 2016 Petrosetco Ale đã vận chuyển và hạ thủy thành công chân đế, khung dầm chịu lực và khối thượng tầng công trình P7, P8, P9, P10 cho liên doanh Việt Nga, Vietsovpetro.

LĨNH VỰC KINH DOANH:

Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Cấu kiện Siêu trường Siêu trọng PETROSETCO ALE, Hoạt động trong lĩnh vực:

Hạ thủy các cấu kiện siêu trường siêu trọng lên đến 15,000 tấn bằng hệ thống Rơ Moóc thủy lực đặc chủng.

Hạ thủy các cấu kiện siêu trường siêu trọng lên đến 20,000 tấn bằng hệ thống kích rút.

Cung cấp các cần cẩu tải trọng lớn 3,500 tấn được thiết kế và chế tạo bởi chúng tôi. Chúng tôi đang chế tạo chiếc thứ hai tải trọng lên đến 5,000 tấn.

Cung cấp hệ thống nâng Mega Jack có khả năng nâng kiện hàng nặng 40,000 tấn lên độ cao 20 mét.

Hệ thống bơm nước cân bằng, hệ thống tời neo, dịch vụ hạ thủy ngoài khơi.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà PetroVietnam, số 1-5 Lê Duẩn, quận 1, TP.HCM
Điện thoại: (08) 3 910.3232
Fax: (08) 3 910.6655



► Giới thiệu
các đơn vị thành viên
(tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ASSA

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 11/2014 ASSA chính thức được thành lập và đi vào hoạt động.

LĨNH VỰC KINH DOANH:

Công ty Cổ phần Công nghệ ASSA là đơn vị thành viên của Tổng công ty PETROSETCO, Hoạt động trong lĩnh vực:

- Sản xuất linh kiện điện tử tin học và truyền thông ;
- Kinh doanh trong lĩnh vực điện tử, tin học, viễn thông và nghe nhìn ;
- Tư vấn về công nghệ.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Địa chỉ: Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1-5 Lê Duẩn, quận 1, TP.HCM
Điện thoại: 08.3911 5888
Fax: 08.3911 5999
Website: www.assa.vn
Email: info@assa.vn

Giới thiệu ◀
các đơn vị thành viên
(tiếp theo)

Các đơn vị PETROSETCO góp vốn liên kết:

CÔNG TY TNHH KINH DOANH VĂN PHÒNG DẦU KHÍ (PETROTOWER)

GIỚI THIỆU

Tỷ lệ góp vốn của PETROSETCO: 24% vốn điều lệ
Lĩnh vực kinh doanh
Dịch vụ quản lý và khai thác tòa nhà văn phòng.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Địa chỉ: số 8 Hoàng Diệu, thành phố Vũng Tàu
Điện thoại: +84643850098
Fax: +84643850089



1. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2016, nền kinh tế Việt Nam phát triển tương đối tốt với chỉ số tăng trưởng GDP đạt mức 6,21%, tỷ lệ lạm phát ở mức 4,7%, chỉ số chứng khoán VN-Index tăng 14,8%. Tuy nhiên, bức tranh kinh tế năm qua cũng cho thấy môi trường cạnh tranh tại Việt Nam ngày càng trở nên khắc nghiệt. Nhiều doanh nghiệp có tên tuổi, có thương hiệu trên thị trường gặp khó khăn lớn buộc phải tái cơ cấu sản xuất kinh doanh, tinh giảm quy mô hoạt động, nhiều đơn vị gặp phải thua lỗ.

Đối với Petrosetco, năm 2016 được xem là năm khó khăn nhất của Tổng công ty trong gần chục năm qua. Các mảng SXKD chính như Dịch vụ dầu khí, dịch vụ phân phối đều gặp phải khó khăn do giá dầu ở mức thấp và do sức ép cạnh tranh của thị trường. Trong khi đó, các hoạt động kinh doanh, dự án mới đưa vào triển khai chưa thể bù đắp lại sự sụt giảm này. Do đó, dù cơ bản đạt được chỉ tiêu về doanh số, ổn định được hoạt động SXKD, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, Petrosetco chỉ xấp xỉ đạt được kế hoạch lợi nhuận đã đề ra.

2. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2.1. Số lượng các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phùng Tuấn Hà	CT.HĐQT	7/7	100%	
2	Ông Vũ Tiến Dương	UVHĐQT	7/7	100%	
3	Ông Phạm Quang Huy	UVHĐQT	5/7	100%	Bận công tác, ủy quyền cho ông Phùng Tuấn Hà
4	Bà Lê Thị Chiến	UVHĐQT	7/7	100%	
5	Bà Phạm Thị Hồng Điệp	UVHĐQT	7/7	100%	

2.2. Hoạt động của các thành viên HĐQT

Ông Phùng Tuấn Hà: với chức vụ chủ tịch HĐQT, ông Phùng Tuấn Hà đã thay mặt HĐQT trực tiếp chỉ đạo, định hướng hoạt động SXKD đối với Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty. Ngoài ra, ông trực tiếp điều hành các cuộc họp của HĐQT cũng như tham dự các họp quan trọng với các đối tác, khách hàng. Đặc biệt, ông quan tâm sát sao đến tình hình kinh doanh của các đơn vị thành viên, chủ động chủ trì các cuộc họp định kỳ cũng như các cuộc họp đột xuất.

Ông Vũ Tiến Dương: là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty, ông Vũ Tiến Dương tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và là cầu nối quan trọng giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty. Ông cũng đã trực tiếp điều hành các hoạt động SXKD và tham gia nhiều cuộc họp với các đối tác quan trọng của Tổng công ty.

Bà Lê Thị Chiến: là thành viên HĐQT kiêm nhiệm, bà đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT cũng như đóng góp nhiều ý kiến đối với việc hoàn thiện các Nghị quyết HĐQT đã ban hành. Ngoài ra, bà Lê Thị Chiến còn quan tâm và có nhiều tư vấn cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty đối với công tác tài chính, kế toán và kiểm toán.

Bà Phạm Thị Hồng Điệp: là thành viên HĐQT kiêm nhiệm, bà đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT cũng như đóng góp nhiều ý kiến đối với việc hoàn thiện các Nghị quyết HĐQT đã ban hành. Bà Phạm Thị Hồng Điệp có nhiều tư vấn cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty đối với công tác tổ chức, truyền thông, phát triển dịch vụ.

Ông Phạm Quang Huy: ông Huy là thành viên HĐQT kiêm nhiệm và là thành viên độc lập, trong năm qua ông đã có nhiều ý kiến đóng góp đối với việc hoàn chỉnh các Nghị quyết của HĐQT. Đối với công tác chỉ đạo, điều hành, ông đã có nhiều tư vấn cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty về công tác đầu tư, hoạt động công bố thông tin cũng như việc phát hành thêm chứng khoán.

3. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ

3.1. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trước những khó khăn đã được dự báo từ đầu năm, Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện điều hành Tổng công ty theo hướng thận trọng, linh hoạt trước diễn biến của thị trường: sắp xếp, ổn định chất lượng dịch vụ các mảng dịch vụ hậu cần dầu khí, dịch vụ quản lý bất động sản, đồng thời tiết giảm tối đa chi phí và đẩy mạnh mở rộng ra thị trường ngoài ngành; tăng cường phân phối thêm sản phẩm mới để giảm thiểu sự sụt giảm về doanh số đối với mảng phân phối thiết bị viễn thông và công nghệ thông tin; sắp xếp, tái cấu trúc lại các mảng kinh doanh có hiệu quả thấp; tập trung hoàn thành các dự án đầu tư trọng điểm; Trong năm 2016, Ban điều hành đã thực hiện rất tốt chủ trương trên của Hội đồng Quản trị Tổng công ty, góp phần mang lại những kết quả kinh doanh đáng khích lệ trong năm 2016 của Tổng công ty.

Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã ban hành chương trình hành động, chủ trương tiết giảm chi phí trong toàn Tổng công ty góp phần tạo nền tảng, sự gắn kết cho các mảng hoạt động trong toàn Tổng công ty.

3.2. Hoạt động đầu tư

Năm 2016, Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã có nhiều quyết định quan trọng trong việc đầu tư, góp vốn cũng như sắp xếp lại hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- Tại Nghị quyết số 33/NQ-DVTHDK ngày 25/7/2016 HĐQT đã thông qua việc chuyển từ Công ty POTS từ Công ty TNHH Một thành viên thành Công ty Cổ phần. Việc chuyển đổi hoạt động theo mô hình công ty cổ phần sẽ giúp POTS có thêm nguồn lực về tài chính cũng như tạo thêm động lực cho quá trình phát triển.

- Tại Nghị quyết số 51/NQ-DVTHDK ngày 05/12/2016 HĐQT đã thông qua việc Công ty PSD góp vốn mua lại cổ phần tại Công ty Phân phối Hàng tiêu dùng Bình Minh. Đây được xem là mốc đánh dấu việc mở rộng dịch vụ phân phối sang lĩnh vực hàng điện tử gia dụng của Tổng công ty Petrosetco.

3.3. Hoạt động thu xếp và sử dụng vốn

Với hoạt động chính là kinh doanh thương mại và phân phối, hàng năm nhu cầu về vốn lưu động bình quân của Tổng công ty khoảng 1.800 tỷ đồng, Hội đồng Quản trị đã kịp thời chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc làm việc với các tổ chức tín dụng để thu xếp vốn kinh doanh cho Tổng công ty. Trong đó, HĐQT đã ban hành nhiều Nghị quyết thông qua nội dung cấp bảo lãnh vay vốn cho các đơn vị như PSD; Smartcom; PHTD; POTS; PSMT... tại các tổ chức tín dụng. Đặc biệt, HĐQT cũng đã có Nghị quyết thông qua việc vay vốn tại ACB để giải ngân cho việc triển khai đầu tư dự án Nghi Sơn.

Có thể nói trong năm qua, nhu cầu vốn của Petrosetco cơ bản được thu xếp ổn thỏa, kịp thời, đáp ứng được yêu cầu của hoạt động SXKD.

3.4. Công tác tái cấu trúc Tổng Công ty

Năm 2016, Hội đồng Quản trị Tổng công ty tiếp tục thực hiện một số công tác tái cấu trúc Tổng công ty, cụ thể như sau:

- Tại Nghị quyết số 26/NQ-DVTHDK ngày 20/5/2016 HĐQT đã chấp thuận việc thành lập phòng Hàng hải trực thuộc Công ty POTS. Với nghị quyết này, Công ty POTS đưa vào triển khai loại hình dịch vụ Hàng hải, qua đó gia tăng thêm chuỗi hàng hóa dịch vụ cho các khách hàng của Công ty trong và ngoài ngành Dầu khí.

- Tại Nghị quyết số 37/NQ-DVTHDK ngày 23/8/2016 HĐQT đã thông qua việc thành lập chi nhánh Công ty PSL tại Hà Nội. Với trụ sở tại Hà Nội, PSL sẽ tiếp cận và cung cấp dịch vụ cho thị trường các tỉnh phía Bắc.

- Tại Nghị quyết số 42/NQ-DVTHDK ngày 04/10/2016 HĐQT đã thông qua việc thành lập chi nhánh Công ty PSV tại Hải Dương. Đây là tiền đề để Công ty PSV cung cấp dịch vụ Catering trên địa bàn tỉnh Hải Dương và lân cận, trong đó đặc biệt là cung cấp suất ăn công nghiệp cho nhà máy thép Hòa Phát tại huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

3.5. Thay đổi về nhân sự và bộ máy làm việc.

Năm 2016, PETROSETCO thực hiện mạnh mẽ việc tinh gọn, sắp xếp bộ máy làm việc cũng như công tác cán bộ, nhân sự.

• Tại Nghị quyết số 03/NQ-DVTDHDK ngày 14/01/2016, HĐQT đã quyết định miễn nhiệm ông Vũ Xuân Lũng khỏi chức vụ thành viên HĐQT (do nghỉ hưu theo chế độ) và bổ nhiệm bà Phạm Thị Hồng Diệp giữ chức vụ thành viên HĐQT kiêm nhiệm.

• Bên cạnh đó, trong năm 2016, HĐQT cũng đã có nhiều chỉ đạo về công tác nhân sự tại các đơn vị thông qua các Nghị quyết về công tác cán bộ tại Công ty PSD, PSV, PSA, POTS, Smartcom, PHTD, PSL...

4. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2016

Năm 2016, nhận thấy những khó khăn thách thức rất lớn, nên ngay từ đầu năm, Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã quyết liệt chỉ đạo điều hành hoạt động SXKH và bám sát những diễn biến của thị trường. Kết thúc năm 2016, Petrosetco đạt kết quả như sau:

Đơn vị tính: Tỷ VNĐ

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %
	1	2	3	4= (3)/(1)	5= (3)/(2)
Doanh thu (thuần)	10,652	9,000	9,882	93%	110%
Lợi nhuận trước thuế	274	220	212	77%	96%
Lợi nhuận sau thuế	212	169	167	79%	99%
EPS (đồng)	2,044	1,680	1,659	81%	99%

Doanh thu (thuần) thực hiện năm 2016 đạt 9.882 tỷ đồng, bằng 93% so thực hiện năm 2015, vượt 10% so với kế hoạch năm 2016.

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2016 đạt 167 tỷ đồng, bằng 79% so thực hiện năm 2015 và bằng 99% so với kế hoạch năm 2016.

Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu năm 2016 đạt 1.659 đồng, bằng 81% so với năm 2015 (đạt thấp hơn năm 2015 một phần là do tăng khối lượng cổ phiếu lưu hành) và bằng 99% kế hoạch đề ra.

▶ Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

5. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY

Nhìn chung, trong năm vừa qua mặc dù gặp phải nhiều khó khăn nhưng Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt các chủ trương từ Hội đồng Quản trị, đồng thời linh hoạt trước những diễn biến của thị trường. Sự phối hợp giữa Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty đã góp phần mang lại hiệu quả trong công tác điều hành Tổng công ty trước tình hình thị trường có rất nhiều khó khăn, trong đó:

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai tốt các chủ trương từ Hội đồng Quản trị với tinh thần quyết liệt ngay từ đầu năm.
- Đối với việc ra các quyết định trong công tác điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc luôn thể hiện được vai trò tham mưu của mình.
- Trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện sự phối hợp chỉ đạo tương đối tốt, nhạy bén trong các quyết định kinh doanh, hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời các khó khăn cho các đơn vị thành viên.

6. Kế hoạch hành động năm 2017

6.1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017

Với những tín hiệu phục hồi tích cực của nền kinh tế trong nước năm 2016 đã cho chúng ta thấy sự lạc quan hơn trong năm 2017. Tuy nhiên, sự phát triển mạnh mẽ của các chuỗi bán lẻ tiếp tục đe dọa thị phần phân phối của Petrosetco, cũng như giá dầu tiếp tục ở mức thấp đã dự báo một năm 2017 sẽ có rất nhiều khó khăn cho Tổng công ty. Chính vì vậy, Hội đồng Quản trị sẽ tiếp tục chủ trương điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty với tinh thần thận trọng và chắc chắn. Căn cứ vào nội lực của Tổng công ty và những dự đoán về nền kinh tế trong năm 2017, Hội đồng Quản trị đặt ra các mục tiêu kế hoạch như sau:

Đơn vị tính: Tỷ VNĐ

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Tỷ lệ %
	1	2	3= (2)/(1)
Doanh thu (thuần) hợp nhất	9,882	9,000	91%
Lợi nhuận trước thuế	212	200	94%
Lợi nhuận sau thuế	167	158	95%
Vốn điều lệ	866	866	100%
Tỷ lệ cổ tức tối thiểu	15%	12%	80%

◀ Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

6.2. Kế hoạch hành động trong năm 2017

Giữ vững thị phần cung cấp dịch vụ Catering trong ngành. Nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ để mở rộng hơn nữa ra thị trường ngoài ngành Dầu khí.

Quản lý và khai thác an toàn, hiệu quả các tòa nhà, văn phòng; tăng cường công tác tìm kiếm khách hàng mới, đặc biệt là mở rộng ra các tòa nhà ngoài ngành. Khai thác, vận hành Dự án Khu nhà ở và dịch vụ Nghi Sơn an toàn và hiệu quả.

Bám sát tình hình thị trường để phân phối các sản phẩm công nghiệp hóa dầu như PP, LPG...đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

Bám sát kế hoạch triển khai dự án, kế hoạch xây lắp, mua sắm và tiến độ thực hiện dự án của các nhà thầu, các dự án mới để tham gia đấu thầu cung cấp vật tư, thiết bị của ngành Dầu khí, ngành Điện và tiếp tục mở rộng cung cấp thiết bị cho các ngành khác. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ vận tải siêu trường siêu trọng, giữ vững thị trường truyền thống, đồng thời phát triển ra thị trường ngoài ngành.

Hoàn thiện chính sách bán hàng và hệ thống phân phối nhằm khai thác nhu cầu của khách hàng, tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả. Cố gắng hạn chế tối đa sự suy giảm thị phần điện thoại di động và máy tính xách tay, nâng cao thị phần hàng điện tử gia dụng. Tìm kiếm thêm mô hình, sản phẩm kinh doanh mới.

Quản lý và sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, đúng mục đích, kiểm soát tốt chi phí.

Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân viên.

Thực hiện chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên; xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tác phong làm việc ngày càng chuyên nghiệp hơn.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



PHÙNG TUẤN HÀ

CÁC NGHỊ QUYẾT HĐQT ĐÃ BAN HÀNH TRONG NĂM 2016

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-DVTHDK	12/01/2016	Bổ nhiệm cán bộ
2	02/NQ-DVTHDK	14/01/2016	Cấp bảo lãnh cho POTS được cấp tín dụng tại NH TMCP Quân đội CN Sài Gòn
3	03/NQ-DVTHDK	14/01/2016	Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
4	04/NQ-DVTHDK	15/01/2016	Bổ nhiệm Cán bộ
5	04A/NQ-DVTHDK	19/01/2016	Cấp bảo lãnh cho POTS được cấp tín dụng tại Vietcombank CN HCM
6	05/NQ-DVTHDK	20/01/2016	Vay vốn tại NH ACB để phục vụ cho việc đầu tư xây dựng dự án khu nhà ở và dịch vụ phục vụ Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn
7	06/NQ-DVTHDK	28/01/2016	Công tác Cán bộ tại Công ty Smartcom
8	07/NQ-DVTHDK	01/02/2016	Công tác Cán bộ PHTD
9	08/NQ-DVTHDK	15/02/2016	Cấp bảo lãnh cho PHTD được cấp tín dụng tại NH TMCP Ngoại thương Việt Nam CN HCM
10	09/NQ-DVTHDK	25/02/2016	Công tác Nhân sự tại PSD
11	10/NQ-DVTHDK	25/02/2016	Giao và phân bổ tỷ lệ vốn góp của Tổng công ty tại PSD
12	12/NQ-DVTHDK	08/03/2016	Thành lập phòng tại POTS
13	13/NQ-DVTHDK	16/03/2016	Thông qua quy chế phát hành cổ phiếu cho nhân viên theo chương trình lựa chọn
14	14/NQ-DVTHDK	16/3/2016	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đợt hai và thông qua hồ sơ phát hành
15	15/NQ-DVTHDK	22/03/2016	Cấp bảo lãnh cho POTS được cấp tín dụng tại Viettinbank CN 7
16	16/NQ-DVTHDK	29/03/2016	Góp vốn thành lập công ty
17	17/NQ-DVTHDK-ĐHĐCĐ	08/04/2016	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
18	18/NQ-DVTHDK	11/04/2016	Phân phối tiếp số cổ phiếu không mua hết cho nhân viên theo chương trình lựa chọn đợt hai
19	19/NQ-DVTHDK	19/04/2016	Cấp bảo lãnh cho PSMT được cấp tín dụng tại NH TMCP Quân đội CN Quảng Ngãi

CÁC NGHỊ QUYẾT HĐQT ĐÃ BAN HÀNH TRONG NĂM 2016

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
20	20/NQ-DVTHDK	20/04/2016	Công tác Nhân sự tại Smartcom
21	21/NQ-DVTHDK	20/4/2016	Công tác nhân sự tại PHTD
22	22/NQ-DVTHDK	20/04/2016	Công tác nhân sự tại PSV
23	23/NQ-DVTHDK	20/4/2016	Công tác nhân sự tại PSA
24	24/NQ-DVTHDK	09/05/2016	Cấp bảo lãnh cho PHTD được cấp tín dụng tại NH TMCP Quân đội CN Sài Gòn
25	25/NQ-DVTHDK	12/05/2016	Thành lập phòng tại POTS
26	26/NQ-DVTHDK	20/05/2016	Thành lập phòng dịch vụ hàng hải của POTS
27	27/NQ-DVTHDK	03/06/2016	Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016
28	28/NQ-DVTHDK	06/06/2016	Tổ chức và nhân sự Tổng công ty
29	29/NQ-DVTHDK	10/6/2016	Cấp bảo lãnh cho PSD được cấp tín dụng tại NH TMCP Quân đội CN Sài Gòn
30	30/NQ-DVTHDK	20/6/2016	Cấp bảo lãnh cho PSMT được cấp tín dụng tại NH TMCP Kỹ Thương Việt Nam CN Quảng Ngãi
31	31/NQ-DVTHDK	07/07/2016	Cấp bảo lãnh cho PSD được cấp tín dụng tại NH TMCP MTV ANZ – CN HCM
32	32/NQ-DVTHDK	18/07/2016	Cấp bảo lãnh cho Smartcom được cấp tín dụng tại MB CN Sài Gòn
33	33/NQ-DVTHDK	25/7/2016	Chuyển công ty POTS thành công ty Cổ phần
34	34/NQ-DVTHDK	20/6/2016	Về việc dùng HĐTG thế chấp cho khoản vay của Cty CP Xây dựng công nghiệp tại VCB HCM
35	35/NQ-DVTHDK	01/08/2016	Về việc dùng HĐTG thế chấp cho khoản vay của Cty CP Xây dựng công nghiệp tại Seabank CN Sài Gòn
36	36/NQ-DVTHDK	15/08/2016	Tạm ứng cổ tức 2016
37	37/NQ-DVTHDK	23/8/2016	Thành lập chi nhánh công ty PSL tại Hà Nội
38	38/NQ-DVTHDK	24/8/2016	Công tác nhân sự tại POTS
39	39/NQ-DVTHDK	05/09/2016	Cấp bảo lãnh cho POTS được cấp tín dụng tại PVCMBANK CN HCM

CÁC NGHỊ QUYẾT HĐQT ĐÃ BAN HÀNH TRONG NĂM 2016

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
40	40/NQ-DVTHDK	23/9/2016	Thông qua chủ trương ký HĐ hợp tác kinh doanh và chuyển nhượng dự án khu dân cư tại số 41D đường 30/4, TP Vũng Tàu
41	41/NQ-DVTHDK	29/9/2016	Công tác nhân sự tại Smartcom
42	42/NQ-DVTHDK	04/10/2016	Thành lập chi nhánh cty PSV tại Hải Dương
43	43/NQ-DVTHDK	06/10/2016	Cấp bảo lãnh cho PSD được cấp tín dụng tại NHTMCP Tiên Phong
44	44/NQ-DVTHDK	11/10/2016	Công tác nhân sự tại PSD, PSL, PSSSG
45	45/NQ-DVTHDK	26/10/2016	Cấp bảo lãnh cho PSMT được cấp tín dụng tại Techcombank CN Quảng Ngãi
46	46/NQ-DVTHDK	26/10/2016	Cấp bảo lãnh cho PSMT được cấp tín dụng tại MBbank CN Quảng Ngãi
47	47/NQ-DVTHDK	8/11/2016	Cấp bảo lãnh cho PSD được cấp tín dụng tại vietinbank CN 7
48	48/NQ-DVTHDK	22/11/2016	Cấp bảo lãnh cho Smartcom được cấp tín dụng tại PVCOMBANK
49	49/NQ-DVTHDK	24/11/2016	Về việc dùng HĐTG thế chấp cho khoản vay của Cty CP Xây dựng công nghiệp tại VCB HCM
50	50/NQ-DVTHDK	30/11/2016	Cấp bảo lãnh cho Smartcom được cấp tín dụng tại vietinbank CN 7
51	51/NQ-DVTHDK	05/12/2016	Góp vốn mua cp tại cty TNHH điện tử điện lạnh Bình Minh của PSD
52	52/NQ-DVTHDK	20/12/2016	Hội nghị NLĐ và tổng kết HĐSXKD 2016 và triển khai KH năm 2017 của TCT CPDVTHDK
53	53/NQ-DVTHDK	26/12/2016	Công tác nhân sự tại POTS
54	54/NQ-DVTHDK	27/12/2016	Cấp bảo lãnh cho POTS được cấp tín dụng tại vietinbank CN 7
55	55/NQ-DVTHDK	27/12/2016	Cấp bảo lãnh cho POTS được cấp tín dụng tại NHTMCP Quân đội CN Sài Gòn

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016

Năm 2016, nền kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã có sự tăng trưởng tốt, với mức tăng trưởng GDP đạt 6,21%, tỷ lệ lạm phát vẫn được duy trì ở mức thấp với mức 4,74%, đồng thời thị trường chứng khoán có 1 năm tăng trưởng ấn tượng với mức tăng của VN-Index đạt 14,85% so với cùng kỳ. Những yếu tố này chính là tiền đề quan trọng cho hoạt động SXKD của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, đối với các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực Dầu khí như Petrosetco thì năm qua thực sự là năm khó khăn nhất trong suốt nhiều năm qua. Trong đó giá dầu giảm kéo dài kể từ năm 2014 đến nay đã kéo theo nhu cầu dịch vụ dầu khí giảm đáng kể. Bên cạnh đó sự cạnh tranh mạnh mẽ ở mảng phân phối tiếp tục thể hiện ngày càng rõ nét và đã trở thành những trở lực rất lớn đối với Petrosetco trong năm vừa qua.

Dự báo được tình hình khó khăn từ những ngày đầu năm, Ban lãnh đạo Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco) đã triển khai nhiều giải pháp, phát động nhiều phong trào thi đua, quyết liệt trong từng hành động, trong từng chỉ đạo nhằm mục đích ổn định các hoạt động kinh doanh hiện có đồng thời chuẩn bị sẵn các nguồn lực để triển khai các hoạt động kinh doanh mới.

Tuy nhiên, kết thúc năm qua, dù toàn thể CBCNV đã đoàn kết và nỗ lực phấn đấu, dù được sự hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn), sự ủng hộ, tin dùng của khách hàng, nhưng do trở lực và khó khăn quá lớn của thị trường nên Petrosetco cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu với mức 9.882 tỷ đồng (đạt 110% kế hoạch), còn lợi nhuận sau thuế chỉ xấp xỉ đạt kế hoạch đề ra, với mức 167 tỷ đồng (đạt 99% kế hoạch).

Chỉ tiêu	Đvt	TH 2015	KH 2016	TH 2016	Tỷ lệ (%)	
		1	2	3	4=3/1	5=3/2
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	10,652	9,000	9,882	93%	110%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	274	220	212	77%	96%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	212	169	167	79%	99%

- Doanh thu thuần hợp nhất năm 2016 đạt 9.882 tỷ đồng, bằng 110% kế hoạch năm, bằng 93% so với cùng kỳ năm 2015.

- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2016 đạt 212 tỷ đồng, bằng 96% kế hoạch năm, bằng 77% so với cùng kỳ năm 2015.

- Lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2016 đạt 167 tỷ đồng, bằng 99% kế hoạch năm, bằng 79% so với cùng kỳ năm 2015.

Báo cáo của ban Tổng giám đốc (tiếp theo)

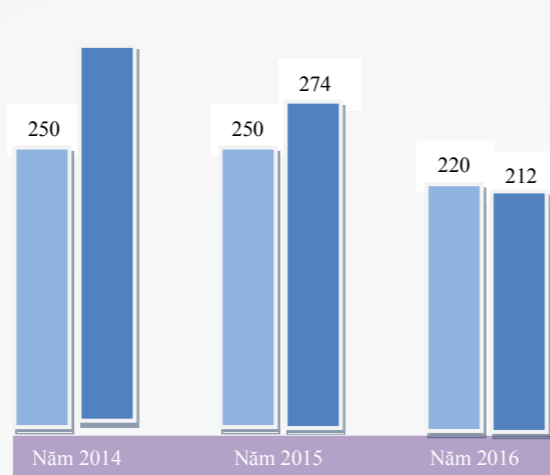
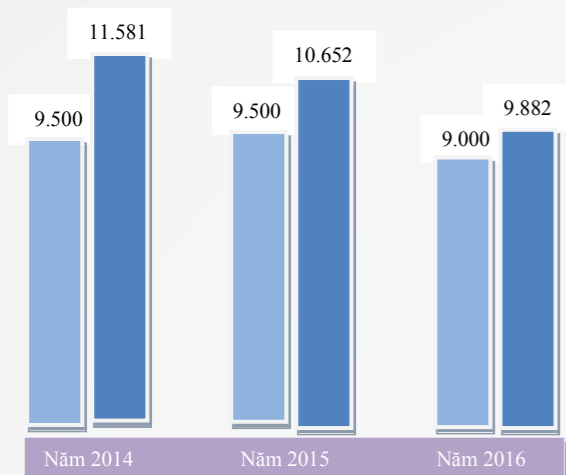
Báo cáo của ban Tổng giám đốc (tiếp theo)

Doanh thu thuần giai đoạn 2014-2016

Lợi nhuận trước thuế giai đoạn 2014-2016

Đơn vị : Tỷ đồng

Đơn vị : Tỷ đồng

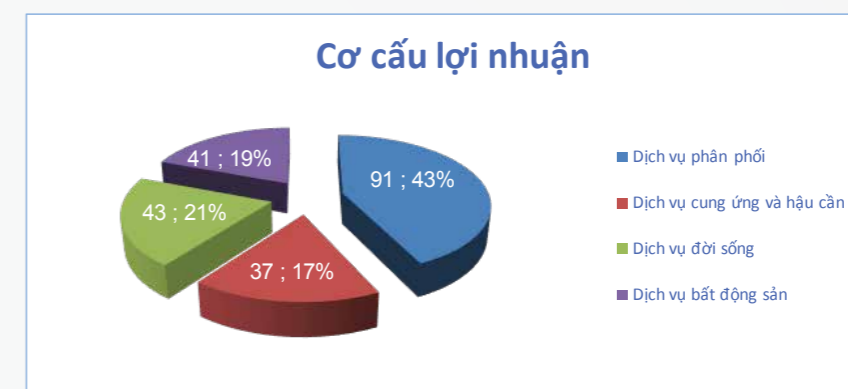
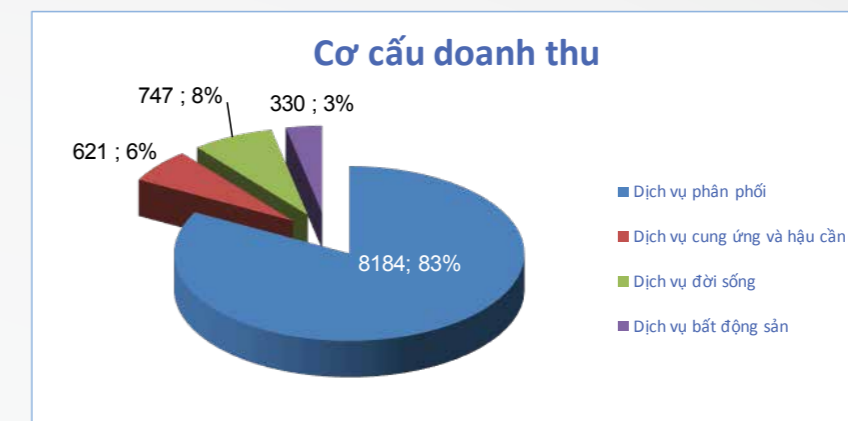


■ Kế Hoạch ■ Thực Hiện

1. KẾT QUẢ KINH DOANH THEO TỪNG MẢNG HOẠT ĐỘNG

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2015	KH 2016	TH 2016	Tỷ trọng 2016	Tỷ lệ (%)	
	1	2	3	4	3/1	3/2
Tổng doanh thu, trong đó:	10,652	9,000	9,882	100%	93%	110%
Dịch vụ phân phối	8,697	7,450	8,184	83%	94%	110%
Dịch vụ cung ứng và hậu cần	790	570	621	6%	79%	109%
Dịch vụ đời sống	909	700	747	8%	82%	107%
Dịch vụ bất động sản	256	280	330	3%	129%	118%
Tổng lợi nhuận trước thuế, trong đó:	274	220	212	100%	77%	96%
Dịch vụ phân phối	143	118	91	43%	64%	77%
Dịch vụ cung ứng và hậu cần	54	32	37	17%	68%	114%
Dịch vụ đời sống	43	38	43	21%	102%	114%
Dịch vụ bất động sản	35	32	41	19%	117%	128%



1.1 Dịch vụ phân phối

Dịch vụ phân phối tiếp tục là mảng kinh doanh chủ đạo, chiếm tỷ trọng 83% tổng doanh thu và 43% tổng lợi nhuận của Petrosetco. Trong năm 2016, các mặt hàng chính được Tổng công ty phân phối bao gồm điện thoại di động, máy tính xách tay, linh kiện điện tử, hạt nhựa PP, LPG và hàng tiêu dùng... Chi tiết các loại hình kinh doanh như sau:

► Báo cáo của ban Tổng giám đốc (tiếp theo)

1.1 Dịch vụ phân phối (tiếp theo)

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2015	KH 2016	TH 2016	Tỷ trọng 2016	Tỷ lệ (%)	
	1	2	3	4	3/1	3/2
Tổng doanh thu, trong đó:	8,697	7,450	8,184	100%	94%	110%
Điện thoại	4,572	4,250	4,625	57%	101%	109%
Sản phẩm IT và linh kiện điện tử	2,517	2,000	2,165	26%	86%	108%
Nguyên liệu dầu khí và khác	1,608	1,200	1,394	17%	87%	116%
Tổng lợi nhuận, trong đó:	142.7	118.0	91.0	100%	64%	77%
Điện thoại	95.1	75.0	43.0	47%	45%	57%
Sản phẩm IT và linh kiện điện tử	21.0	25.0	25.2	28%	120%	101%
Nguyên liệu dầu khí và khác	26.6	18.0	22.8	25%	86%	127%

Điện thoại di động và các sản phẩm công nghệ thông tin

Hiện tại mảng kinh này do các đơn vị thành viên là Công ty CP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD), Công ty CP Hội Tụ Thông Minh (Smartcom) và Công ty CP Phân phối Sản phẩm Công nghệ Cao Dầu khí (PHTD) thực hiện. Năm 2016 mảng kinh doanh này của Petrosetco gặp rất nhiều khó khăn do:

(1) Các chuỗi bán lẻ (phần lớn lấy hàng trực tiếp từ các hãng) phát triển mạnh trong thời gian qua khiến cho thị phần phân phối của Petrosetco bị sụt giảm mạnh.

2) Mặc dù quy mô thị trường có tăng trưởng nhưng nhìn chung tất cả các hãng đều sụt giảm thị phần do ngày càng nhiều thương hiệu điện thoại tham gia vào thị trường Việt Nam, trong đó nhiều hãng tự tổ chức bán hàng mà không qua nhà phân phối, đồng thời cạnh tranh trực tiếp với các thương hiệu mà Petrosetco đang phân phối.

(3) Khung lợi nhuận biên giảm do chính sách của các hãng sản xuất cũng như do sự cạnh tranh rất quyết liệt giữa các thương hiệu trên thị trường.

Để đối phó với tình hình trên, Petrosetco đã chủ động đề ra nhiều giải pháp như mở rộng và đa dạng hóa các mặt hàng phân phối, đẩy mạnh marketing, khuyến mại để thúc đẩy bán hàng... song song với việc kiểm soát chặt chẽ tồn kho và công nợ.

Báo cáo của ban Tổng giám đốc (tiếp theo) ◀

Kết quả hoạt động năm 2016

Tiếp tục phân phối các thương hiệu điện thoại di động lớn như Samsung, Sony, HTC, Lenovo, Philips...

Song song đó, Petrosetco tập trung đẩy mạnh marketing, bán hàng đồng thời xúc tiến phân phối hoặc làm dịch vụ fulfillment cho một số thương hiệu mới như Infinix, Vivo, Coolpad, Ricoh... nhằm giữ doanh số, thị phần.

Với những biện pháp trên đã giúp mảng kinh doanh này mang lại 6.790 tỷ đồng doanh thu. Tuy nhiên, lợi nhuận của mảng kinh doanh này giảm mạnh (chỉ bằng 59% cùng kỳ) do tỷ suất lợi nhuận của nhà sản xuất giành cho các nhà phân phối giảm, đồng thời phải xử lý các chi phí về khuyến mại, về tồn kho, ... đồng thời do sự cố của sản phẩm Samsung Note 7 khiến Petrosetco mất đi một phần doanh thu và lợi nhuận.

Phân phối hàng gia dụng

Đây là mảng kinh doanh nằm trong định hướng mở rộng và gia tăng thị phần phân phối của Petrosetco. Trong năm 2016, Petrosetco đã phân phối các sản phẩm chăn, ga, gối, đệm mang thương hiệu Lotus. Mảng kinh doanh này bước đầu ghi nhận được hiệu quả và tiềm năng. Hiện Petrosetco đã có gần 100 điểm bán hàng trải dài trên cả nước đối với thương hiệu này.

1.2. Dịch vụ Cung ứng và hậu cần Dầu khí

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2015	KH 2016	TH 2016	Tỷ trọng 2016	Tỷ lệ (%)	
	1	2	3	4	3/1	3/2
Tổng doanh thu, trong đó:	790	570	621	100%	79%	109%
Cung ứng VTTB	532	420	436	70%	82%	104%
Dịch vụ Logistics và vận chuyển	148	120	151	24%	102%	126%
Dịch vụ lao động và khác	110	30	34	5%	31%	113%
Tổng lợi nhuận, trong đó:	53.9	32.0	36.5	100%	68%	114%
Cung ứng VTTB	24.7	12.0	14.0	38%	57%	117%
Dịch vụ Logistics và vận chuyển	14.9	14.0	15.8	43%	106%	113%
Dịch vụ lao động và khác	14.3	6.0	6.7	18%	47%	112%

Phân phối sản phẩm nguyên liệu dầu khí

Trong năm 2016, Petrosetco tiếp tục phân phối ổn định mặt hàng hạt nhựa Polypropylen và khí hóa lỏng LPG. Hạt nhựa PP: Tổng sản lượng phân phối hạt nhựa PP ước đạt 30 ngàn tấn chiếm 20% sản lượng nhà máy lọc dầu Dung Quất. Giá PP trong năm 2016 liên tục biến động gây rất nhiều khó khăn cho việc tiêu thụ. Doanh thu và lợi nhuận thấp hơn cùng kỳ năm trước do giá giảm và biến động khiến tâm lý người tiêu dùng chỉ nhập cầm chừng và chờ giá thực giảm sâu mới nhập hàng lượng lớn.

Khí hóa lỏng LPG: Giá LPG liên tục biến động trong năm 2016, khiến hầu hết các đơn vị bao tiêu LPG Dung Quất gặp nhiều khó khăn. Petrosetco đã phân phối được khoảng 36 ngàn tấn LPG, chiếm 8,3% sản lượng nhà máy lọc dầu Dung Quất

Báo cáo của ban Tổng giám đốc (tiếp theo)

Cung ứng vật tư thiết bị

Trong năm 2016, do giá dầu giảm sâu, giảm lâu khiến cho các dự án trong ngành phải dừng, giãn tiến độ, bên cạnh các Công ty dầu cất giảm chi phí trong việc mua sắm VTTB thay thế, bảo dưỡng khiến cho mảng kinh doanh này rất khó khăn. Trước tình hình đó, Petrosetco một mặt tập trung thực hiện tốt những hợp đồng đã ký, mặt khác đẩy mạnh mở rộng cung cấp VTTB sang các dự án ngành điện với một số dự án tiêu biểu Trạm điện Hàm Tân, Cần Thơ, Tây Hà Nội...

Đồng thời, Tổng công ty đã không ngừng củng cố mối quan hệ hợp tác với các khách hàng đầu ra, tăng cường sự hợp tác với các nhà cung cấp đầu vào, các nhà sản xuất trang thiết bị chuyên ngành dầu khí, ngành điện có uy tín trên thế giới thông qua hợp đồng đại lý để có quan hệ hợp tác tốt nhất.

1.3. Dịch vụ đời sống

Đây là mảng kinh doanh truyền thống của Tổng công ty trong suốt những năm qua, giúp đảm bảo việc làm cho gần 1.600 người lao động.

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2015	KH 2016	TH 2016	Tỷ trọng 2016	Tỷ lệ (%)	
	1	2	3		3/1	3/2
Tổng doanh thu, trong đó:	909	700	747	100%	82%	107%
Dịch vụ Catering	735	600	653	87%	89%	109%
Cung cấp thực phẩm	174	100	94	13%	54%	94%
Tổng lợi nhuận, trong đó:	42.5	38.0	43.4	100%	102%	102%
Dịch vụ Catering	37.0	35.0	40.1	92%	108%	108%
Cung cấp thực phẩm	5.5	3.0	3.3	8%	60%	60%

Hiện nay Tổng công ty đang cung cấp dịch vụ trên 50 công trình trong và ngoài ngành dầu khí như Vietsovpetro, PVD, Seadrill, Cửu Long JOC, JVPC, Đại Hùng, Modec, Rowon, KNOG, PTSC PPS, PTSC POS, Diamond Offshore... và các công trình trên bờ như Nam cồn sơn, Phú Mỹ 2, Phú Mỹ 2.2, Phú Mỹ 3, STX, Odim, PVGas, Fomusa, Vinamilk... Ngoài ra, Tổng Công ty còn cung cấp hàng hóa, thực phẩm cho gần 50 tàu các loại, thuộc đội tàu dịch vụ của VSP, PTSC, PV Trans và tàu dịch vụ nước ngoài.

Giá dầu thô xuống thấp trong thời gian qua khiến cho các hoạt động thăm dò khai thác bị cắt giảm, một số công trình biển không có việc phải về bờ, số lượng người làm việc trên các giàn giảm vì vậy ảnh hưởng lớn đến không chỉ doanh thu, lợi nhuận mảng này mà còn tạo áp lực lớn cho Tổng công ty trong việc duy trì công ăn việc làm cho người lao động khi các công trình, dự án bị cắt giảm.

Kết quả, trong năm 2016 Petrosetco đã tham gia chào 126 gói thầu, trúng thầu 44 gói với tổng giá trị trúng đạt hơn 11 triệu usd.

Dịch vụ logistics, dịch vụ vận chuyển

Dịch vụ vận chuyển: Tổng công ty vẫn thực hiện tốt và an toàn nhiệm vụ vận chuyển đưa đón cán bộ, lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh với đội xe gồm 75 chiếc.

Dịch vụ Logistics: Trong năm 2016, Petrosetco gặp rất nhiều khó khăn do thị trường ngành Dầu khí hầu như đóng băng, khối lượng dịch vụ giảm mạnh chỉ đạt 50-60% cùng kỳ.

Mảng vận tải siêu trường siêu trọng Petrosetco thực hiện được các dự án lớn như hạ thủy thành công chân đế, khung dầm chịu lực và khối thượng tầng công trình P7, P8, P9, P10 cho liên doanh Việt Nga, Vietsovpetro ...

Báo cáo của ban Tổng giám đốc (tiếp theo)

Để đồng hành và chia sẻ với các khách hàng đang gặp khó khăn khi giá dầu giảm, Petrosetco cũng đã chủ động đề xuất một số phương án nhằm tiết giảm chi phí cho khách hàng, đồng thời giảm giá dịch vụ đối với một số giàn trực thuộc VSP, PVD... mặc dù doanh thu và lợi nhuận của mảng kinh doanh này suy giảm nhưng sự chia sẻ này thể hiện trách nhiệm cùng với khách hàng vượt qua thời điểm khó khăn, mong muốn hợp tác lâu dài, hỗ trợ nhau cùng phát triển. Trước tình hình giá dầu giảm mạnh thời gian qua, Petrosetco cũng đang quyết liệt mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ đời sống ra ngoài ngành để duy trì việc làm cho người lao động. Hiện Tổng công ty cung cấp dịch vụ catering cho dự án FORMOSA Hà Tĩnh, Sam sung, Vinamilk, Tập đoàn Hòa Phát...

1.4. Dịch vụ bất động sản

Mảng kinh doanh này trong thời gian qua cũng gặp không ít khó khăn do tình hình kinh tế khó khăn, giá dầu giảm mạnh nên các khách hàng trong ngành liên tục yêu cầu giảm giá dịch vụ. Petrosetco cũng đã tiến hành giảm giá dịch vụ cho một số khách hàng như Pvcombank (8%); VPI (10%) và do đó hiệu quả có giảm tuy nhiên phần nào đồng hành và chia sẻ khó khăn cùng với khách hàng.

Trước những khó khăn nêu trên, Petrosetco đã tập trung nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ, đồng thời thực hiện tiết giảm tối đa các chi phí để đảm bảo hiệu quả.

Chỉ tiêu	TH 2015	KH 2016	TH 2016	Tỷ trọng 2016	Tỷ lệ (%)	
	1	2	3		3/1	3/2
Tổng doanh thu, trong đó:	256	280	330	100%	129%	118%
Dịch vụ Quản lý & khai thác tòa nhà	224	220	243	74%	108%	110%
Dịch vụ khách sạn và mặt bằng	32	60	87	26%	272%	145%
Tổng lợi nhuận, trong đó:	34.9	32.0	40.8	100%	117%	128%
Dịch vụ Dịch vụ Quản lý & khai thác tòa nhà	23.2	22.0	24.4	60%	105%	111%
Dịch vụ khách sạn và mặt bằng	11.7	10.0	16.4	40%	140%	164%

Kết quả thực hiện năm 2016

Tổng công ty tiếp tục vận hành, quản lý an toàn và hiệu quả các tòa nhà đã được Tập đoàn và Đơn vị thành viên giao tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như các tòa nhà của Tổng công ty.

Song song đó, Petrosetco tiến hành mở rộng dịch vụ ra các khách hàng ngoài ngành, với các khách hàng đã cung cấp dịch vụ như Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ... và các khách hàng mới trong năm như Intracom I, Tập đoàn MIK...

Công tác phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh, an toàn trong dịp lễ tết tại các tòa nhà do Tổng công ty đang quản lý được triển khai nghiêm túc. Công tác bảo trì, bảo dưỡng cho các tòa nhà đang quản lý cũng được Petrosetco thực hiện đúng quy định.

2. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

Trong năm 2016, giá trị đầu tư đạt 532 tỷ đồng, trong đó:

Thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị với giá trị 1 tỷ đồng;

Giải ngân cho dự án Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn với giá trị 531 tỷ đồng. Trong năm, Petrosetco cũng đã hoàn thành và đưa vào sử dụng dự án Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ Liên hợp lọc hóa Dầu Nghi Sơn, hiện dự án chỉ còn lại khâu quyết toán một số hạng mục còn lại.

Các dự án còn lại, Petrosetco đang tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý và sẽ triển khai hoặc chuyển nhượng khi gặp điều kiện thuận lợi.

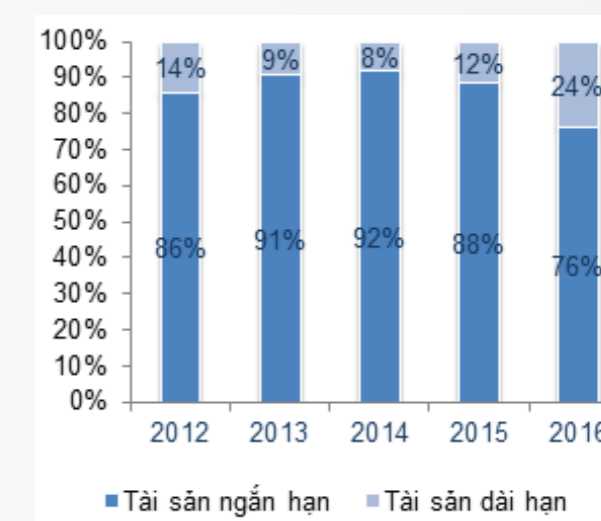
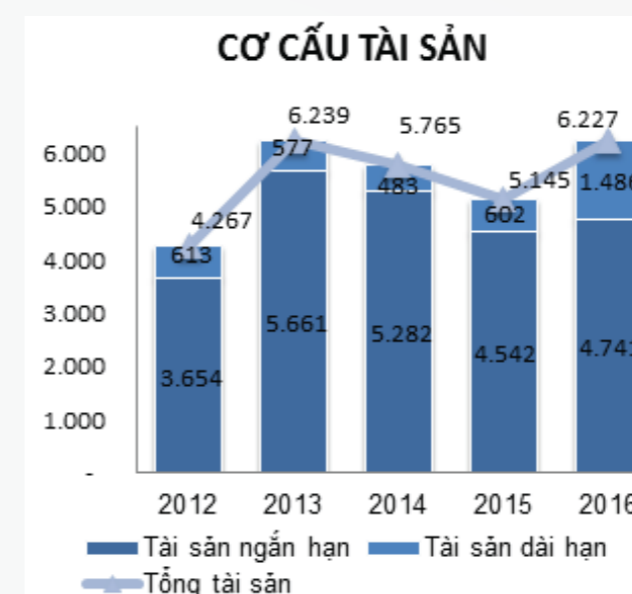
II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tài sản- Nguồn vốn	2012	2013	2014	2015	2016
Tổng tài sản	4.267	6.239	5.765	5.145	6.227
- Tài sản ngắn hạn	3.654	5.661	5.282	4.542	4.741
- Tài sản dài hạn	613	577	483	602	1.486
Vốn chủ sở hữu	1.241	1.233	1.352	1.415	1.466
Lợi ích cổ đông thiểu số	89	135	147	159	182
Tổng nợ phải trả	2.936	4.870	4.265	3.570	4.579
Trong đó: vốn vay	1.418	3.132	2.642	1.864	2.554
Vốn vay/Tổng nguồn vốn	33,2%	50,2%	45,8%	36,2%	41,0%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	52,6%	60,5%	56,3%	63,9%	77,8%(*)

(*) Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức năm 2016 tương ứng với tỷ lệ cổ tức kế hoạch là 15%/vốn điều lệ.

1. TÀI SẢN

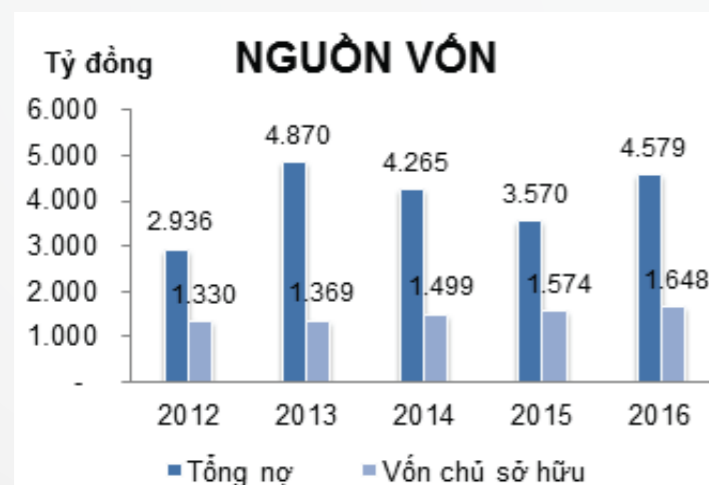
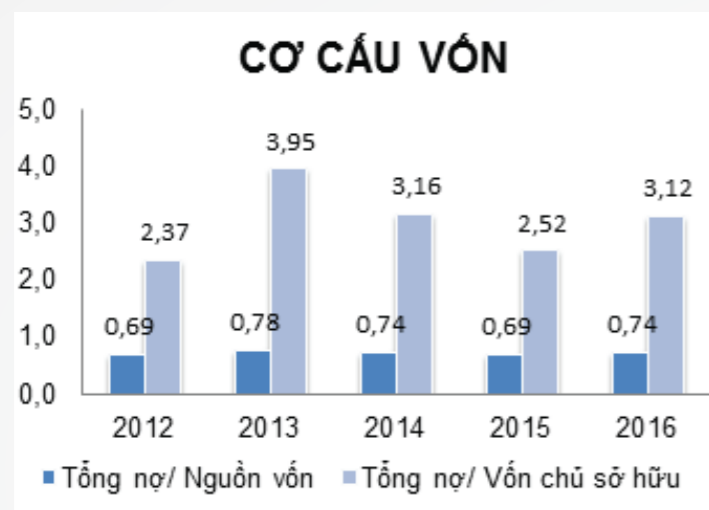
Tổng tài sản của Petrosetco tính đến thời điểm 31/12/2016 là 6.227 tỷ đồng, tăng 21% tương đương tăng 1.082 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2015; trong đó, tài sản ngắn hạn tăng 4% và tài sản dài hạn tăng 147% chủ yếu do giá trị bất động sản đầu tư của Tổng công ty tăng mạnh, cụ thể tăng 910 tỷ đồng. Bên cạnh đó, đáng chú ý là hàng tồn kho giảm mạnh, giảm 25% tương đương 331 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Trong những năm gần đây, Tổng công ty đã rất nỗ lực trong việc điều phối hàng hóa nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu các đơn đặt hàng một cách kịp thời, tối ưu hóa các lợi thế đồng thời quản lý hàng tồn kho chặt chẽ; như vậy vừa tiết kiệm chi phí lưu kho và hạn chế tối đa các rủi ro khi lưu trữ hàng trong thời gian dài có thể gây ra.



Trong tổng tài sản của Petrosetco, tài sản ngắn hạn chiếm 76%; trong đó tồn kho chiếm 25%, giảm 25% so với cùng kỳ năm 2015. Tổng tài sản dài hạn tăng 147%, tương đương tăng 883 tỷ đồng so với cùng kỳ năm ngoái. Từ cuối năm 2014, Petrosetco đã thực hiện Dự án Khu nhà ở và Dịch vụ phục vụ Liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn- Thanh Hóa, đến tháng 8 năm 2016 hoàn thành việc xây dựng và đưa vào hoạt động. Do vậy, giá trị bất động sản đầu tư của Tổng công ty tăng mạnh so với các năm trước.

2. NGUỒN VỐN

Nguồn vốn chủ sở hữu của Petrosetco tính đến thời điểm cuối năm 2016 là 1.466 tỷ đồng, tăng 50 tỷ đồng tương đương tăng 4% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, trong năm 2016 Petrosetco đã thực hiện tăng vốn điều lệ (20 tỷ đồng) thông qua việc thực hiện chương trình phát hành cổ phiếu dành cho người lao động (ESOP) đợt 2 như đã được ĐHĐCĐ thông qua trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.



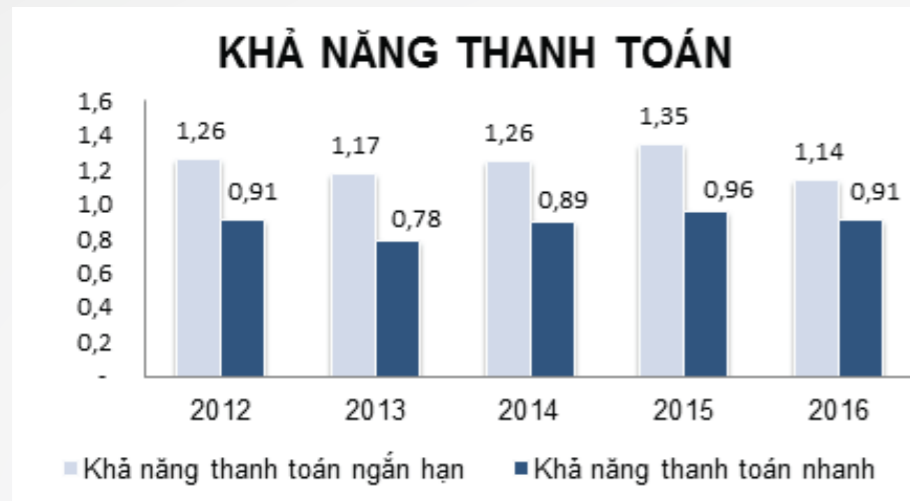
Tổng nợ phải trả của Petrosetco tính đến cuối năm 2016 là 4.579 tỷ đồng trong đó các khoản vay từ các tổ chức tín dụng là 2.303 tỷ đồng. So với năm 2015, khoản vay và nợ ngắn hạn tăng 438 tỷ đồng tương đương tăng 24% và chiếm tỷ trọng 36% tổng nguồn vốn. Phần tăng của vay và nợ ngắn hạn tương ứng với mức tăng của lượng tiền và tương đương tiền (tăng 233 tỷ đồng so với cùng kỳ năm ngoái) cũng như các khoản phải thu ngắn hạn (tăng 297 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2015).

Tổng nợ phải trả của Petrosetco luôn chiếm tỷ trọng khá cao khoảng 70% tổng tài sản. Tuy nhiên, hệ số Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu đang có xu hướng giảm dần do giá trị nguồn vốn chủ sở hữu tăng dần trong những năm gần đây. Đây cũng là một tín hiệu cho thấy Petrosetco đang chủ động giảm sự lệ thuộc vào nguồn vốn vay và điều chỉnh cơ cấu vốn hợp lý hơn. Bên cạnh đó, mặc dù nợ vay ngắn hạn luôn cao nhưng Petrosetco luôn chủ động huy động vốn, tìm kiếm các nguồn vốn hợp lý và quản lý các khoản vay qua đó tiết kiệm được chi phí lãi vay.

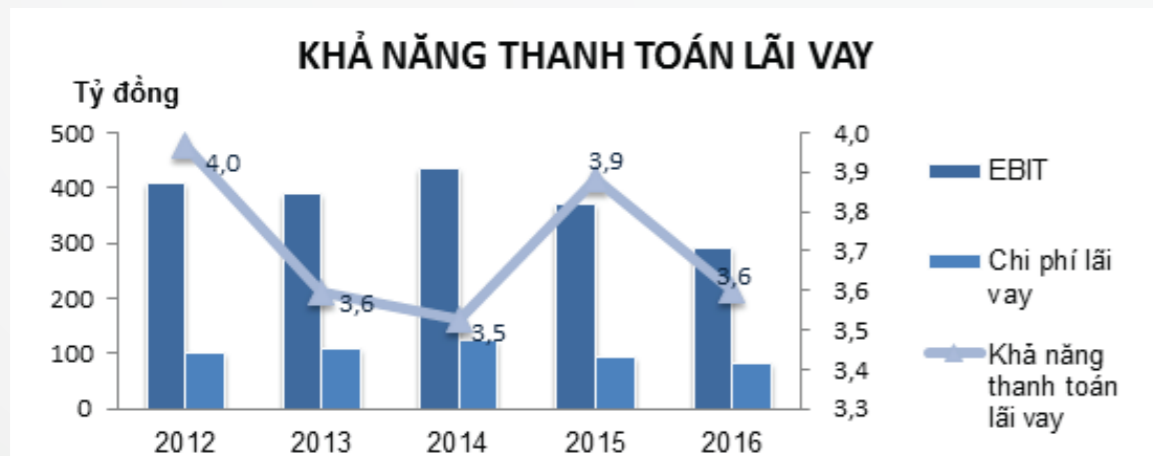
III. CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	2012	2013	2014	2015	2016
1. Chỉ tiêu tăng trưởng					
Tăng trưởng doanh thu	-2%	12%	0%	-7%	-8%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	-27%	-8%	20%	-10%	-21%
Tăng trưởng EPS	-34%	-16%	21%	-27%	-22%
Tăng trưởng tổng tài sản	4%	46%	-8%	-11%	0%
Tăng trưởng vốn chủ sở hữu	2%	-1%	10%	5%	0%
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán hiện hành	1,3	1,2	1,3	1,3	1,1
Hệ số thanh toán nhanh	0,9	0,8	0,9	1,0	0,9
Khả năng thanh toán lãi vay	4,0	3,6	3,5	3,9	3,6
3. Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
Vòng quay tổng tài sản	2,4	2,2	1,9	2,0	1,7
Vòng quay tài sản cố định	14,4	19,4	21,9	19,6	9,5
Vòng quay vốn lưu động bình quân	4,9	4,8	4,5	4,0	3,9
Kỳ thu tiền bình quân (ngày)	49	41	41	45	55
Kỳ trả tiền bình quân (ngày)	52	51	53	55	64
Thời gian tồn kho (ngày)	49	41	41	52	45
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	2,38	1,85	2,01	2,07	1,59
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi					
Lợi nhuận gộp biên	7,5%	6,4%	7,3%	7,7%	6,7%
Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	2,7%	2,4%	2,4%	2,6%	2,1%
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	2,8%	1,8%	1,4%	1,7%	1,6%
ROE (Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu)	15,1%	12,8%	14,3%	12,2%	9,8%
ROA (Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản)	4,4%	2,5%	3,3%	3,4%	2,3%
5. Cơ cấu vốn					
Tổng nợ/Tổng tài sản	69%	78%	74%	69%	74%
Tổng nợ vay/Tổng tài sản	33%	50%	46%	36%	41%
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	2,37	3,95	3,16	2,52	3,12

1. KHẢ NĂNG THANH TOÁN

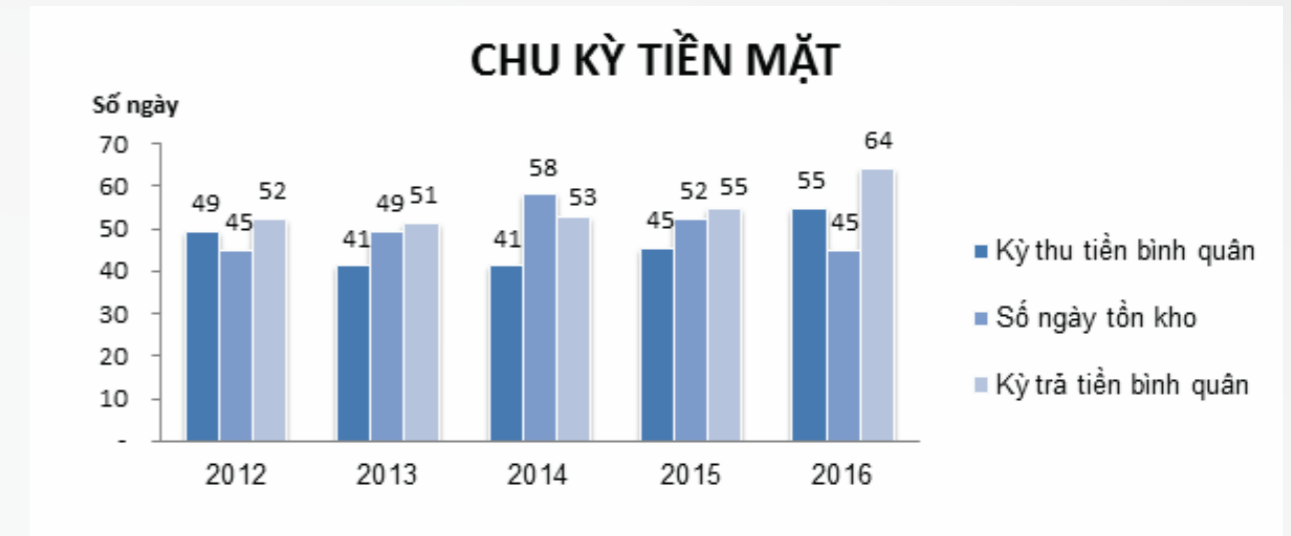


Hệ số thanh toán hiện hành của Petrosetco luôn được duy trì ở mức khá tốt, đặc biệt trong 2 năm gần đây việc hàng tồn kho giảm đáng kể khiến cho khả năng thanh toán nhanh cũng đã được cải thiện.



Linh hoạt trong việc thu xếp vốn và sử dụng cán cân tài chính đã chứng minh được khả năng sử dụng vốn hiệu quả của Tổng công ty thông qua kết quả là chi phí tài chính của Petrosetco trong những năm gần đây luôn được duy trì ở mức ổn định và có xu hướng giảm dần. Khả năng thanh toán lãi vay của Petrosetco theo đó luôn được duy trì trong mức an toàn

2. CHU KỲ TIỀN MẶT



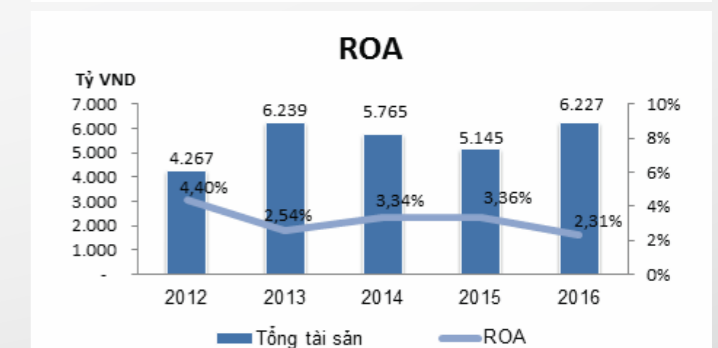
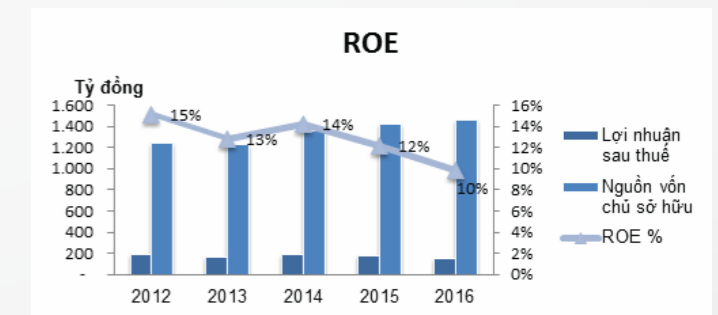
Chu kỳ tiền mặt của Petrosetco năm 2016 là 36 ngày, thấp nhất trong 10 năm trở lại đây. Bình quân số ngày tồn kho của Petrosetco trong năm 2016 là 45 ngày, giảm mạnh nhất trong giai đoạn 3 năm gần đây, chủ yếu do lượng hàng tồn kho giảm đáng kể. Riêng đối với hàng tồn kho của Samsung, từ khi Petrosetco chuyển từ phân phối sang làm dịch vụ logistic cho Samsung mức tồn kho của mặt hàng này giảm đáng kể góp phần giúp Petrosetco tiết giảm được một phần vốn lưu động và chi phí do lưu kho hàng hóa phát sinh. Việc quản trị hàng tồn kho luôn được chú trọng nâng cao và quản lý chặt chẽ trong những năm qua nhằm đem lại hiệu quả hoạt động cao nhất cho Petrosetco.

Tổng công ty luôn cố gắng duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh và chủ động trong công tác thu hồi nợ hiệu quả, tránh các khoản nợ xấu. Kỳ thu tiền bình quân của công ty năm 2016 là 55 ngày và kỳ trả tiền bình quân trong năm là 64 ngày. Mặc dù thời gian thu tiền và trả tiền đều tăng cao so với cùng kỳ các năm trước, tuy nhiên vẫn nằm trong mức cho phép đồng thời Petrosetco được các nhà cung cấp cho kéo dài thời gian thanh toán nên Petrosetco cũng hỗ trợ khách hàng của mình được hưởng những ưu đãi tương ứng. Petrosetco luôn ưu tiên đảm bảo tính thanh khoản, kịp thời tiến độ thanh toán cho các đối tác.

3. KHẢ NĂNG SINH LỜI

Năm 2015 và 2016, Tổng công ty đã điều chỉnh tăng vốn điều lệ thông qua việc chi cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu (19% vốn điều lệ) và chương trình ESOP. Do vậy, nguồn vốn chủ sở hữu tăng so với những năm trước. Bên cạnh đó, trong 2 năm gần đây tình hình kinh doanh khó khăn đối với cả thị trường phân phối thiết bị điện tử cũng như thị trường trong ngành dầu khí đã khiến kết quả kinh doanh của Petrosetco có phần giảm sút. Vì hai lý do cơ bản trên, chỉ số ROE trong 2 năm gần đây của Petrosetco giảm tương đối so với các năm trước.

Tương tự đối với chỉ số ROA, giá trị tổng tài sản tăng mạnh (tăng 21% so với cùng kỳ năm ngoái) và kết quả kinh doanh thấp hơn so với những năm trước đã khiến cho chỉ số ROA giảm so với 2 năm trước.



Báo cáo của Ban kiểm soát

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Petrosetco và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, trong năm 2016 Ban kiểm soát đã tiến hành thực hiện giám sát các hoạt động của Petrosetco như sau:

1. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Ban kiểm soát của Petrosetco gồm 3 thành viên:

- Ông Phan Khắc Vinh	Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Ông Lê Anh Quốc	Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung	Thành viên

Hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ chặt chẽ theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Petrosetco đã ban hành. Các thành viên của Ban Kiểm soát được phân công nhiệm vụ cụ thể và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Ban Kiểm soát tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định để thông qua các hoạt động của Ban Kiểm soát, công tác kiểm tra giám sát theo quy định. Trong quá trình làm việc các thành viên Ban Kiểm soát luôn trao đổi công việc và phối hợp chặt chẽ để hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả cao.

Ban kiểm soát đã tiến hành xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể từ đầu năm 2016, được thông qua và chấp thuận của HĐQT. Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của Petrosetco và các đơn vị thành viên. Qua đó phản ánh những kết quả đạt được, những tồn tại, thiếu sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị và nêu những kiến nghị, giải pháp khắc phục. Sau mỗi đợt kiểm tra Ban kiểm soát đều có biên bản để báo cáo cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Định kỳ hàng quý, năm Ban kiểm soát đều lập báo cáo kiểm tra, giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của Petrosetco để báo cáo cho Hội đồng Quản trị.

Thù lao và kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát thực hiện theo đúng Điều lệ Petrosetco và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016.

Năm 2016, Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Petrosetco đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao về doanh thu và lợi nhuận sau thuế. Doanh thu thuần thực hiện 9.882 tỷ đồng, đạt 110% kế hoạch năm, và bằng 93% so với thực hiện năm 2015. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế là 212 tỷ đồng đạt 96% kế hoạch, bằng 77% so với thực hiện năm 2015; Lợi nhuận sau thuế 167 tỷ đồng đạt 99% so với kế hoạch, bằng 79% so với thực hiện năm 2015. Các chỉ tiêu tài chính khác cũng vượt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Petrosetco trong năm tài chính 2016 với kết quả như sau :

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Petrosetco và được trình bày theo quy định của Bộ Tài chính. Báo cáo tài chính của Petrosetco đã được kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam (PwC) đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.

Báo cáo tài chính năm 2016 của Petrosetco đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016.

Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành. Tổ chức quản lý, lưu trữ chứng từ sổ sách, công tác lập và nộp báo cáo tài chính theo đúng quy định.

Petrosetco đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ cho Ủy ban chứng khoán và Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM theo đúng qui định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Tình hình thực hiện chỉ tiêu doanh thu hợp nhất vượt 110%, chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt 99% kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua. Các chỉ số tài chính đều khả quan; Tình hình tài chính năm 2016 của Tổng công ty là lành mạnh, khả năng thanh toán nợ đều đảm bảo: chỉ số khả năng thanh toán hiện hành được duy trì khá tốt ở mức 1,1; chỉ số khả năng thanh toán nhanh là 0,9 do lượng hàng tồn kho giảm đi nhiều trong thời gian vừa qua.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 9,8% năm 2016 giảm hơn so với năm 2015 (12,2%); tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) đạt 2,3% giảm hơn so với năm 2015 (3,4%). Nguyên nhân do trong năm 2016 Petrosetco tiếp tục tăng vốn điều lệ thông qua chương trình ESOP làm tăng nguồn vốn chủ sở hữu hơn so với năm trước, ngoài ra tình hình kinh doanh khó khăn làm kết quả kinh doanh tại Petrosetco giảm sút cũng là nguyên nhân khiến các chỉ số trên giảm.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Petrosetco đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, công tác tái cấu trúc và tổ chức nhân sự theo đúng quy định tại Điều lệ Petrosetco.

Báo cáo của Ban kiểm soát (tiếp theo)

1. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ phê duyệt.

HĐQT thực hiện nghiêm túc việc tái cấu trúc, sắp xếp lại hoạt động kinh doanh Petrosetco đồng thời không ngừng tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới nhằm tạo tiền đề ổn định và phát triển lâu dài bền vững cho Petrosetco.

2. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai, chỉ đạo việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời, tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Tổng công ty; chủ động nghiên cứu, thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn; tích cực mở rộng thị trường. Bên cạnh đó Ban Tổng Giám đốc cũng đã áp dụng nhiều biện pháp làm nâng cao hiệu quả của bộ máy quản lý giúp tiết giảm, tiết kiệm chi phí.

Ban Tổng Giám đốc làm việc thường xuyên với các đơn vị trực thuộc để kịp thời chấn chỉnh các hoạt động SXKD theo đúng định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động SXKD và đầu tư của từng đơn vị.

3. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp các thông tin tài liệu, cử các cán bộ phối hợp làm việc với Ban kiểm soát khi có yêu cầu, tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp của Tổng công ty.

Ban Kiểm soát đã thông báo cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc về kế hoạch kiểm tra, kiểm soát trong năm. Ban kiểm soát đã phối hợp với các Ban chức năng của Tổng công ty trong việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các đơn vị thành viên và báo cáo kết quả cho HĐQT được biết. Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát đều lập báo cáo kiểm tra giám sát đối với tất cả các hoạt động SXKD gửi tới HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ CỦA TỪNG KIỂM SOÁT VIÊN

Trong năm 2016, Ban Kiểm soát đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, đã tổ chức 04 cuộc họp trong 4 quý.

Các Thành viên làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, cẩn trọng, luôn đặt lợi ích của cổ đông, của Tổng công ty Petrosetco trên lợi ích cá nhân, không có lợi ích nhóm.

Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác/phối hợp tốt với các Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng của Petrosetco, các cổ đông khác và Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam.

Chấp hành thường xuyên, đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ và các điều lệ, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Thực hiện gửi đầy đủ, trung thực các báo cáo giám sát và báo cáo khác theo quy định.

Hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch công việc cá nhân đã được Ban Kiểm soát Petrosetco thông qua.

IV. KẾ HOẠCH KIỂM TRA GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017

Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ của Petrosetco, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Hội đồng quản trị.

Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành theo quy định của Điều lệ Petrosetco.

Giám sát việc chấp hành các quy chế, quy trình quản lý nội bộ của Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Đồng thời rà soát để góp ý chỉnh sửa các quy chế, quy trình cho phù hợp với các quy định hiện hành của nhà nước và thực tiễn hoạt động của đơn vị.

Giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư được thực hiện trong năm 2017.

Giám sát việc thực hiện công tác tái cấu trúc

Giám sát, kiểm tra kết quả triển khai việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí.

Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm của Petrosetco. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản trị của Tổng công ty. Lập và gửi các báo cáo kiểm tra giám sát theo đúng quy định.

Phối hợp chặt chẽ với các Ban chức năng Tổng công ty và Ban kiểm soát tại các đơn vị triển khai kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD tại các đơn vị thành viên.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

► Tình hình triển khai các dự án

Trong năm 2016, Tổng công ty triển khai 03 dự án chính như sau:

Dự án Cape Pearl tại Thanh Đa: Tổng công ty hợp tác với Tập đoàn SSG thành lập Công ty TNHH Petrosetco SSG (PSSSG) để triển khai dự án. Dự án này (Petrosetco góp 51%) là một khu phức hợp bao gồm nhà ở, căn hộ, kết hợp với dịch vụ thương mại... Hiện nay, Petrosetco vẫn đang tiếp tục hoàn thiện những thủ tục pháp lý về đất cũng như xây dựng và sẽ xem xét chuyển nhượng lại dự án này để tập trung nguồn lực cho các hoạt động SXKD khác của Tổng công ty.

Dự án khu dân cư tại số 41D đường 30-4, thành phố Vũng Tàu: Dự án này được triển khai tại khu đất số 41D đường 30-4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, với tổng mức đầu tư của dự án là 86,5 tỷ đồng bao gồm 01 dự án Khu dân cư và 01 dự án Văn phòng – Nhà khách. Trong đó nguồn vốn để thực hiện dự án Văn phòng – Nhà khách sẽ được lấy từ lợi nhuận của Dự án Khu dân cư. Trong năm qua Petrosetco đã hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đất và sẽ thực hiện triển khai xây dựng vào tháng 4 năm 2017.

Dự án Khu nhà và Dịch vụ phục vụ liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn: Đây là dự án PETROSETCO tiếp nhận chuyển nhượng từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, hiện dự án đã hoàn thành giai đoạn 1 và PETROSETCO đã triển khai xây dựng giai đoạn 2 của dự án. Đây là dự án quy mô lớn nhất của PETROSETCO từ trước đến nay, bao gồm 10 block nhà với 600 căn hộ, 24 biệt thự và các công trình phụ trợ như nhà văn hóa, nhà trẻ, trạm y tế và công trình thể thao... Dự án đã được PETROSETCO hoàn thành và đưa vào vận hành cho Công ty Lọc hóa dầu Nghi Sơn thuê từ quý III/2016.

Công tác chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án và giám sát đầu tư đều được thực hiện đúng theo quy định của Luật đầu tư, Luật xây dựng, Luật đấu thầu, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, Ngành.

BÁO CÁO THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TGD, BKS NĂM 2016

STT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc thực tế	Chi từ Quỹ tiền lương	Tiền thưởng và các khoản thu nhập khác	Tổng thu nhập trước thuế 2016	Thuế TNCN năm 2016 phát nộp	Tổng thu nhập sau thuế	Thu nhập bình quân trước thuế	Thu nhập bình quân sau thuế
I	Hội đồng Quản trị									
1	Phùng Tuấn Hà	Chủ tịch HĐQT	12	859.985.255	287.554.864	1.147.540.119	202.251.876	945.288.243	95.628.343	78.774.020
3	Vũ Tiến Dương	Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	12	440.973.000	432.171.150	873.144.150	147.727.680	725.416.470	72.762.013	60.451.373
4	Phạm Thị Hồng Diệp	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	12	48.000.000	-	48.000.000	4.800.000	43.200.000	4.000.000	3.600.000
5	Phạm Quang Huy	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	12	48.000.000	-	48.000.000	4.800.000	43.200.000	4.000.000	3.600.000
6	Lê Thị Chiến	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	12	48.000.000	-	48.000.000	4.800.000	43.200.000	4.000.000	3.600.000
II	Ban kiểm soát									
7	Phan Khắc Vinh	Trưởng BKS (từ 08/04/2016 - nay)	9	251.867.491	71.004.071	322.871.562	28.718.145	294.153.417	26.905.964	32.683.713
8	Lê Anh Quốc	Trưởng BKS (từ 01/01/2016-08/04/2016)	12	195.301.452	13.624.762	208.926.214	14.823.120	194.103.094	17.410.518	16.175.258
9	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Thành viên BKS (từ 09/04/2016-nay)	9	21.785.714	-	21.785.714	2.068.000	19.717.714	1.815.476	2.190.857
10	Nguyễn Cao Kỳ	TV BKS (từ 01/01/2016-08/04/2016)	3	8.214.286	-	8.214.286	750.000	7.464.286	684.524	2.488.095
11	Phạm Thành Tuấn	TV BKS (từ 01/01/2016-08/04/2016)	3	8.214.286	-	8.214.286	750.000	7.464.286	684.524	2.488.095
	TỔNG			1.930.341.484	804.354.847	2.734.696.331	411.488.821	2.323.207.510	227.891.361	206.051.411

1. NHẬN ĐỊNH TỔNG QUAN NĂM 2017

Giá dầu tiếp tục sẽ ở mức thấp (trong ngưỡng 50-60 usd/thùng) khiến cho việc cung cấp các dịch vụ cho ngành Dầu khí sẽ tiếp tục khó khăn, thậm chí sẽ còn khó khăn hơn năm 2016 khi mà đơn vị thăm dò, khai thác sẽ tiếp tục cắt giảm các chi phí đầu vào.

Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) tăng lãi suất đồng USD, điều này sẽ dẫn đến tỷ giá ngoại tệ sẽ có nhiều biến động gây khó khăn cho các đơn vị có đầu vào từ hàng nhập khẩu như: lĩnh vực cung cấp VTTB, lĩnh vực phân phối.

Lãi suất ngân hàng có dấu hiệu tăng trở lại vào cuối năm 2016, dự báo có thể tăng thêm trong năm 2017 khiến cho chi phí tài chính đối với một đơn vị đi vay nhiều như Petrosetco sẽ tăng cao.

Thị phần phân phối điện thoại di động của Petrosetco sẽ giảm do sự bùng nổ của các chuỗi cửa hàng bán lẻ (phần lớn lấy hàng trực tiếp từ nhà sản xuất), đồng thời sự cạnh tranh quyết liệt giữa các hãng sản xuất cũng như vòng đời của sản phẩm ngày càng ngắn sẽ gây nhiều khó khăn và rủi ro cho hoạt động phân phối điện thoại di động của Petrosetco.

Doanh số của máy tính xách tay sẽ giảm do xu hướng chuyển sang Smartphone, máy tính bảng. Doanh số các mặt hàng phụ kiện sẽ gia tăng theo xu hướng tiêu dùng của thị trường.

Petrosetco tiếp tục được giao phân phối ổn định các sản phẩm PP, LPG (của nhà máy lọc dầu Dung Quất).

Các sản phẩm, dịch vụ, dự án mới được Petrosetco đưa vào triển khai trong năm 2016 như Khu nhà ở phục vụ Lọc hóa dầu Nghi Sơn, dịch vụ hàng hải, sản phẩm điện tử gia dụng, hàng tiêu dùng... sẽ có sự tăng trưởng và đóng góp lớn hơn về doanh thu và lợi nhuận vào kết quả chung của Tổng công ty.

4. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2016

Chỉ tiêu	Đvt	KH 2016	TH 2016	KH 2017	Tỷ lệ %	
					4=3/1	5=3/2
Doanh thu (thuần)	Tỷ đồng	9,500	9,882	9,000	95%	91%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	250	212	200	80%	94%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	188	167	158	84%	95%
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	866	866	866	100%	100%
Tỷ lệ cổ tức tối thiểu	%	15	15	12	80%	80%

2. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH 2017

Duy trì doanh số điện thoại di động và máy tính xách tay trong khả năng tốt nhất có thể. Tích cực tìm kiếm mặt hàng, ngành hàng phân phối mới, đối tác mới nhằm tối ưu hóa hệ thống phân phối và khai thác tốt nhu cầu của khách hàng hiện có.

Bám sát các biến động của thị trường về giá cả, nhu cầu tiêu thụ... của các sản phẩm mà Petrosetco tham gia cung cấp như PP, LPG, xơ sợi... để điều chỉnh hoạt động SXKD cho phù hợp, đảm bảo hiệu quả.

Nâng cao năng lực cung cấp, năng lực cạnh tranh để đẩy mạnh tham gia các gói thầu cung cấp vật tư thiết bị cho các đơn vị trong ngành và ngoài ngành.

Đẩy mạnh phát triển dịch vụ logistics, dịch vụ vận tải siêu trường siêu trọng, giữ vững thị trường truyền thống, đồng thời phát triển ra thị trường ngoài ngành.

Giữ vững thị phần cung cấp dịch vụ Catering trong ngành, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ đời sống cho các đơn vị trong và ngoài ngành.

Quản lý và khai thác an toàn, hiệu quả các tòa nhà, văn phòng, khách sạn; tăng cường công tác tìm kiếm khách hàng mới, đặc biệt là mở rộng ra các tòa nhà ngoài ngành.

Triển khai các biện pháp để thực hiện công tác cấu trúc theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền.

Quản lý và sử dụng vốn linh hoạt, kiểm soát tốt chi phí.

Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân viên.

3. MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

PETROSETCO tiếp tục có nhiều đóng góp cho các chương trình an sinh xã hội, các hoạt động vì môi trường, đồng thời khẳng định trách nhiệm đối với cộng đồng và góp phần hướng tới sự phát triển bền vững của xã hội.

5. PHÂN TÍCH RỦI RO

Là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, PETROSETCO hiện kinh doanh các dịch vụ hậu cần cho Ngành Dầu khí như cung cấp dịch vụ đời sống, dịch vụ Logistics, dịch vụ Quản lý, Vận hành tòa nhà... Đối với mảng kinh doanh thương mại và phân phối, với sự hoàn thiện không ngừng về bộ máy, mạng lưới và hệ thống phân phối cũng như về danh mục các sản phẩm cung cấp, mảng kinh doanh này trong những năm qua đã phát triển tương đối bền vững. Tuy nhiên, PETROSETCO nhận thấy vẫn có những rủi ro mang tính bộ phận trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình như sau:

Rủi ro về công nợ: Là đơn vị có hoạt động kinh doanh chính là thương mại và phân phối nên giống như các doanh nghiệp khác, PETROSETCO có khối lượng công nợ phát sinh khá lớn. Rủi ro công nợ là rủi ro phát sinh khi khách hàng không trả hoặc không có khả năng trả nợ làm ảnh hưởng đến nguồn vốn và lợi nhuận sản xuất kinh doanh của PETROSETCO. Do đó, các đơn vị kinh doanh PP; LPG luôn được theo dõi về tình hình công nợ để đảm bảo bảo toàn nguồn vốn hoạt động tránh thất thoát do nợ xấu gây ra. Đối với mảng kinh doanh thiết bị điện tử và viễn thông, các đơn vị cũng được Tổng công ty yêu cầu thường xuyên rà soát, đánh giá để cấp phát lại hạn mức tín dụng đối với từng đại lý, khách hàng lớn nhằm tránh rủi ro về nợ xấu. Trong thời gian tới, PETROSETCO xem xét nợ xấu vẫn sẽ là một trong những rủi ro lớn nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Do đó Tổng công ty sẽ tiếp tục có những chính sách nhằm giảm thiểu rủi ro này.

Rủi ro về tồn kho: Hiện PETROSETCO đang tham gia phân phối các mặt hàng nguyên liệu công nghiệp dầu khí và các mặt hàng điện tử viễn thông. Đây là những mặt hàng hay có sự biến động về giá trên thị trường. Tuy nhiên, để đảm bảo cung cấp ổn định cho thị trường, PETROSETCO thường có một lượng tồn kho nhất định. Chính điều này đã gây ra rủi ro về tồn kho. Đó là rủi ro khi các sản phẩm tồn kho bị mất giá hoặc không bán được ra thị trường do bị lỗi thời. Việc chuyển sang phân phối điện thoại Samsung đã giúp tồn kho của PETROSETCO giảm đáng kể. Tuy nhiên, đối với các sản phẩm khác, tồn kho vẫn luôn là một rủi ro đáng kể. Do đó, để đối phó với rủi ro này, hiện PETROSETCO đang tăng cường công tác dự báo thị trường nhằm đảm bảo một lượng tồn kho vừa đủ, đồng thời tránh rủi ro của việc giảm giá trên thị trường.

6. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

a. Giải pháp về kinh doanh

Dịch vụ Phân phối

Mảng kinh doanh phân phối điện thoại di động và các sản phẩm CNTT:

+ Tiếp cận với các hãng sản xuất nổi tiếng trên thế giới để tìm kiếm thêm hợp đồng phân phối các sản phẩm, thương hiệu mới.

+ Hoàn thiện hệ thống phân phối, nâng cao chất lượng dịch vụ, tối ưu hóa chi phí để nâng cao hiệu quả.

+ Kết hợp các biện pháp để giảm thiểu tối đa sự sụt giảm thị phần có thể.

Thực hiện tốt công tác dự báo thị trường, quản lý chặt chẽ công nợ, tập trung các nguồn lực để phân phối sản phẩm hạt nhựa PP, LPG, xơ sợi... ra thị trường đạt hiệu quả kinh tế cao.

Tìm kiếm cơ hội phân phối thêm sản phẩm, ngành hàng mới.

Dịch vụ Cung ứng và hậu cần

Bám sát kế hoạch, tiến độ của các dự án trong ngành để tham gia đấu thầu cung cấp vật tư thiết bị dầu khí. Cung cấp thêm các mặt hàng mới bên cạnh các mặt hàng truyền thống. Bên cạnh đó, tập trung phát triển ra ngoài ngành Dầu khí để bù đắp cho sụt giảm của các dự án trong ngành.

Đối với mảng vận chuyển siêu trường siêu trọng: thực hiện tốt các dự án đã trúng thầu, giữ vững uy tín về chất lượng dịch vụ cung cấp. Chủ động làm việc và bám sát tiến độ của các dự án trong ngành để tham gia cung cấp dịch vụ.

Dịch vụ logistics: Phối hợp với các công ty trong ngành để thực hiện tốt công tác giao nhận hàng hóa, phục vụ cho các dự án mà Tập đoàn và các đơn vị thành viên của Tập đoàn đầu tư. Chủ động tìm kiếm thêm dự án, công trình mới, phát triển ra ngoài ngành Dầu khí, đồng thời mở rộng thêm các loại hình dịch vụ có liên quan.

Dịch vụ đời sống

Bám sát kế hoạch thăm dò, khai thác dầu khí của các đơn vị trong ngành để tiến hành cung cấp dịch vụ khi có điều kiện. Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng dịch vụ ngay từ khâu đầu vào, đồng thời nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ đầu ra. Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ các khoản mục chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh. Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng, dự án ngoài ngành Dầu khí.

Dịch vụ Bất động sản

Tiếp tục khai thác an toàn, hiệu quả các tòa nhà đang quản lý nhằm thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của các khách hàng trong và ngoài ngành. Tăng cường công tác marketing, phát triển thương hiệu của Petrosetco trong lĩnh vực quản lý và khai thác các tòa nhà, thiết lập các mối quan hệ tốt với các đối tác tiềm năng để tiếp cận nắm bắt các thông tin về các dự án.

Triển khai vận hành và khai thác tối ưu và hiệu quả Khu 25ha Nghi Sơn.

b. Giải pháp về tái cấu trúc

Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên theo các văn bản chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền. Trong đó, việc thoái vốn và niêm yết tại các đơn vị thành viên sẽ căn cứ vào diễn biến và tình hình của thị trường.

Rà soát, sắp xếp lại bộ máy tổ chức theo hướng gọn nhẹ, chuyên nghiệp.

Tái cơ cấu lại các mảng SXKD kém hiệu quả, để tập trung nguồn lực cho các mảng kinh doanh chiến lược.

c. Giải pháp tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động

Tiếp tục thực hiện việc tiết giảm chi phí thông qua việc rà soát tối ưu hóa các quy trình vận hành, quy trình sản xuất kinh doanh...

Rà soát và ban hành định mức về lao động, tiền lương; quản lý, khai thác và sử dụng máy móc, thiết bị, các định mức sử dụng đối với văn phòng phẩm, xăng xe, nguyên vật liệu, điện thoại. Phấn đấu tăng năng suất lao động, hoàn thiện định mức chi tiêu và trang bị tài sản.

Thực hiện tuyên truyền đối với toàn thể các đơn vị, đồng thời biểu dương các cá nhân, tổ chức trong Tổng công ty thực hiện tốt công tác tiết giảm chi phí.

Công tác quản trị rủi ro (QTRR) tại PETROSETCO được xây dựng và triển khai nhằm các mục tiêu sau đây:

- Hỗ trợ chiến lược phát triển kinh doanh thông qua việc triển khai các quy trình, công cụ và kỹ thuật QTRR hiệu quả và nhất quán trong toàn Tổng công ty.

- Kịp thời nhận diện các rủi ro và khai thác tối đa các cơ hội có lợi.

- Xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo rủi ro định kỳ trong toàn Tổng công ty.

Cơ hội trong rủi ro là quan điểm của PETROSETCO. Vì vậy, QTRR không phải chỉ bao gồm giảm thiểu rủi ro mà cần phải phân tích tường tận rủi ro, tối ưu hóa tương quan giữa rủi ro và cơ hội và chấp nhận rủi ro trong phạm vi cho phép của Tổng công ty. Nhờ đó, PETROSETCO chọn lọc và chấp nhận rủi ro một cách thận trọng, có kiểm soát vì những mục tiêu kinh doanh hợp lý.

Cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro của PETROSETCO được cụ thể như sau:

Bộ phận	Vai trò Quản trị rủi ro
Hội đồng quản trị	Ban hành Quy chế, chiến lược, chính sách quản trị rủi ro; Quyết định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của bộ máy QTRR
Tổng giám đốc	Giám sát, đảm bảo hoạt động QTRR được thực hiện phù hợp với chiến lược và chính sách QTRR
Bộ phận quản trị rủi ro	Phối hợp với các ban khác thực hiện QTRR bằng việc sử dụng các công cụ, hạn mức rủi ro và quy trình QTRR

1. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG NĂM 2016

Năm 2016, PETROSETCO tiếp tục kiện toàn các quy trình QTRR cho toàn bộ hệ thống, phù hợp với chiến lược QTRR của Tổng công ty. Ngoài ra, để hệ thống QTRR hoạt động hiệu quả cần tăng cường nhận thức về QTRR đến với từng cán bộ trong công ty. Do đó, trong năm 2016, Tổng công ty đã tổ chức các buổi hội thảo, đào tạo, truyền thông về các rủi ro mới, các thay đổi về môi trường pháp lý, luật pháp cho Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV.

2. CÁC NHÓM RỦI RO CHÍNH

2.1 Rủi ro về kinh tế vĩ mô

Là một đơn vị có nhiều hoạt động trong ngành dầu khí, tất cả những biến động liên quan từ giá dầu đến tình hình hoạt động của các dự án khai thác dầu đều ảnh hưởng và nằm trong mục tiêu giám sát và QTRR của Tổng công ty. Bên cạnh đó, Thương mại - Phân phối là lĩnh vực kinh doanh chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu và lợi nhuận của Tổng công ty nhưng có xu hướng biến động mạnh theo tình hình kinh tế vĩ mô. Các yếu tố quan trọng của nền kinh tế như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, tăng trưởng tín dụng, tỷ giá, chỉ số tiêu dùng, tỷ lệ tiết kiệm, đầu tư hay tỷ lệ thất nghiệp đều có ảnh hưởng đến hoạt động và kết quả kinh doanh của PETROSETCO. Tổng công ty tiến hành QTRR bằng cách tập trung vào các ngành có doanh thu thường xuyên như quản lý vận hành bất động sản, catering và phân phối thiết bị điện tử viễn thông. Ngoài ra, các bộ phận chuyên môn giám sát môi trường kinh tế vĩ mô nhằm kịp thời tư vấn cho Ban Tổng giám đốc các xu hướng kinh tế vĩ mô tương lai cũng như tác động đối với các lĩnh vực kinh doanh trọng yếu để từ đó đưa ra các quyết sách, chiến lược phù hợp

2.2 Rủi ro về cân đối dòng tiền và tính thanh khoản

Vấn đề cân đối dòng tiền và đảm bảo tính thanh khoản luôn được Petrosetco đặc biệt quan tâm và đưa lên hàng đầu. Mất cân đối dòng tiền sẽ khiến cho công ty khó kiểm soát khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, thiếu vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh và từ đó càng làm cho tình hình kinh doanh xấu hơn.

Để kiểm soát yếu tố rủi ro trên, Petrosetco đặc biệt quan tâm, thường xuyên theo dõi và quản lý chặt chẽ nhu cầu vốn phát sinh cũng như sự cân đối của dòng tiền trong hoạt động kinh doanh, và can thiệp kịp thời nhằm bảo đảm nguồn vốn phục vụ cho kinh doanh và đầu tư, cũng như tăng cường tính thanh khoản cho Tổng công ty. Trên thực tế, việc các chỉ số về thanh toán của Petrosetco liên tiếp được cải thiện và hiện ở mức tốt (trên hoặc xấp xỉ 1 lần) chứng tỏ Tổng công ty đã thành công trong công tác kiểm soát yếu tố này.

Bên cạnh đó, Petrosetco còn có một bộ phận chuyên trách phối hợp cùng các đơn vị thành viên lập kế hoạch dòng tiền, cũng như theo dõi vấn đề thu hồi công nợ, điều vốn từ Tổng công ty nhằm giúp cho nguồn vốn được sử dụng hiệu quả, đạt được tối đa lợi nhuận đồng thời giảm thiểu chi phí tài chính.

2.3 Rủi ro về lãi suất

Với đặc thù kinh doanh thương mại và phân phối chiếm tỷ trọng lớn trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, Petrosetco luôn phải duy trì số tiền vay rất lớn. Vào thời điểm cuối năm 2016, nợ phải trả của Petrosetco là 4.524 tỷ đồng, trong đó có 2.210 tỷ đồng vay từ các tổ chức tín dụng, hầu hết trong số đó là các khoản vay ngắn hạn. Bên cạnh đó, Petrosetco còn nắm giữ một lượng tiền và các khoản tương đương tiền khá lớn 1.693 tỷ đồng. Do đó, Tổng công ty luôn cố gắng kết hợp nguồn vốn vay và vốn tự có một cách linh hoạt để điều vốn cho các công ty thành viên khi có nhu cầu và sử dụng vốn một cách hiệu quả, hợp lý nhất. Ngoài ra, Petrosetco cũng làm việc với nhiều ngân hàng, tổ chức tín dụng để có thể huy động được nguồn vốn với chi phí hợp lý nhất. Mặc dù tỷ lệ nợ phải trả luôn cao, nhưng Petrosetco không ngừng tìm cách giảm sự lệ thuộc vào nguồn vốn vay, thể hiện qua tỷ lệ nợ phải trả giảm dần qua từng năm. Bên cạnh đó, trong các năm gần đây Petrosetco đã rất thành công trong việc huy động vốn với mức lãi vay hợp lý, dẫn đến việc tiết kiệm được chi phí lãi vay.

Năm 2017, Petrosetco dự kiến vẫn sẽ tiếp tục duy trì nguồn vốn vay như hiện tại để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Tổng công ty sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp trong năm 2016 và nghiên cứu các biện pháp mới nhằm giảm thiểu chi phí lãi vay.

2.4 Rủi ro về Chi phí hoạt động

Trong công tác quản lý những rủi ro tài chính, không thể không quan tâm đến chi phí hoạt động, vốn dĩ là một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Tổng công ty. Do đó, việc kiểm soát chi phí hoạt động chặt chẽ cũng chính là một biện pháp phòng ngừa rủi ro hữu hiệu đồng thời giúp tăng cường rõ rệt hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Sớm nhận thức được tầm quan trọng của yếu tố này, Petrosetco đã tăng cường hoạt động kiểm soát, quản lý chặt chẽ không chỉ kết quả kinh doanh của Tổng công ty, mà hiệu quả đi kèm cùng những chi phí hoạt động phát sinh trong quá trình kinh doanh cũng được chú ý theo dõi sát sao. Chính nhờ những nỗ lực trên trong năm 2016 vừa qua, chi phí hoạt động của Petrosetco không có rủi ro bất thường nào phát sinh gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

Trong giai đoạn kinh tế còn rất nhiều khó khăn như hiện nay đặc biệt đối với lĩnh vực phân phối hàng điện tử và ngành dầu khí nhiều biến động, bên cạnh công tác kiểm soát rủi ro về chi phí phát sinh, Petrosetco cũng đã chủ động thực hiện những chính sách tiết kiệm, chống lãng phí nhằm góp phần duy trì sự ổn định trong quá trình phát triển của Tổng công ty.

2.5 Rủi ro về việc tuân thủ các quy định

Rủi ro về tuân thủ các quy định có liên quan trực tiếp đến những sự cố và sai sót trong quá trình hoạt động, gây ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của công ty. Nguyên nhân chủ yếu gây ra rủi ro này chính là do con người không tuân thủ chặt chẽ các quy trình hoạt động hay quy định trong công tác liên quan, do không nắm bắt đầy đủ thông tin về những chuẩn mực, luật pháp và quy định vốn thay đổi khá thường xuyên.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này, Petrosetco đã xây dựng bộ phận kiểm soát nội bộ tại Tổng công ty, cũng như thành lập Ban kiểm soát tại từng đơn vị thành viên, nhằm thực hiện kiểm tra, đánh giá các vấn đề về tuân thủ các quy định đã ban hành. Hiện nay, các Ban kiểm soát cũng như Bộ phận kiểm soát nội bộ thực hiện định kỳ cũng như đột xuất việc kiểm tra, giám sát các đơn vị thành viên trong việc tuân thủ các quy định, quy trình, quy chế nội bộ trong Tổng công ty cũng như việc thực hiện các quy định, chính sách của Nhà nước; đồng thời đánh giá công tác quản lý điều hành các đơn vị nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động.

Ngoài ra, Petrosetco cũng tiến hành nghiên cứu và liên tục cập nhật các chính sách thuế để áp dụng phù hợp với tình hình của Tổng công ty, tối ưu hóa các ưu đãi về miễn giảm thuế, nhằm tăng cường hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty trong khi vẫn đảm bảo hoàn thành nghĩa vụ của mình đối với ngân sách Nhà nước.

Với đặc thù của các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh có các hoạt động trên các vùng biển xa bờ, thời tiết khắc nghiệt cũng như các điều kiện làm việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, công tác Sức khỏe - An toàn - Môi trường - Chất lượng (HSEQ) luôn được các cấp lãnh đạo và cán bộ nhân viên nhận thức sâu sắc, thực hiện quyết liệt và là một trong những ưu tiên hàng đầu. Petrosetco luôn chú trọng trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, tiện nghi phục vụ cho quá trình làm việc của cán bộ công nhân viên, thực hiện kiểm soát nghiêm ngặt chất lượng sản phẩm cung ứng. Trong năm 2016, Petrosetco không có sự cố về an toàn lao động và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm một cách tuyệt đối. HSEQ được thực hiện tốt đã góp phần xây dựng, duy trì và nâng cao hình ảnh chất lượng trong cung cấp dịch vụ của Petrosetco theo phương châm ""Chuyên tay, chuyên tâm"

CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN VỀ AN TOÀN, SỨC KHỎE, MÔI TRƯỜNG

1. Tổng số giờ công hoạt động an toàn của CBNV: 5.624.726 giờ

Trong đó : 1.755.936 giờ làm việc cung cấp dịch vụ trên các dàn khoan biển và 3.868.790 giờ làm việc tại văn phòng

2. Đào tạo về công tác HSEQ

Petrosetco luôn chú trọng thực hiện các chương trình đào tạo xuất phát từ nhu cầu thực tiễn cho việc đảm bảo an toàn và nâng cao chất lượng cho công việc như đào tạo nghiệp vụ Phòng cháy chữa cháy, An toàn vệ sinh thực phẩm, Đào tạo Fosiet, An toàn lao động, An toàn Điện, Ứng cứu tình huống khẩn cấp... Trong năm 2016, toàn Tổng công ty thực hiện đào tạo mới và đào tạo lại về HSEQ cho trên 1606 lượt cán bộ công nhân viên.

3. Kiểm tra/ giám sát về HSEQ và Kiểm soát HSEQ đối với các nhà thầu phụ

Các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn được bảo hành, bảo trì và vận hành, đạt hệ số an toàn và được kiểm định theo đúng yêu cầu. Tổng công ty thực hiện chỉ đạo các Công ty kiểm soát chất lượng, phương thức vận hành đảm bảo theo đúng quy định và định kỳ kiểm tra 01 lần/năm đối với các nhà thầu phụ về HSEQ.

4. Quản lý Y tế và An toàn vệ sinh thực phẩm

Với dịch vụ cung cấp suất ăn Catering, công tác quản lý, giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm được Petrosetco xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để nâng cao chất lượng dịch vụ trong lĩnh vực này. Nguyên liệu thực phẩm đầu vào đảm bảo tất cả được giám sát chặt chẽ từ xuất xứ nguyên liệu đầu vào, quá trình vận chuyển, lưu trữ và chế biến thực phẩm được tuân thủ tích hợp theo quy trình kiểm soát chất lượng thực phẩm HACCP 9001-2003 và tiêu chuẩn ISO 9001:2008 dành cho nhà cung cấp thực phẩm an toàn do TUV chứng nhận. Bên cạnh đó các đơn vị cung cấp dịch vụ Catering như PSV đã tiến hành xây dựng các mô hình trồng rau sạch theo chuẩn Vietgap để sử dụng trực tiếp.

Hàng năm, Petrosetco thực hiện khám sức khỏe định kỳ người lao động. Đối với các lao động đặc thù trên biển, người lao động được thực hiện các chương trình giám sát sức khỏe theo yêu cầu của các khách hàng. Người lao động làm việc trong các môi trường độc hại được khám tầm soát sức khỏe và được hỗ trợ các phụ cấp độc hại theo quy định.

5. Môi trường và quản lý chất thải

Năm 2016, Petrosetco đã thực hiện duy trì hợp đồng với các đơn vị môi trường tại các địa phương có đơn vị hoạt động trong việc xử lý chất thải nguy hại, xử lý rác thải và nước thải. Công tác kiểm tra đo đạc môi trường xung quanh các tòa nhà và văn phòng được thực hiện định kỳ theo quy định với các chỉ tiêu về không khí, nước và tiếng ồn đều nằm trong các định mức quy chuẩn.

Petrosetco đang thực hiện vận hành và quản lý các tòa nhà trải dài trên nhiều nơi. Công tác Phòng chống cháy nổ và ứng cứu tình huống khẩn cấp được thực hiện diễn tập hàng năm với các phương án phòng chống cháy nổ được tư vấn của các cơ quan chuyên ngành, sự phối hợp của các lực lượng chức năng địa phương và các khách hàng tại các tòa nhà, cùng với việc diễn tập thường xuyên của liên quân các lực lượng ban ngành hữu quan. Đảm bảo chủ động trước mọi tình huống, hạn chế tối đa thiệt hại trong tình huống xấu nhất.

PETROSETCO luôn quán triệt và nghiêm túc thực hiện phương châm “minh bạch thông tin” đối với cổ đông, nhà đầu tư và khách hàng. Trao đổi cởi mở, thẳng thắn và hai chiều với cổ đông luôn là nguyên tắc hoạt động của Tổng công ty.

PETROSETCO đã và luôn tuân thủ đúng theo các yêu cầu về thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán một cách chính xác và kịp thời như Công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính quý, năm; Các thông tin bất thường; Các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị liên quan đến các chiến lược, kế hoạch phát triển trung và dài hạn cũng như kế hoạch kinh doanh và các hoạt động khác.

Nhận thức rõ vai trò của việc trao đổi thường xuyên và hiệu quả với các nhà đầu tư, Tổng công ty luôn duy trì các kênh thông tin đến các Cổ đông và nhà Đầu tư như Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội thảo các nhà đầu tư qua đó tạo điều kiện để các cổ đông và nhà đầu tư góp ý về các vấn đề có liên quan đến Tổng công ty; các phương tiện truyền thông đại chúng; Duy trì và cập nhật thường xuyên chuyên mục Quan hệ cổ đông trên website Tổng công ty. Thông tin về các sự kiện, các hoạt động được cập nhật thường xuyên trên website của Tổng công ty (www.petrosetco.com.vn) cũng như các kênh truyền thông chuyên về thông tin kinh tế tài chính như báo Đầu tư Chứng khoán, báo Đầu tư, Thời báo Kinh tế Việt Nam, Thời báo Kinh tế Sài Gòn, Nhịp cầu Đầu tư, Vietstock, CafeF, Vietnam Business Forum, ...

Trong năm 2016, Tổng công ty tiếp tục ký hợp đồng sử dụng gói dịch vụ cung cấp thông tin của FPT Securities trong mục Quan hệ Cổ đông trên website của Tổng công ty. Thông qua phương tiện này, Tổng công ty muốn cung cấp thông tin tài chính cũng như những thông tin chi tiết về các hoạt động và tổ chức của Tổng công ty phù hợp với sự quan tâm của các cổ đông và các nhà đầu tư. Đặc biệt chuyên mục Đối thoại doanh nghiệp trong mục Quan hệ cổ đông đã nhận được phản hồi rất tốt, và luôn là một cầu nối hiệu quả để PETROSETCO hiểu rõ cũng như giải đáp những thắc mắc của các cổ đông một cách nhanh chóng và kịp thời. Bên cạnh đó, PETROSETCO cũng liên tục cập nhật thông tin bằng tiếng Anh để giúp cho các nhà đầu tư nước ngoài có thể dễ dàng hơn trong việc tìm hiểu và cập nhật thông tin về Tổng công ty cũng như giúp PETROSETCO mở rộng hơn nữa mạng lưới đầu tư của mình.

Một mặt PETROSETCO chủ động công bố thông tin. Mặt khác, khi có nhu cầu cần tìm hiểu thêm một số thông tin cụ thể, các cổ đông, đối tác và nhà đầu tư cũng có thể liên hệ trực tiếp và Petrosetco luôn luôn hỗ trợ hết mình để đáp ứng nhu cầu tìm hiểu và hợp tác của các bên. PETROSETCO tiếp tục duy trì nhóm chuyên trách hoạt động quan hệ cổ đông nhằm thường xuyên cập nhật thông tin về các chỉ số tài chính, các dự án quan trọng đã, đang và sẽ được tiến hành, những khó khăn và thuận lợi mà Tổng công ty đang có cũng như định hướng phát triển của Tổng công ty cho các cổ đông và nhà đầu tư.

Trong năm 2016, bộ phận quan hệ cổ đông đã thực hiện:

- Tổ chức các cuộc họp giới thiệu về Tổng công ty đáp ứng nhu cầu của các quỹ đầu tư trong và ngoài nước.
- Giải đáp thắc mắc của các cổ đông, các nhà đầu tư tiềm năng qua kênh email hoặc điện thoại, nỗ lực giải đáp các thắc mắc, yêu cầu của nhà đầu tư trong thời gian nhanh nhất với hiệu quả cao nhất và đầy đủ nhất. Bên cạnh đó, nhóm chuyên trách cũng tham gia một số cuộc hội thảo do các công ty chứng khoán tổ chức.
- Cung cấp các tài liệu giới thiệu về PETROSETCO và các đơn vị thành viên thông qua việc thực hiện các video clip giới thiệu, Brochure, các tài liệu cung cấp thông tin định kỳ cập nhật kết quả kinh doanh bằng tiếng Việt và tiếng Anh.
- Xây dựng và phát triển các kênh tương tác thường xuyên với cổ đông và các nhà đầu tư, đặc biệt là xây dựng mục quan hệ cổ đông trên website ngày càng chuyên nghiệp và tương tác với cổ đông hơn nữa.

Chúng tôi hy vọng với những nỗ lực đã làm trong năm 2016, cùng với sự tích cực trong cách thức tiếp cận và cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư sẽ giúp cổ đông, nhà đầu tư và khách hàng hiểu rõ hơn về những hoạt động sản xuất kinh doanh, cập nhật các thông tin tài chính của Tổng công ty và đặc biệt mang lại hiệu quả cao nhất cho các cổ đông.



► Hoạt động đoàn thể - xã hội



Tổ chức công đoàn các cấp tại Tổng công ty PETROSETCO là đơn vị đi đầu trong công tác đoàn thể và hoạt động xã hội. Bên cạnh việc quan tâm chăm lo đời sống, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của công đoàn viên và người lao động tại Tổng công ty, công đoàn còn rất chú trọng công tác xây dựng đoàn thể và hoạt động An sinh xã hội.

Hoạt động ◀ đoàn thể - xã hội (tiếp theo)

Tuyên truyền thông tin.

Tổ chức công đoàn luôn lắng nghe những ý kiến đóng góp của người lao động, các kiến nghị đề xuất của tập thể, cá nhân từ các đơn vị để kịp thời giải quyết những bức xúc, vướng mắc của người lao động, phòng tránh tranh chấp lao động và đình công.

Công đoàn luôn đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về nội dung có liên quan đến các ngày lễ lớn như: Kỷ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh(19/5); Ngày quốc tế lao động (01/5); Tháng công nhân 2016; Ngày truyền thống Ngành Dầu khí Việt Nam; Ngày thành lập Công đoàn Dầu khí Việt Nam; Ngày quốc tế phụ nữ (08/3) và Ngày phụ nữ Việt Nam (20/10),... gắn với các phong trào thi đua yêu nước trong cán bộ công nhân viên và tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ của công đoàn.

Công đoàn các cấp linh hoạt trong việc sử dụng website, mạng BES, email của Tổng công ty để tuyên truyền giáo dục các chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước, những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng của người lao động, công tác bảo hộ lao động, an toàn sức khỏe, vệ sinh môi trường, văn hóa ứng xử, văn hóa doanh nghiệp ...nhằm giúp cho các đoàn viên công đoàn nhận thức rõ quyền lợi và trách nhiệm của bản thân để có định hướng phấn đấu rõ ràng.

Phong trào thi đua lao động hiệu quả

Trong năm 2016, Công đoàn PETROSETCO đã chủ động phối hợp với chuyên môn tổ chức phát động các phong trào thi đua như: “Thi đua phấn đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giao” và “Thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác trong sản xuất-kinh doanh, ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất, nâng cao công suất máy móc thiết bị, tiết giảm chi phí” nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng hiệu quả công việc và góp phần hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Tích cực tham gia hưởng ứng “Hội thi tay nghề ngành Dầu khí”, “Hội thi An toàn vệ sinh viên giỏi”, “Hội nghị biểu dương những người lao động giỏi, lao động sáng tạo” và tổ chức “Gặp mặt giao lưu với các điển hình tiêu biểu”.



Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và đẩy mạnh việc thi đua “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với cuộc vận động xây dựng cán bộ công nhân viên “Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu” và “Thi đua học tập nâng cao trình độ học vấn, nghề nghiệp đáp ứng với yêu cầu hội nhập quốc tế”.

Bên cạnh đó Công đoàn đã triển khai thực hiện tốt phong trào thi đua “Xanh – sạch – đẹp, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động” tại trụ sở làm việc và trên các công trình biển/bờ để hưởng ứng Tuần lễ quốc gia An toàn vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ.

Các phong trào thi đua trên đã tạo ra được khí thế thi đua sôi nổi, có sức lan tỏa lớn và giúp chuyển biến rõ rệt trong nhận thức cũng như kết quả công việc. Hoạt động thi đua không còn đơn thuần là việc làm theo thông lệ hoặc làm cho có thành tích mà đây thực sự là diễn đàn của đồng đội người lao động, là nơi gặp gỡ, giao lưu, học hỏi nhân lên những nhân tố tích cực, gương mẫu, điển hình, là môi trường thuận lợi để người lao động phát huy trí tuệ và năng lực của bản thân, là cơ hội để cống hiến và khẳng định chính mình nhằm mang lại hiệu quả để xây dựng Tổng công ty phát triển bền vững.

▶ Hoạt động đoàn thể - xã hội (tiếp theo)

Chăm lo đời sống Cán bộ Công nhân viên

Chăm lo đời sống và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của CBCNV là nhiệm vụ quan trọng của Công đoàn nhằm tạo sức mạnh đoàn kết để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Với đặc điểm là đơn vị có đông người lao động chủ yếu là trình độ phổ thông, Công đoàn PETROSETCO đã luôn chủ động quan tâm, chăm lo, tạo sân chơi giúp CBCNV có điều kiện giao lưu, học hỏi, thu thập thông tin, mở mang kiến thức và đóng góp thiết thực cho đơn vị và xã hội. Công đoàn đã tổ chức: Hội thao nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập PETROSETCO; giao lưu bóng đá với các đơn vị trong ngành Dầu khí, tổ chức thi nấu ăn với chủ đề mâm cơm hạnh phúc, tổ chức các buổi nói chuyện, tọa đàm về phụ nữ nhân ngày 8/3 và 20/10 để CBCNV có dịp được giao lưu, học hỏi đồng thời tổ chức vui chơi cho các cháu thiếu nhi nhân ngày Quốc tế thiếu nhi (1/6), Tết Trung thu và tặng quà cho các cháu thiếu nhi đoạt giải cấp Tỉnh/Thành phố và cán bộ hưu trí nhân dịp Lễ, Tết.

Năm 2016 cũng là một năm với rất nhiều hoạt động sôi nổi. Cán bộ công nhân viên Tổng công ty không chỉ có lao động giỏi mà còn rất nhiệt tình tham gia Hội thao Dầu khí và đoạt giải cao ở các môn tennis, kéo co và bóng bàn. Ngoài ra Công đoàn phối hợp với chuyên môn tổ chức cho đoàn viên đi tham quan học tập và các chương trình teambuilding – đây là hoạt động đơn thuần không chỉ vui chơi mà còn là chương trình học hỏi và trải nghiệm. Qua những hoạt động trên, người lao động PETROSETCO càng cảm thấy tràn đầy năng lượng, đoàn kết và giúp đỡ nhau nhiều hơn vì một Tổng công ty lớn mạnh.

Chú trọng công tác an sinh xã hội

Với mục tiêu giúp đỡ cộng đồng và xây dựng xã hội phát triển bền vững, PETROSETCO luôn xem công tác an sinh xã hội là một trong những hoạt động ưu tiên hàng đầu và đã triển khai, thực hiện một cách thường xuyên, đúng trọng tâm nhằm giúp ích cho xã hội, cộng đồng vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.



Hoạt động đoàn thể - xã hội (tiếp theo) ◀

2. CÁC CHƯƠNG TRÌNH DO TỔNG CÔNG TY THỰC HIỆN:

- Tham gia hưởng ứng các đợt về nguồn: thăm nhà tù Phú Quốc, mộ bác Võ Nguyên Giáp, thăm khu tưởng niệm mẹ Việt Nam anh hùng ở Quảng Nam...

- Hỗ trợ người lao động thuộc PETROSETCO có hoàn cảnh khó khăn.

- Hỗ trợ quỹ khuyến học Thắp sáng niềm tin của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

- Tham gia chương trình đi bộ “Đồng hành cùng người nghèo” do Quận ủy- HĐND-UBND-UBMTTQ quận Phú Nhuận tổ chức.

- Phối hợp với bệnh viện Đa khoa Khu vực Hậu Nghĩa tổ chức khám bệnh, phát thuốc và tặng quà cho hơn 120 lượt bệnh nhân nghèo tại xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Tổ chức quyên góp cứu trợ đồng bào lũ lụt tại tỉnh Quảng Bình với số tiền hơn 250 triệu đồng.



Trong công tác an sinh xã hội ngọn lửa niềm tin PETROSETCO đã trở thành một nguồn năng lượng sưởi ấm cho nhiều cảnh đời bất hạnh, nhiều hoàn cảnh khó khăn, vì vậy Công đoàn đã chủ động làm đầu mối vận động CBCNV trong toàn công ty quyên góp để ủng hộ, thăm hỏi các các bộ công nhân viên đã và đang làm việc tại PETROSETCO có hoàn cảnh khó khăn và chăm lo cho người già cô đơn không nơi nương tựa, người tàn tật, người nghèo, học sinh, trẻ em,...ngoài xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Năm 2016, PETROSETCO đã chi tổng số tiền lên đến 4,5 tỷ đồng cho hoạt động An sinh xã hội, các chương trình cụ thể như sau:

1. CÁC CHƯƠNG TRÌNH AN SINH XÃ HỘI DO TẬP ĐOÀN PHÁT ĐỘNG:

- Ủng hộ Quỹ Vi thể hệ trẻ

- Ủng hộ Quỹ Tương trợ Dầu khí

- Ủng hộ Quỹ Nghĩa tình đồng đội

- Ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt

- Ủng hộ Quỹ vì phụ nữ khó khăn

- Ủng hộ chương trình “Mái ấm Công đoàn Dầu khí Việt Nam”

Các phong trào đã tạo ra được khí thế thi đua sôi nổi, tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức cũng như kết quả công việc. Hoạt động thi đua không còn đơn thuần là việc làm theo thông lệ hoặc làm cho có thành tích mà đây thực sự là diễn đàn của đông đảo người lao động, là nơi gặp gỡ, giao lưu, học hỏi nhân lên những nhân tố tích cực, gương mẫu, điển hình, là môi trường thuận lợi để người lao động phát huy trí tuệ và năng lực của bản thân, là cơ hội để cống hiến và khẳng định chính mình nhằm mang lại hiệu quả để xây dựng Tổng công ty phát triển bền vững.





Báo cáo của ban Tổng giám đốc

Báo cáo của ban Tổng giám đốc (tiếp theo)

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Số 4103005338 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29 tháng 9 năm 2006 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 18 ngày 23 tháng 5 năm 2016.

Hội đồng Quản trị

Ông Phùng Tuấn Hà	Chủ tịch
Ông Vũ Xuân Lũng	Thành viên (Nghỉ hưu ngày 1 tháng 1 năm 2016)
Ông Phạm Quang Huy	Thành viên
Bà Lê Thị Chiến	Thành viên
Ông Vũ Tiến Dương	Thành viên
Bà Phạm Thị Hồng Điệp	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 1 tháng 1 năm 2016)

Ban Kiểm soát

Ông Phan Khắc Vinh	Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2016)
Ông Lê Anh Quốc	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2016)
Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2016)
Ông Lê Anh Quốc	Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2016)
Ông Nguyễn Cao Kỳ	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2016)
Ông Phạm Thành Tuân	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2016)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Vũ Tiến Dương	Tổng Giám đốc
Ông Bùi Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thị Hồng Điệp	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Tú	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Quang Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

Ông Phùng Tuấn Hà	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
-------------------	----------------------------

Trụ sở chính

Lầu 6, Tòa nhà Petro Việt Nam, Số 1-5 Lê Duẩn,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Kiểm toán viên

Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chủ tịch Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (“Công ty mẹ”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty mẹ và các công ty con (gọi chung là “Tổng Công ty”) ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Chủ tịch Hội đồng Quản trị được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giả định Tổng Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty mẹ chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Tổng Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty mẹ cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

PHÊ CHUẨN CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 56. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Phùng Tuấn Hà

Chủ tịch HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2017

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí ("Công ty mẹ") và các công ty con (gọi chung là "Tổng Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2016, và được Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty mẹ phê duyệt vào ngày 31 tháng 3 năm 2017. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 56.

Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty mẹ chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

THAY MẶT VÀ ĐẠI DIỆN CHO
CÔNG TY TNHH PRICEWATERHOUSECOOPERS VIỆT NAM

Quách Thành Châu
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0875-2013-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Đào Quang Huy
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
1895-2016-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM6161
TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2017

Như đã nêu trong thuyết minh 2.1 của báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán đã được thừa nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam, và hơn nữa, cũng không dành cho những người sử dụng nào không biết các nguyên tắc, các thủ tục và các thông lệ kế toán Việt Nam.

Bảng cân đối Kế toán hợp nhất

Mẫu số B 01 – DN/HN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2016 VND	2015 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		4.741.485.264.868	4.542.240.259.676
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	4	1.694.402.253.760	1.461.210.798.980
111	Tiền		388.862.253.760	514.566.693.431
112	Các khoản tương đương tiền		1.305.540.000.000	946.644.105.549
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		13.500.000.000	9.222.550.381
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5(a)	13.500.000.000	9.222.550.381
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		1.631.677.896.355	1.334.417.481.376
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	1.425.783.612.685	1.036.279.774.307
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	76.220.418.183	91.559.376.897
136	Phải thu ngắn hạn khác	8	173.194.455.448	252.094.613.712
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	9	(44.259.869.663)	(45.516.283.540)
139	Tài sản thiếu chờ xử lý		739.279.702	-
140	Hàng tồn kho	10	969.659.943.435	1.300.928.166.252
141	Hàng tồn kho		985.760.389.976	1.331.014.880.337
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(16.100.446.541)	(30.086.714.085)
150	Tài sản ngắn hạn khác		432.245.171.318	436.461.262.687
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		6.617.348.798	4.327.375.667
152	Thuế GTGT được khấu trừ		423.299.760.670	345.097.101.659
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	11(a)	2.328.061.850	87.036.785.361

Các thuyết minh này là một phần cấu thành các báo cáo tài chính hợp nhất.

Mẫu số B 01 – DN/HN

Bảng cân đối Kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2016 VND	2015 VND
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		1.485.521.151.402	602.421.642.023
210	Các khoản phải thu dài hạn		5.308.517.717	2.779.901.205
211	Phải thu dài hạn của khách hàng		1.256.100.000	-
212	Trả trước cho người bán dài hạn		-	18.000.000
216	Phải thu dài hạn khác		4.052.417.717	2.761.901.205
220	Tài sản cố định		233.964.209.561	238.559.735.806
221	Tài sản cố định hữu hình	12(a)	130.931.767.076	135.004.626.018
222	Nguyên giá		339.681.880.486	319.609.651.137
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(208.750.113.410)	(184.605.025.119)
227	Tài sản cố định vô hình	12(b)	103.032.442.485	103.555.109.788
228	Nguyên giá		106.704.875.769	106.332.751.569
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(3.672.433.284)	(2.777.641.781)
230	Bất động sản đầu tư	13	915.227.460.670	5.304.000.000
231	Nguyên giá		934.696.415.019	6.120.000.000
232	Giá trị hao mòn lũy kế		(19.468.954.349)	(816.000.000)
240	Tài sản dở dang dài hạn		77.085.251.139	133.979.477.868
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	77.085.251.139	133.979.477.868
250	Đầu tư tài chính dài hạn	5	37.063.714.702	18.428.759.180
252	Đầu tư vào công ty liên kết		16.903.714.702	16.428.759.180
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		22.160.000.000	2.000.000.000
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(2.000.000.000)	-
260	Tài sản dài hạn khác		216.871.997.613	203.369.767.964
261	Chi phí trả trước dài hạn	15	201.267.567.590	202.166.255.334
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	23	189.110.129	1.203.512.630
269	Lợi thế thương mại	16	15.415.319.894	-
270	TỔNG TÀI SẢN		6.227.006.416.270	5.144.661.901.699

Bảng cân đối Kế toán hợp nhất

Mẫu số B 01 – DN/HN

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2016 VND	2015 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		4.579.147.052.293	3.570.295.234.266
310	Nợ ngắn hạn		4.158.915.168.811	3.376.319.221.450
311	Phải trả người bán ngắn hạn	17	1.446.414.809.155	1.175.310.245.507
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		19.037.977.620	33.438.469.654
313	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	11(b)	17.887.171.282	21.637.413.700
314	Phải trả người lao động		64.202.977.309	96.524.772.732
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	18	72.948.847.410	16.649.614.765
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	19(a)	30.362.744.050	2.300.367.758
319	Phải trả ngắn hạn khác	20	140.627.818.410	105.728.121.564
320	Vay ngắn hạn	21	2.302.634.027.522	1.864.401.640.693
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		64.798.796.053	60.328.575.077
330	Nợ dài hạn		420.231.883.482	193.976.012.816
332	Người mua trả tiền trước dài hạn		-	136.363.636.364
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	19(b)	102.350.533.942	77.806.667
337	Phải trả dài hạn khác	22	66.576.995.606	57.534.569.785
338	Vay dài hạn	21	251.304.353.934	-
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.647.859.363.977	1.574.366.667.433
410	Vốn chủ sở hữu		1.647.859.363.977	1.574.366.667.433
411	Vốn góp của chủ sở hữu	24, 25	866.001.240.000	846.001.240.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		866.001.240.000	846.001.240.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	25	133.918.052.614	133.918.052.614
414	Vốn khác của chủ sở hữu	25	56.740.087.775	56.740.087.775
415	Cổ phiếu quỹ	25	(35.523.322.342)	(35.523.322.342)
418	Quỹ đầu tư phát triển	25	172.453.174.126	173.203.515.481
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	25	272.012.928.770	241.130.930.168
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		128.331.038.291	156.145.909.360
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		143.681.890.479	84.985.020.808
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	26	182.257.203.034	158.896.163.737
440	TỔNG NGUỒN VỐN		6.227.006.416.270	5.144.661.901.699

Phùng Tuấn Hà
Chủ tịch HĐQT
Ngày 31 tháng 3 năm 2017

Đào Văn Đại
Kế toán trưởng

Hà Văn Phương
Người lập

Mẫu số B 02 – DN/HN

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2016 VND	2015 VND
01	Doanh thu	10.058.565.973.290	10.906.728.446.342
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(176.507.006.819)	(254.278.415.829)
10	Doanh thu thuần	9.882.058.966.471	10.652.450.030.513
11	Giá vốn	(9.223.562.797.487)	(9.833.612.696.212)
20	Lợi nhuận gộp	658.496.168.984	818.837.334.301
21	Doanh thu hoạt động tài chính	68.131.386.998	80.596.382.188
22	Chi phí tài chính	(104.195.476.130)	(125.817.223.764)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(81.342.268.416)	(95.128.275.859)
24	Phần lỗ trong công ty liên kết	(378.312.558)	(1.449.614.398)
25	Chi phí bán hàng	(236.590.286.036)	(281.547.504.063)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(175.683.250.956)	(218.306.356.507)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	209.780.230.302	272.313.017.757
31	Thu nhập khác	11.774.290.030	12.101.108.414
32	Chi phí khác	(9.843.764.170)	(10.247.554.932)
40	Lợi nhuận khác	1.930.525.860	1.853.553.482
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	211.710.756.162	274.166.571.239
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(43.718.626.868)	(60.267.738.253)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(1.014.402.501)	(2.003.999.370)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	166.977.726.793	211.894.833.616
	Phân bổ cho:		
61	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	143.681.890.479	172.904.848.911
62	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	23.295.836.314	38.989.984.705
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.578	2.050

Phùng Tuấn Hà
Chủ tịch HĐQT
Ngày 31 tháng 3 năm 2017

Đào Văn Đại
Kế toán trưởng

Hà Văn Phương
Người lập

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Theo phương pháp gián tiếp)

Mẫu số B 03 – DN/HN

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2016 VND	2015 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế	211.710.756.162	274.166.571.239
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	46.976.983.663	30.602.786.294
03	Các khoản dự phòng	(13.602.639.075)	22.962.511.915
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.281.020.127	4.999.441.853
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(55.983.010.417)	(63.164.660.050)
06	Chi phí lãi vay	81.342.268.416	95.128.275.859
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	271.725.378.876	364.694.927.110
09	Tăng các khoản phải thu	(270.908.955.749)	(76.864.061.055)
10	Giảm hàng tồn kho	426.956.675.471	226.753.607.173
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả	(176.648.704.659)	129.620.442.316
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước	7.770.241.596	(60.439.805.785)
14	Tiền lãi vay đã trả	(80.637.851.647)	(116.436.708.931)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(48.369.479.667)	(64.542.822.848)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	83.681.659.609	-
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(10.678.882.194)	(16.139.861.359)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	202.890.081.636	386.645.716.621
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(493.455.030.883)	(127.778.358.425)
22	Thu từ thanh lý TSCĐ và tài sản dài hạn khác	807.902.754	4.171.041.429
23	Chi đầu tư tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn	(13.500.000.000)	(9.222.550.381)
24	Thu hồi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn	9.222.550.381	-
25	Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(46.470.086.614)	-
27	Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	47.654.921.388	59.329.690.994
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(495.739.742.974)	(73.500.176.383)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Thu từ phát hành cổ phiếu	45.740.000.000	23.708.750.000
32	Mua lại cổ phiếu đã phát hành	(795.000.000)	(35.523.322.342)
33	Thu từ vay ngắn hạn, dài hạn	6.568.717.739.850	7.096.110.722.231
34	Chi trả nợ gốc vay	(5.954.788.807.093)	(7.873.287.870.123)
36	Chi trả cổ tức cho cổ đông	(133.211.683.333)	(116.033.857.924)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	525.662.249.424	(905.025.578.158)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	232.812.588.086	(591.880.037.920)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	1.461.210.798.980	2.050.148.166.048
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	378.866.694	2.942.670.852
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	1.694.402.253.760	1.461.210.798.980

Phùng Tuấn Hà
Chủ tịch HĐQT
Ngày 31 tháng 3 năm 2017

Đào Văn Đại
Kế toán trưởng

Hà Văn Phương
Người lập

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (“Công ty mẹ”) được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005338 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 9 năm 2006 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 18 ngày 23 tháng 5 năm 2016 được chuyển đổi từ Công ty Dịch vụ Du lịch Dầu khí, một công ty Nhà nước thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (gọi tắt là “PVN”).

Cổ phiếu của Công ty mẹ đã chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 12 tháng 9 năm 2007 với mã chứng khoán là PET, theo Quyết định số 94/QĐ-SGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 13 tháng 8 năm 2007.

Hoạt động chính của Tổng Công ty bao gồm:

- Kinh doanh bán buôn các sản phẩm hạt nhựa, xơ sợi, sản lát;
- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ và quản lý;
- Cho thuê kho, nhà xưởng, mặt bằng, văn phòng;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị;
- Mua bán thiết bị viễn thông;
- Cung cấp vật tư, thiết bị chuyên ngành dầu khí;
- Vận tải và xếp dỡ cầu kiện siêu trường siêu trọng;
- Kinh doanh dịch vụ, sản phẩm sinh hoạt đời sống cho các hoạt động của ngành dầu khí;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu LPG, chiết nạp gas;
- Quản lý bất động sản (tòa nhà, khách sạn, các công trình nhà ở...);
- Gia công linh kiện điện tử, thiết bị tin học và truyền thông.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty là trong vòng 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty có 2.375 nhân viên (2015: 2.390 nhân viên).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty có 14 công ty con trực tiếp, 2 công ty con gián tiếp, 1 công ty liên kết trực tiếp và 1 công ty liên kết gián tiếp được trình bày như sau:

STT	Tên	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết năm giữ
I. Công ty con trực tiếp					
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (“PSD”)	Phân phối thiết bị điện tử viễn thông	TP. HCM	80,02%	80,02%
2	Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (“POTS”)	Thương mại, dịch vụ	TP. HCM	60%	60%
3	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (“PSV”)	Cung cấp dịch vụ	Vũng Tàu	70%	70%

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
Mẫu số B 09 – DN/HN

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

STT	Tên	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết năm giữ
I. Công ty con trực tiếp (tiếp theo)					
4	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung (“PSMT”)	Thương mại, dịch vụ	Quảng Ngãi	99,79%	99,79%
5	Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (“PSA”)	Quản lý, khai thác, vận hành tòa nhà	Hà Nội	78,61%	78,61%
6	Công ty TNHH Petrosetco - SSG (“PSSSG”)	Kinh doanh bất động sản	TP. HCM	51%	51%
7	Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (“Smartcom”)	Thiết bị, linh kiện điện tử, thiết bị ngoại vi, phần mềm	TP. HCM	55%	55%
8	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí (“PSR”)	Bán lẻ điện thoại	TP. HCM	51%	51%
9	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (“PSL”) (*)	Hỗ trợ vận tải	TP. HCM	44%	60%
10	Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí (“PHTD”)	Phân phối thiết bị, linh kiện điện tử, thiết bị ngoại vi	TP. HCM	56%	56%
11	Công ty Cổ phần Công nghệ ASSA (“ASSA”)	Gia công linh kiện điện tử và thiết bị truyền thông	TP.HCM	60%	60%
12	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Cấu kiện Siêu trường Siêu trọng Petrosetco - Ale (“Petrosetco - Ale”)	Vận tải và xếp dỡ cấu kiện siêu trường siêu trọng	TP.HCM	51%	51%
13	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thương mại Dầu khí (“PST”) (**)	Ngưng hoạt động và đang chờ giải thể	TP.HCM	100%	100%
14	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí (“PSG”) (**)	Ngưng hoạt động và đang chờ giải thể	TP.HCM	100%	100%

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
Mẫu số B 09 – DN/HN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

STT	Tên	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết năm giữ
II. Công ty con gián tiếp					
1	Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh (trước đây là Công ty TNHH Điện tử Điện lạnh Bình Minh (“Bình Minh”))	Kinh doanh sản phẩm điện tử, điện lạnh, điện gia dụng	TP.HCM	40,81%	51%
2	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Nha Trang (“Nha Trang PST”)	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	Nha Trang	99,79%	100%
III. Công ty liên kết trực tiếp					
1	Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí	Dịch vụ cho thuê văn phòng	Bà Rịa - Vũng Tàu	24%	24%
IV. Công ty liên kết gián tiếp					
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại số Vietecom	Kinh doanh thiết bị điện tử, công nghệ thông tin, chuyển giao công nghệ, giao nhận hàng hóa	Hà Nội	16%	20%

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, mặc dù tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ tại PSL chỉ là 44% sau khi PSL tăng vốn điều lệ trong năm 2015 nhưng tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty mẹ nắm giữ tại PSL là 60%. Do đó, Công ty mẹ vẫn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của PSL, và PSL vẫn được trình bày và phân loại là công ty con của Công ty mẹ cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính.

(**) Theo Quyết định số 313/QĐ-DVTHDK-HĐQT và 314/QĐ-DVTHDK-HĐQT ngày 26 tháng 12 năm 2011, Hội đồng Quản trị của Công ty mẹ quyết định giải thể PST và PSG kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2012. Hiện tại, PST và PSG đang trong quá trình quyết toán với cơ quan thuế để hoàn thiện các thủ tục cho việc giải thể doanh nghiệp và trong giai đoạn từ năm 2013 đến nay không phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh.

► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Các thay đổi quan trọng trong chính sách kế toán áp dụng

Thông tư số 53/2016/TT-BTC (“Thông tư 53”) - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) - Hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2016. Thông tư 53 được áp dụng cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2016. Tuy nhiên, các doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng các sửa đổi liên quan đến tỷ giá hối đoái cho báo cáo tài chính năm 2015.

Theo Thông tư 200 các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

Theo Thông tư 53, tỷ giá giao dịch thực tế có thể là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ phải đảm bảo chênh lệch không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày hoặc hàng tuần hoặc hàng tháng trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại.

Đồng thời, theo Thông tư 53, trường hợp Tổng Công ty sử dụng tỷ giá xấp xỉ để hạch toán các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ như trên, cuối kỳ kế toán Tổng Công ty phải sử dụng tỷ giá chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch để đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ. Tỷ giá chuyển khoản này có thể là tỷ giá mua hoặc bán hoặc tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại.

2.3 Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (“VND”).

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo một tỷ giá là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch. Tổng Công ty đảm bảo tỷ giá xấp xỉ có chênh lệch không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng tháng trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

◀ Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán. Tỷ giá chuyển khoản này là tỷ giá mua hoặc tỷ giá bán của ngân hàng thương mại. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Tổng Công ty soạn lập báo cáo tài chính hợp nhất theo Thông tư 202/2014/TT-BTC – Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tổng Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tổng Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tổng Công ty. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Tổng Công ty sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh trong nội bộ các công ty thành viên được loại trừ khi hợp nhất. Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tổng Công ty áp dụng.

Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Tổng Công ty áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tổng Công ty.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tổng Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tổng Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tổng Công ty vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp theo) Công ty liên kết (tiếp theo)

Lợi nhuận của Tổng Công ty được chia sau khi đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, và phần chia của biến động trong các quỹ dự trữ sau khi đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào quỹ dự trữ hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tổng Công ty trong các công ty liên kết, Tổng Công ty sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tổng Công ty áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tổng Công ty với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tổng Công ty trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành. Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tổng Công ty áp dụng.

2.6 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tổng Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con hay công ty liên kết tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua khoản đầu tư vào công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại thời điểm mua. Tổng Công ty không phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này.

Khi bán khoản đầu tư vào công ty con hoặc công ty liên kết, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Tổng Công ty đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con định kỳ hàng năm. Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá vốn trừ khấu hao lũy kế trừ tổn thất lợi thế thương mại lũy kế. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phần bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

2.7 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.8 Khoản phải thu khách hàng

Các khoản phải thu khách hàng được thể hiện theo giá trị ghi trên hóa đơn gốc trừ dự phòng các khoản phải thu khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát của Ban Tổng Giám đốc đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm cuối năm. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

2.9 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ. Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng.

2.10 Đầu tư

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc của Công ty mẹ có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác. Các khoản đầu tư này 22.6 được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được.

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi công ty nhận đầu tư bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ mà Ban Tổng Giám đốc của Công ty mẹ đã dự đoán từ khi đầu tư.

2.11 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được tài sản cố định.

Khấu hao và hao mòn

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Các tỷ lệ khấu hao chủ yếu hàng năm như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	2% - 20%
Máy móc thiết bị	5% - 33%
Phương tiện vận tải	10% - 33%
Thiết bị quản lý	10% - 33%
Phần mềm máy tính	12,5% - 20%

Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không phải trích khấu hao.

Thanh lý

Lãi và lỗ phát sinh do thanh lý nhượng bán tài sản cố định được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.11 Tài sản cố định (tiếp theo)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí tập hợp bao gồm chi phí cho các chuyên gia và đối với tài sản đủ điều kiện, chi phí vay được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại tài sản cố định khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.12 Thuê tài sản

Việc thuê tài sản mà bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với quyền sở hữu tài sản cho bên thuê thì được hạch toán là thuê tài chính. Thuê tài chính được ghi nhận là tài sản tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản với giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cho thuê và giá trị hiện tại thuần của các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản thanh toán tiền thuê tài chính được chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc để duy trì một tỉ lệ lãi suất cố định trên số dư nợ thuê tài chính. Khoản phải trả nợ gốc không bao gồm chi phí tài chính, được hạch toán là nợ dài hạn. Chi phí tài chính được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao trong thời gian ngắn hơn giữa thời gian sử dụng ước tính của tài sản và thời gian thuê. Tuy nhiên nếu có sự chắc chắn hợp lý rằng bên thuê sẽ có quyền sở hữu ở cuối thời hạn thuê thì khấu hao sẽ được dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản.

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13 Bất động sản đầu tư

Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí (tiền hoặc tương đương tiền) mà Tổng Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong thời gian sử dụng ước tính. Các tỷ lệ khấu hao hàng năm như sau:

Quyền sử dụng đất	10%
Nhà cửa, vật kiến trúc	2% - 20%
Trang thiết bị	14% - 50%

Thanh lý

Lãi và lỗ do thanh lý bất động sản đầu tư được xác định bằng số chênh lệch giữa tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.14 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và chủ yếu là tiền thuê văn phòng trả trước, tiền thuê kho trả trước. Chi phí này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

2.15 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

2.16 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.17 Chi phí phải trả

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

2.18 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi: Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

2.19 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước chủ yếu bao gồm số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản. Tổng Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Tổng Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai.

2.20 Vốn chủ sở hữu

(a) Vốn cổ phần

Vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông. Vốn góp của chủ sở hữu được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

(b) Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần: là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

2 . CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.20 Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

(c) Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Tổng Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Tổng Công ty, nhưng chưa bị huỷ bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

(d) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập của Tổng Công ty tại thời điểm báo cáo.

(e) Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác của chủ sở hữu phản ánh giá trị các khoản vốn khác của chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo.

2.21 Phân chia lợi nhuận thuần

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo điều lệ của Tổng Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tổng Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển kinh doanh được trích lập từ lợi nhuận thuần của Tổng Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để đầu tư mở rộng và phát triển kinh doanh.

(b) Quỹ khen thưởng phúc lợi

Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận thuần của Tổng Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để dùng cho công tác khen thưởng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

2.22 Ghi nhận doanh thu

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng hàng hóa. Trường hợp Tổng Công ty dùng thành phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tổng Công ty thì Tổng Công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán.

(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(c) Thu nhập lãi

Lãi tiền gửi được ghi nhận khi được hưởng, được xác định dựa trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

(d) Thu nhập từ cổ tức/ lợi nhuận được chia

Thu nhập từ cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty xác lập quyền nhận cổ tức và lợi nhuận được chia từ các đơn vị đầu tư.

2.23 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong kỳ, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính riêng được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo.

2.24 Giá vốn

Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong kỳ, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.25 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái, chiết khấu thanh toán.

► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.26 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, chi phí bảo quản, đóng gói và vận chuyển.

2.27 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Tổng Công ty chủ yếu bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài và các chi phí bằng tiền khác.

2.28 Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm toàn bộ số thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế thu nhập bao gồm chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này. Thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.29 Chia cổ tức

Cổ tức của Tổng Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ kế toán mà cổ tức được tạm chia theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị và sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

2.30 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tổng Công ty hoặc các công ty con hoặc chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty hoặc các công ty con, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tổng Công ty hoặc các công ty con, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tổng Công ty hoặc các công ty con mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tổng Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tổng Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.31 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính riêng tại Việt Nam yêu cầu Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

2.32 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tổng Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tổng Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Tổng Công ty một cách toàn diện.

3. HỢP NHẤT KINH DOANH

(a) Giao dịch mua Nhà Trang PST

Vào tháng 5 năm 2016, PSMT đã hoàn tất việc mua 100% lợi ích vốn chủ sở hữu của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Nhà Trang (“Nhà Trang PST”) với tổng giá phí là 6.737.884.227 Đồng.

Việc hợp nhất kinh doanh này có ảnh hưởng đến tài sản thuần của Tổng Công ty tại ngày mua như sau:

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

3. HỢP NHẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

(a) Giao dịch mua Nhà Trang PST (tiếp theo)

Vào tháng 5 năm 2016, PSMT đã hoàn tất việc mua 100% lợi ích vốn chủ sở hữu của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Nhà Trang (“Nhà Trang PST”) với tổng giá phí là 6.737.884.227 Đồng.

Việc hợp nhất kinh doanh này có ảnh hưởng đến tài sản thuần của Tổng Công ty tại ngày mua như sau:

	Giá trị ghi sổ tại ngày mua VND	Điều chỉnh giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi nhận tại ngày mua VND
Tài sản			
Tiền và các khoản tương đương tiền	443.011.426	-	443.011.426
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.305.800.402	-	1.305.800.402
Hàng tồn kho	2.253.481.100	-	2.253.481.100
Tài sản ngắn hạn khác	1.051.604.235	-	1.051.604.235
Tài sản cố định	11.787.781.034	-	11.787.781.034
Chi phí trả trước dài hạn	8.295.224.501	-	8.295.224.501
	25.136.902.698		25.136.902.698
Nợ phải trả			
Nợ ngắn hạn	10.293.851.920	-	10.293.851.920
Nợ dài hạn	8.229.049.767	-	8.229.049.767
	18.522.901.687		18.522.901.687
Tài sản thuần	6.614.001.011		6.614.001.011
Lợi thế thương mại (Thuyết minh 16)			123.883.216
Lợi ích cổ đông không kiểm soát			-
Tổng giá phí			6.737.884.227
<i>Trong đó:</i>			
<i>Tiền chi ra</i>			6.737.884.227
Khoản tiền thu được			(443.011.426)
Tiền thuần chi ra			6.294.872.801

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(b) Giao dịch mua Bình Minh

Vào tháng 12 năm 2016, PSD đã hoàn tất việc mua 51% lợi ích vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh (trước đây là Công ty TNHH Điện tử Điện lạnh Bình Minh) (“Bình Minh”) với tổng giá phí là 26.775.000.000 Đồng.

Việc hợp nhất kinh doanh này có ảnh hưởng đến tài sản thuần của Tổng Công ty tại ngày mua như sau:

	Giá trị ghi sổ tại ngày mua VND	Điều chỉnh giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi nhận tại ngày mua VND
Tài sản			
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.234.741.709	-	7.234.741.709
Các khoản phải thu ngắn hạn	60.146.501.320	-	60.146.501.320
Hàng tồn kho	79.088.746.356	-	79.088.746.356
Tài sản ngắn hạn khác	364.965.470	-	364.965.470
Các khoản phải thu dài hạn	1.256.100.000	-	1.256.100.000
Tài sản cố định	2.804.634.520	-	2.804.634.520
Tài sản dài hạn khác	726.822.482	-	726.822.482
	151.622.511.857		151.622.511.857
Nợ phải trả			
Phải trả người bán ngắn hạn	54.287.016.900	-	54.287.016.900
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	74.409.018.006	-	74.409.018.006
Nợ ngắn hạn khác	6.727.686.951	-	6.727.686.951
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.198.790.000	-	1.198.790.000
	136.622.511.857		136.622.511.857
Tài sản thuần	15.000.000.000		15.000.000.000
Lợi thế thương mại (Thuyết minh 16)			15.303.825.000
Lợi ích cổ đông không kiểm soát (Thuyết minh 26)			(3.528.825.000)
Tổng giá phí			26.775.000.000
<i>Trong đó:</i>			
<i>Tiền chi ra</i>			26.775.000.000
Khoản tiền thu được			(7.234.741.709)
Tiền thuần chi ra			19.540.258.291

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
Mẫu số B 09 – DN/HN

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2016 VND	2015 VND
Tiền mặt	7.892.234.694	6.557.591.838
Tiền gửi ngân hàng	380.970.019.066	507.957.754.593
Tiền đang chuyển	-	51.347.000
Các khoản tương đương tiền (*)	1.305.540.000.000	946.644.105.549
	<u>1.694.402.253.760</u>	<u>1.461.210.798.980</u>

(*) Các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, một hợp đồng tiền gửi tại một ngân hàng thương mại với tổng giá trị là 30 tỷ Đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay được cấp bởi ngân hàng thương mại này cho CTCP Xây Dựng Công Nghiệp, một nhà thầu xây dựng của Công ty mẹ.

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Bao gồm các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn gốc trên 3 tháng tại các ngân hàng thương mại, với lãi suất hàng năm được hưởng từ 5,6% đến 6%/năm (2015: 4,7% đến 5%/năm).

(b) Đầu tư vào công ty liên kết

	2016		2015	
	Giá gốc VND	Giá trị sổ sách VND	Giá gốc VND	Giá trị sổ sách VND
Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí	14.359.957.249	16.050.446.622	14.359.957.249	16.428.759.180
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại số Vietecom (*)	853.268.080	853.268.080	-	-
	<u>15.213.225.329</u>	<u>16.903.714.702</u>	<u>14.359.957.249</u>	<u>16.428.759.180</u>

Thông tin chi tiết về công ty liên kết của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 được trình bày ở Thuyết minh 1

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
Mẫu số B 09 – DN/HN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Biến động trong đầu tư vào công ty liên kết được trình bày như sau:

	2016 VND	2015 VND
Số dư đầu năm	16.428.759.180	17.878.373.578
Tăng do đầu tư mới	853.268.080	-
Lỗi trong năm	(378.312.558)	(1.449.614.398)
Số dư cuối năm	<u>16.903.714.702</u>	<u>16.428.759.180</u>

(*) Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Tổng Công ty không xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác do cổ phiếu của đơn vị này chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán.

(c) Đầu tư vào đơn vị khác

	2016			2015		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty CP Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung	2.000.000.000	(*)	(2.000.000.000)	2.000.000.000	(*)	-
Công ty TNHH Coolpad Việt Nam (**)	20.160.000.000	(*)	-	-	(*)	-
	<u>22.160.000.000</u>		<u>(2.000.000.000)</u>	<u>2.000.000.000</u>		<u>-</u>

(*) Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Công ty không xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác do công ty này không phải là công ty niêm yết đại chúng.

(**) Đến cuối tháng 10 năm 2016, Smartcom đã hoàn tất việc góp vốn vào Công ty TNHH Coolpad Việt Nam với tổng giá trị 20,16 tỷ Đồng.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
Mẫu số B 09 – DN/HN

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2016 VND	2015 VND
Bên thứ ba		
<i>Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động</i>	37.687.183.365	79.215.627.167
<i>Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam</i>	110.341.725.392	-
<i>Công ty TNHH Kỹ thuật Icool</i>	121.214.494.359	-
<i>Các bên thứ ba khác</i>	1.045.586.820.267	849.421.759.130
	<u>1.314.830.223.383</u>	<u>928.637.386.297</u>
Bên liên quan (Thuyết minh 41(b)(i))		
<i>Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro</i>	27.607.958.118	49.670.108.359
<i>Các bên liên quan khác</i>	83.345.431.184	57.972.279.651
	<u>110.953.389.302</u>	<u>107.642.388.010</u>
	<u>1.425.783.612.685</u>	<u>1.036.279.774.307</u>

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2016 VND	2015 VND
Bên thứ ba		
<i>CTCP đầu tư xây dựng Tân Liên Phát</i>	42.025.456.603	39.647.968.416
<i>Các bên thứ ba khác</i>	34.194.961.580	51.911.408.481
	<u>76.220.418.183</u>	<u>91.559.376.897</u>

8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	2016 VND	2015 VND
Phải thu từ chiết khấu thương mại được hưởng	66.412.185.181	202.274.264.049
Phải thu lãi tiền gửi	7.572.079.938	4.273.525.646
Các khoản phải thu khác	99.210.190.329	45.546.824.017
	<u>173.194.455.448</u>	<u>252.094.613.712</u>

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
Mẫu số B 09 – DN/HN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

	2016			Số ngày quá hạn Ngày
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	688.478.306.173	644.218.436.510	(44.259.869.663)	Trên 1 năm
	2015			Số ngày quá hạn Ngày
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	159.522.404.717	114.006.121.177	(45.516.283.540)	Trên 6 tháng

10. HÀNG TỒN KHO

	2016		2015	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng đang đi trên đường	33.931.135.537	-	48.797.395.361	-
Nguyên vật liệu tồn kho	1.792.014.813	-	2.531.723.986	-
Công cụ, dụng cụ trong kho	2.505.719.355	-	534.489.929	-
Chi phí SXKD dở dang	469.936.562	-	-	-
Hàng hóa	823.218.080.526	(16.100.446.541)	1.127.642.665.885	(30.086.714.085)
Hàng gửi đi bán	123.843.503.183	-	151.508.605.176	-
	<u>985.760.389.976</u>	<u>(16.100.446.541)</u>	<u>1.331.014.880.337</u>	<u>(30.086.714.085)</u>

Tổng Công ty đã thế chấp một phần giá trị hàng tồn kho để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng (Thuyết minh 21).

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2016 VND	2015 VND
Số dư đầu năm	30.086.714.085	35.952.925.192
Tăng dự phòng	6.366.306.120	7.253.136.088
Tăng do mua công ty con gián tiếp	359.957.654	-
Hoàn nhập dự phòng	(20.712.531.318)	(13.119.347.195)
Số dư cuối năm	16.100.446.541	30.086.714.085

11. THUẾ PHẢI THU VÀ THUẾ PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

(a) Thuế phải thu Nhà nước

	2016 VND	2015 VND
Thuế giá trị gia tăng được hoàn trả (*)	-	83.681.659.609
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.083.452.440	1.434.941.758
Thuế thu nhập cá nhân	613.448.058	769.859.445
Thuế giá trị gia tăng nộp thừa	455.167.122	-
Các khoản thuế khác	175.994.230	1.150.324.549
	2.328.061.850	87.036.785.361

(*) Trong năm, Tổng Công ty đã nhận được khoản thuế giá trị gia tăng xin hoàn.

(b) Thuế phải nộp Nhà nước

	2016 VND	2015 VND
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	5.060.854.446	3.992.280.733
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.362.678.354	16.365.020.471
Thuế thu nhập cá nhân	1.455.661.282	1.279.112.516
Các khoản thuế khác	7.977.200	999.980
	17.887.171.282	21.637.413.700

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

11. THUẾ PHẢI THU VÀ THUẾ PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC (tiếp theo)

Tình hình biến động trong năm của các khoản thuế phải thu Nhà nước như sau:

	Tại ngày 1.1.2016		Trong năm		Tại ngày 31.12.2016	
	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Số đã cân trừ VND	Phân loại lại VND	Phải thu VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.434.941.758	-	-	(1.434.941.758)	1.083.452.440	1.083.452.440
Thuế thu nhập cá nhân	769.859.445	-	-	(769.859.445)	613.448.058	613.448.058
Thuế giá trị gia tăng nộp thừa	-	-	-	-	455.167.122	455.167.122
Thuế, phí và lệ phí phải nộp khác	1.150.324.549	-	-	(1.150.324.549)	175.994.230	175.994.230

Tình hình biến động trong năm của các khoản thuế phải nộp Nhà nước như sau:

	Tại ngày 1.1.2016		Trong năm		Tại ngày 31.12.2016	
	Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Số đã cân trừ VND	Phân loại lại VND	Phải nộp VND
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	3.992.280.733	187.611.528.570	(117.387.630.664)	(69.155.324.193)	-	5.060.854.446
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16.365.020.471	43.718.626.868	(48.369.479.667)	(1.434.941.758)	1.083.452.440	11.362.678.354
Thuế thu nhập cá nhân	1.279.112.516	8.958.530.633	(8.625.570.480)	(769.859.445)	613.448.058	1.455.661.282
Thuế, phí và lệ phí phải nộp khác	999.980	1.032.622.187	(51.314.648)	(1.150.324.549)	175.994.230	7.977.200

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

(a) Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	90.402.864.980	101.807.466.895	113.623.032.816	13.776.286.446	319.609.651.137
Tăng do mua công ty con gián tiếp	8.110.809.100	3.782.272.800	5.592.320.090	-	17.485.401.990
Mua trong năm	741.361.270 (479.907.479)	986.502.000 (1.261.728.000)	8.842.667.346 (6.114.770.727)	264.938.374 (392.235.425)	10.835.468.990 (8.248.641.631)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	98.775.127.871	105.314.513.695	121.943.249.525	13.648.989.395	339.681.880.486
Khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	48.034.903.149	56.617.474.060	68.926.195.035	11.026.452.875	184.605.025.119
Tăng do mua công ty con gián tiếp	707.442.794	329.898.239	1.855.645.403	-	2.892.986.436
Khấu hao trong năm	4.053.160.550 (614.728.742)	11.433.655.286 (1.260.792.027)	10.114.242.954 (4.041.005.953)	1.828.179.021 (260.609.234)	27.429.237.811 (6.177.135.956)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	52.180.777.751	67.120.235.558	76.855.077.439	12.594.022.662	208.750.113.410
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	42.367.961.831	45.189.992.835	44.696.837.781	2.749.833.571	135.004.626.018
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	46.594.350.120	38.194.278.137	45.088.172.086	1.054.966.733	130.931.767.076

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 84,1 tỷ Đồng (2015: 96,8 tỷ Đồng).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, các phương tiện vận tải với tổng giá trị còn lại là 2,67 tỷ Đồng (2015: 2,67 tỷ Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng dài hạn của Tổng Công ty (Thuyết minh 21).

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	101.988.494.434	4.344.257.135	106.332.751.569
Mua trong năm	-	372.124.200	372.124.200
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	101.988.494.434	4.716.381.335	106.704.875.769
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	-	2.777.641.781	2.777.641.781
Khấu hao trong năm	-	894.791.503	894.791.503
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	-	3.672.433.284	3.672.433.284
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	101.988.494.434	1.566.615.354	103.555.109.788
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	101.988.494.434	1.043.948.051	103.032.442.485

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 1,9 tỷ Đồng (2015: 1,6 tỷ Đồng).

13. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Quyền sử dụng đất VND	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Trang thiết bị VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá				
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	6.120.000.000	-	-	6.120.000.000
Tăng trong năm	-	4.788.521.818	-	4.788.521.818
Nhận chuyển giao từ một bên liên quan (Thuyết minh 41(a)(v))	-	229.237.037.787	25.308.416.758	254.545.454.545
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	493.274.309.055	175.968.129.601	669.242.438.656
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	6.120.000.000	727.299.868.660	201.276.546.359	934.696.415.019
Khấu hao lũy kế				
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	816.000.000	-	-	816.000.000
Khấu hao trong năm	612.000.000	11.110.909.433	6.930.044.916	18.652.954.349
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	1.428.000.000	11.110.909.433	6.930.044.916	19.468.954.349
Giá trị còn lại				
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	5.304.000.000	-	-	5.304.000.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	4.692.000.000	716.188.959.227	194.346.501.443	915.227.460.670

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

**Thuyết minh báo cáo
tài chính hợp nhất
(tiếp theo)**

13. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ (tiếp theo)

Bất động sản đầu tư chủ yếu bao gồm:

- Nhà cửa, vật kiến trúc và các trang thiết bị liên quan đến khu nhà ở thuộc Khu liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn (“Dự án Nghi Sơn”) được Công ty mẹ xây dựng và cho thuê. Tổng chi phí lãi vay đã được vốn hóa trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 9,7 tỷ Đồng (2015: không có). Chi phí lãi vay liên quan đến dự án Nghi Sơn sau khi Dự án Nghi Sơn đưa vào sử dụng sẽ được hoàn trả bởi Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn (Thuyết minh 19) trong thời gian thuê.

- Quyền sử dụng đất liên quan đến khu đất sở hữu bởi PSMT đang được sử dụng để cho thuê.

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang được trình bày như sau:

	2016 VND	2015 VND
Dự án Nghi Sơn	-	101.112.071.454
Dự án Cape Pearl	35.300.069.469	31.602.965.744
Các dự án khác	41.785.181.670	1.264.440.670
	<u>77.085.251.139</u>	<u>133.979.477.868</u>

Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	2016 VND	2015 VND
Số dư đầu năm	133.979.477.868	32.561.674.286
Xây dựng cơ bản trong năm	612.348.211.927	101.417.803.582
Chuyển sang bất động sản đầu tư (Thuyết minh 13)	(669.242.438.656)	-
Số dư cuối năm	<u>77.085.251.139</u>	<u>133.979.477.868</u>

15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Chi tiết chi phí trả trước dài hạn được trình bày như sau:

	2016 VND	2015 VND
Chi phí thuê văn phòng (*)	103.922.253.941	110.696.745.961
Chi phí vỏ bình ga	61.430.299.515	66.766.950.430
Các khoản khác	35.915.014.134	24.702.558.943
	<u>201.267.567.590</u>	<u>202.166.255.334</u>

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN (tiếp theo)

Biến động chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	2016 VND	2015 VND
Số dư đầu năm	202.166.255.334	208.100.667.693
Tăng trong năm	24.454.671.133	17.178.907.172
Phân bổ trong năm	(25.353.358.877)	(23.113.319.531)
Số dư cuối năm	201.267.567.590	202.166.255.334

(*) Đây là khoản trả trước cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (“PVN”) để thuê văn phòng. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 50 năm kể từ năm 2010.

16. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	2016 VND	2015 VND
Số dư đầu năm	-	-
Tăng trong năm (Thuyết minh 3)	15.427.708.216	-
Phân bổ trong năm	(12.388.322)	-
Số dư cuối năm	15.415.319.894	-

Chi tiết lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh trong năm và thời gian phân bổ ước tính như sau:

	Lợi thế thương mại VND	Thời gian phân bổ Năm
Nha Trang PST (Thuyết minh 3(a))	123.883.216	10
Bình Minh (Thuyết minh 3(b))	15.303.825.000	10
	15.427.708.216	

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2016 VND	2015 VND
Bên thứ ba		
Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên	354.845.181.900	143.723.625.100
Công ty CP Xây Dựng Công Nghiệp (DESCON)	79.430.928.503	3.054.520.355
Dell Global B.V. (Singapore Branch)	68.611.680.700	101.689.677.900
Shenzhen Sang Fei Consumer Communication Company Limited	69.357.559.116	54.914.083.818
Các bên thứ ba khác	396.799.511.761	575.137.897.577
	969.044.861.980	878.519.804.750
Bên liên quan (Thuyết minh 41(b)(ii))		
PVN	280.990.702.572	19.433.233.494
Công ty TNHH Một thành viên Lọc Hóa Dầu Bình Sơn	193.502.091.457	272.489.604.727
Các bên liên quan khác	2.877.153.146	4.867.602.536
	477.369.947.175	296.790.440.757
	1.446.414.809.155	1.175.310.245.507

Tổng Công ty không có nghi ngờ nào về khả năng hoàn trả đầy đủ các khoản nợ khi đến hạn. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty không có khoản phải trả nào quá hạn thanh toán.

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2016 VND	2015 VND
Chi phí phải trả liên quan đến dự án Nghi Sơn	58.025.439.685	-
Chi phí thuê kho và vận chuyển	799.741.877	1.751.315.848
Chi phí lãi vay	2.909.169.834	3.363.462.425
Các khoản khác	11.214.496.014	11.534.836.492
	72.948.847.410	16.649.614.765

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

19. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

(a) Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	2016 VND	2015 VND
Doanh thu nhận trước cho dự án Nghi Sơn (*)	27.272.727.273	-
Các khoản khác	3.090.016.777	2.300.367.758
	<u>30.362.744.050</u>	<u>2.300.367.758</u>

(b) Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	2016 VND	2015 VND
Doanh thu nhận trước cho dự án Nghi Sơn (*)	102.272.727.275	-
Các khoản khác	77.806.667	77.806.667
	<u>102.350.533.942</u>	<u>77.806.667</u>

Đây là khoản tiền ứng trước nhận từ Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn để cho thuê khu nhà ở và cung cấp dịch vụ phục vụ cho Dự án Nghi Sơn. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, khoản tiền với tổng giá trị 136.363.636.364 Đồng (Thuyết minh 41(b)(v)) được trình bày là khoản người mua trả trước dài hạn. Từ ngày 1 tháng 10 năm 2016, Công ty mẹ đã bàn giao Dự án Nghi Sơn cho Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn thuê hoạt động và đã phân loại khoản tiền ứng trước từ Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn thành doanh thu chưa thực hiện dài hạn và ngắn hạn tương ứng.

20. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	2016 VND	2015 VND
Phải trả cho PVN (Thuyết minh 41(b)(iv))	-	8.535.573.233
Các khoản phải trả khác cho đại lý, khách hàng	79.089.029.187	47.131.703.889
Cổ tức phải trả (Thuyết minh 27)	20.833.461.631	34.158.820.320
Các khoản khác	40.705.327.592	15.902.024.122
	<u>140.627.818.410</u>	<u>105.728.121.564</u>

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

21. CÁC KHOẢN VAY

(a) Vay ngắn hạn

	Trong năm				Tại ngày 31.12.2016 VND
	Tại ngày 1.1.2016 VND	Vay mới VND	Trả nợ vay VND	Tặng do mua công ty con gián tiếp VND	
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	605.326.076.759	2.029.208.054.999	(1.919.895.574.994)	-	714.638.556.764
Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)	342.220.393.572	630.043.488.868	(840.542.048.053)	-	131.721.834.387
Ngân hàng TMCP Quân Đội	487.703.802.260	1.389.990.596.675	(1.519.636.100.526)	-	358.058.298.409
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	353.498.505.575	1.120.004.913.146	(1.018.065.907.455)	-	455.437.511.266
Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC Việt Nam	75.652.862.527	566.587.963.490	(279.300.419.720)	-	362.940.406.297
Ngân hàng TMCP Á Châu (*)	-	-	-	17.196.790.006	17.196.790.006
Vay các cá nhân (*)	-	-	-	57.090.000.000	57.090.000.000
Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered Việt Nam	-	213.281.714.179	(213.281.714.179)	-	-
Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	-	14.324.618.401	(14.314.720.711)	-	9.897.690
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	-	171.921.689.622	(137.789.193.617)	-	34.132.496.005
Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam (*)	-	-	-	122.228.000	122.228.000
Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam	-	99.840.601.711	-	-	99.840.601.711
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	-	53.349.172.995	-	-	53.349.172.995
Ngân hàng TMCP Á Châu (ii) (Thuyết minh 21(b))	-	-	-	-	18.096.233.992
	<u>1.864.401.640.693</u>	<u>6.288.552.814.086</u>	<u>(5.942.825.679.255)</u>	<u>74.409.018.006</u>	<u>2.302.634.027.522</u>

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

21. CÁC KHOẢN VAY (tiếp theo)

(a) Vay ngắn hạn (tiếp theo)

(*) Đây là các khoản vay ngắn hạn của Bình Minh được hợp nhất sau khi PSD nắm quyền kiểm soát hoạt động của Bình Minh (Thuyết minh 3(b)). Các khoản vay ngắn hạn của Bình Minh chủ yếu bao gồm:

• Khoản vay tín chấp với các cá nhân nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động và chịu lãi suất 12%/ năm. Khoản vay không xác định thời hạn trả nợ.

• Khoản vay ngân hàng TMCP Á Châu nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động. Các khoản vay chịu lãi suất từ 7,5% đến 8,2%/ năm và có thời hạn trả nợ gốc trong vòng 12 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng các khoản phải thu của Bình Minh, hàng tồn kho của Bình Minh trị giá 10 tỷ Đồng, và một số bất động sản của bên bảo lãnh là các cá nhân có liên quan.

Số dư các khoản vay từ các ngân hàng thương mại dưới hình thức vay ngắn hạn, hợp đồng hạn mức tín dụng hoặc phát hành tín dụng thư. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, tổng giá trị của các cam kết bảo lãnh tín dụng mà Công ty mẹ bảo lãnh cho các công ty con là 2.332 tỷ Đồng. Ngoài ra, các khoản vay này còn được đảm bảo bằng một phần giá trị hàng tồn kho. Lãi suất tiền vay được xác định theo lãi suất do các ngân hàng công bố tại thời điểm giải ngân hoặc lãi suất điều chỉnh theo từng thời kỳ do các ngân hàng công bố.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

21. CÁC KHOẢN VAY (tiếp theo)

(b) Vay dài hạn

	Trong năm				Tại ngày 31.12.2016 VND
	Tại ngày 1.1.2016 VND	Vay vốn VND	Trả nợ vay VND	Tăng do mua công ty con gián tiếp VND	
Ngân hàng TMCP Á Châu (i)	-	-	-	1.198.790.000	1.198.790.000
Ngân hàng TMCP Á Châu (ii)	-	280.164.925.764	(11.963.127.838)	-	250.105.563.934
	-	280.164.925.764	(11.963.127.838)	1.198.790.000	251.304.353.934

(i) Đây là các khoản vay dài hạn của Bình Minh và được sử dụng cho mục đích mua sắm tài sản cố định. Các khoản vay chịu lãi suất từ 8 đến 12%/ năm và được đảm bảo bởi các phương tiện vận tải của Bình Minh với tổng giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 2,67 tỷ Đồng.

(ii) Khoản vay với Ngân hàng TMCP Á Châu có hạn mức tín dụng là 400 tỷ Đồng, có hiệu lực rút vốn đến hết ngày 26 tháng 1 năm 2017 và chịu lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ do ngân hàng công bố. Khoản vay nhằm mục đích tài trợ đầu tư Dự án Nghi Sơn (Thuyết minh 13). Khoản vay này có thời hạn vay là 9 năm và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ Dự án Nghi Sơn; quyền phát sinh từ hợp đồng thuê đất; các khoản phải thu, quyền phát sinh có được theo hợp đồng cho thuê tại Dự án Nghi Sơn và 5.345.200 cổ phiếu của PSA sở hữu bởi Công ty mẹ.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

22. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	2016 VND	2015 VND
Phải nộp Kho bạc Nhà nước Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (*)	7.030.627.285	7.449.088.575
Ký quỹ, ký cược vô bình ga	37.653.017.593	37.823.913.087
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	12.254.177.404	-
Các khoản khác	9.639.173.324	12.261.568.123
	<u>66.576.995.606</u>	<u>57.534.569.785</u>

(*) Đây là khoản tiền thuê đất phải nộp Kho bạc Nhà nước Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu liên quan đến hợp đồng thuê đất.

23. THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

(a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và khi thuế thu nhập hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế. Số liệu về bù trừ như sau:

	2016 VND	2015 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:		
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi trong vòng 12 tháng	189.110.129	1.203.512.630

Biến động gộp của thuế thu nhập hoãn lại không tính bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế như sau:

	2016 VND	2015 VND
Số dư đầu năm	1.203.512.630	3.207.512.000
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	(1.014.402.501)	(2.003.999.370)
Số dư cuối năm (*)	<u>189.110.129</u>	<u>1.203.512.630</u>

(*) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI (tiếp theo)

(b) Các khoản lỗ tính thuế mà không được ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai của các công ty con để căn trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai của các công ty con trong vòng 5 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính của các công ty con. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, dựa vào khoản lỗ tính thuế lũy kế phát sinh từ các công ty, Tổng Công ty có thể phát sinh tài sản thuế TNDN hoãn lại là 11,1 tỷ Đồng. Tuy nhiên, Tổng Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại này vì khả năng các công ty con có thu nhập chịu thuế trong tương lai để bù trừ với những khoản lỗ tính thuế này được đánh giá là không chắc chắn.

24. VỐN CỔ PHẦN

(a) Số lượng cổ phiếu

	2016		2015	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	86.600.124	-	84.600.124	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	86.600.124	-	84.600.124	-

Công ty mẹ chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định với mệnh giá là 10.000 Đồng/cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty mẹ.

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 18 ngày 23 tháng 5 năm 2016, vốn điều lệ của Công ty mẹ là 866 tỷ Đồng.

Cơ cấu vốn cổ phần thực tế của Công ty mẹ như sau:

	2016		2015	
	VND	%	VND	%
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	209.738.510.000	24,22	209.738.510.000	24,79
Các cổ đông khác	656.262.730.000	75,78	636.262.730.000	75,21
	<u>866.001.240.000</u>	<u>100</u>	<u>846.001.240.000</u>	<u>100</u>

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

24. VỐN CỔ PHẦN (tiếp theo)

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Cổ phiếu phổ thông VND	Cổ phiếu ưu đãi VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2015	698.420.000.000	-	698.420.000.000
Cổ phiếu mới phát hành	147.581.240.000	-	147.581.240.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	846.001.240.000	-	846.001.240.000
Cổ phiếu mới phát hành	20.000.000.000	-	20.000.000.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	866.001.240.000	-	866.001.240.000

Mệnh giá: 10.000 Đồng/cổ phiếu

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

25. TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quý đầu tư và phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cổ phiếu quỹ VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2015	698.420.000.000	160.547.882.393	-	175.628.619.942	317.268.414.029	-	1.351.864.916.364
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	172.904.848.911	-	172.904.848.911
Lãi thuần từ chuyển nhượng cổ phần	-	-	-	-	1.611.021.552	-	1.611.021.552
Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	132.681.240.000	-	-	-	(132.681.240.000)	-	-
Phát hành cổ phiếu cho nhân viên đợt 1 (*)	14.900.000.000	-	-	-	-	-	14.900.000.000
Công ty con trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	(26.629.829.779)	56.740.087.775	(3.975.810.036)	(26.134.447.960)	-	(35.523.322.342)
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	-	(57.971.775)	57.971.775	-	-
Hoàn nhập quỹ đã trích	-	-	-	1.608.677.350	(8.785.514.139)	-	(7.176.836.789)
Tạm trích quỹ trong năm 2015	-	-	-	-	(83.110.124.000)	-	(83.110.124.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2015	-	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	846.001.240.000	133.918.052.614	56.740.087.775	173.203.515.481	241.130.930.168	(35.523.322.342)	1.415.470.503.696
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	143.681.890.479	-	143.681.890.479
Phát hành cổ phiếu cho nhân viên đợt 2 (*)	20.000.000.000	-	-	-	-	-	20.000.000.000
Hoàn nhập quỹ đã trích	-	-	-	(767.832.647)	767.832.647	-	-
Tạm trích quỹ trong năm 2016	-	-	-	17.491.292	(20.545.440.224)	-	(20.527.948.932)
Cổ tức bổ sung năm 2015 (**)	-	-	-	-	(51.960.074.400)	-	(51.960.074.400)
Tạm ứng cổ tức năm 2016 (***)	-	-	-	-	(41.062.209.900)	-	(41.062.209.900)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	866.001.240.000	133.918.052.614	56.740.087.775	172.453.174.126	272.012.928.770	(35.523.322.342)	1.465.602.160.943

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

25. TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

Theo Nghị quyết số 04/NQ-DVTHDK-ĐHĐCĐ ngày 9 tháng 4 năm 2015, Cổ đông của Công ty mẹ, thông qua Đại hội đồng cổ đông, đã phê duyệt phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên trong đợt 1 là 1.490.000 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 Đồng/cổ phiếu và đợt 2 là 2.000.000 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 Đồng/cổ phiếu. Việc phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên trong đợt 1 và đợt 2 đã lần lượt được hoàn tất vào ngày 24 tháng 8 năm 2015 và ngày 12 tháng 4 năm 2016.

(**) Theo Nghị quyết số 17/NQ-DVTHDK-ĐHĐCĐ ngày 8 tháng 4 năm 2016, Cổ đông của Công ty mẹ, thông qua Đại hội đồng cổ đông, đã phê duyệt tỷ lệ chia cổ tức cho năm 2015 là 16% trên mệnh giá cổ phiếu vốn cổ phần. Theo đó, Công ty mẹ đã ra Thông báo số 539/TB-SGDHCM ngày 9 tháng 5 năm 2016 để chi trả cổ tức bổ sung năm 2015 bằng nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2015 với tỷ lệ là 6% trên mệnh giá cổ phiếu vốn cổ phần, trị giá 51.960.074.400 Đồng.

(***) Theo Nghị quyết số 36/NQ-DVTHDK ngày 15 tháng 8 năm 2016, Hội đồng Quản trị Công ty mẹ đã tạm ứng cổ tức năm 2016 với tỷ lệ tạm ứng cổ tức là 5% trên mệnh giá cổ phiếu vốn cổ phần, trị giá 43.300.062.000 Đồng.

26. CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

Chi tiết của cổ đông không kiểm soát như sau:

	2016 VND	2015 VND
Vốn góp của chủ sở hữu	178.750.402.225	145.660.402.225
Cổ phiếu quỹ	(795.000.000)	-
Quỹ đầu tư phát triển	7.080.808.161	7.276.045.572
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(2.779.007.352)	5.959.715.940
	<u>182.257.203.034</u>	<u>158.896.163.737</u>

Biến động trong lợi ích cổ đông không kiểm soát được trình bày như sau:

	2016 VND	2015 VND
Số dư đầu năm	158.896.163.737	147.364.858.411
Tăng vốn trong năm (*)	25.740.000.000	7.197.728.448
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông không kiểm soát trong năm	23.295.836.314	38.989.984.705
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	(1.544.581.672)	(1.732.673.903)
Cổ tức đã chia	(26.864.040.345)	(32.923.733.924)
Mua lại cổ phiếu quỹ	(795.000.000)	-
Tăng do mua lại công ty con gián tiếp (Thuyết minh 3(b))	3.528.825.000	-
Số dư cuối năm	<u>182.257.203.034</u>	<u>158.896.163.737</u>

(*) Trong năm 2016, các cổ đông không kiểm soát của POTS và PSSSG đã góp thêm vốn vào các công ty con với số tiền lần lượt là 20.000.000.000 Đồng và 5.740.000.000 Đồng.

(**) Đây là phần vốn góp của cổ đông không kiểm soát liên quan đến giao dịch PSD mua 51% lợi ích vốn chủ sở hữu của Công ty TNHH Điện tử Điện lạnh Bình Minh.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

27. CỔ TỨC PHẢI TRẢ

	2016 VND	2015 VND
Số dư đầu năm	34.158.820.320	31.418.233.319
Cổ tức phải trả trong năm	119.886.324.644	251.455.684.925
Cổ tức đã chi trả bằng cổ phiếu	-	(132.681.240.000)
Cổ tức đã chi trả bằng tiền trong năm	(133.211.683.333)	(116.033.857.924)
Số dư cuối năm	<u>20.833.461.631</u>	<u>34.158.820.320</u>

28. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	2016	2015
Ngoại tệ các loại :		
- USD	5.332.904	4.179.211
- EUR	332	25.579
- GBP	205	205

Các khoản nợ khó đòi đã xử lý trong vòng 10 năm kể từ ngày xử lý là 17.918.448.762 Đồng. Trong năm 2016 không có phát sinh thêm nợ khó đòi đã xử lý (2015: không có).

29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Tổng Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ:

	2016 VND	2015 VND
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông Công ty mẹ	143.681.890.479	172.904.848.911
Tạm trích / thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(7.940.578.038)	(9.224.953.413)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông	<u>135.741.312.441</u>	<u>163.679.895.498</u>
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	86.030.261	79.846.627
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	<u>1.578</u>	<u>2.050</u>

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
Mẫu số B 09 – DN/HN

30. DOANH THU THUẦN

	2016 VND	2015 VND
Doanh thu		
Doanh thu bán hàng	9.531.107.064.097	10.453.704.746.917
Doanh thu cung cấp dịch vụ	527.458.909.193	453.023.699.425
	<u>10.058.565.973.290</u>	<u>10.906.728.446.342</u>
Các khoản giảm trừ		
Chiết khấu thương mại	87.579.839.102	98.805.050.625
Giảm giá bán hàng	40.254.369.109	57.819.623.472
Hàng bán bị trả lại	48.672.798.608	97.653.741.732
	<u>176.507.006.819</u>	<u>254.278.415.829</u>
Doanh thu thuần		
Doanh thu thuần về bán hàng	9.354.600.057.278	10.199.426.331.088
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	527.458.909.193	453.023.699.425
	<u>9.882.058.966.471</u>	<u>10.652.450.030.513</u>

31. GIÁ VỐN

	2016 VND	2015 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	8.806.187.937.766	9.416.485.709.765
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	431.361.127.265	422.993.197.554
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(13.986.267.544)	(5.866.211.107)
	<u>9.223.562.797.487</u>	<u>9.833.612.696.212</u>

32. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2016 VND	2015 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	55.227.001.326	63.248.513.005
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	7.855.407.790	10.839.652.433
Doanh thu tài chính khác	5.048.977.882	6.508.216.750
	<u>68.131.386.998</u>	<u>80.596.382.188</u>

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
Mẫu số B 09 – DN/HN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

33. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2016 VND	2015 VND
Chi phí lãi vay	81.342.268.416	95.128.275.859
Chiết khấu thanh toán	6.181.212.551	10.518.084.794
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	7.531.630.669	14.335.852.583
Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính	2.000.000.000	-
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	1.281.020.127	4.999.441.853
Các chi phí tài chính khác	5.859.344.367	835.568.675
	<u>104.195.476.130</u>	<u>125.817.223.764</u>

34. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2016 VND	2015 VND
Chi phí lương	63.042.375.772	80.265.517.836
Chi phí vận chuyển	25.233.670.740	41.417.861.917
Chi phí quảng cáo	16.689.087.221	39.618.237.555
Chi phí khấu hao	2.127.946.186	2.959.476.463
Chi phí thuê kho	23.022.748.964	12.473.002.306
Chi phí dịch vụ mua ngoài	51.387.564.025	49.939.473.929
Chi phí khác	55.086.893.128	54.873.934.057
	<u>236.590.286.036</u>	<u>281.547.504.063</u>

35. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2016 VND	2015 VND
Chi phí lương	62.889.134.393	71.829.206.727
Chi phí khấu hao	9.045.102.923	7.802.527.827
Chi phí dịch vụ mua ngoài	51.168.635.364	58.727.616.520
Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	5.825.590.888	28.828.723.022
Chi phí quản lý (Thuyết minh 41(a)(iv))	4.744.137.316	6.392.362.882
Chi phí khác	42.010.650.072	44.725.919.529
	<u>175.683.250.956</u>	<u>218.306.356.507</u>

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

36. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	2016 VND	2015 VND
Thu nhập khác		
Lãi do thanh lý tài sản	756.009.091	1.603.669.067
Tiền phạt thu được	-	1.037.680.873
Thu nhập khác	11.018.280.939	9.459.758.474
	<u>11.774.290.030</u>	<u>12.101.108.414</u>
Chi phí khác		
Lỗ do thanh lý tài sản	-	(237.907.624)
Xóa sổ công cụ dụng cụ	-	(5.120.287.377)
Chi phí khác	(9.843.764.170)	(4.889.359.931)
	<u>(9.843.764.170)</u>	<u>(10.247.554.932)</u>
Lợi nhuận khác	<u>1.930.525.860</u>	<u>1.853.553.482</u>

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

37. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Số thuế trên lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất 20% (2015: 22%) theo quy định của luật thuế hiện hành như sau:

	2016 VND	2015 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	211.710.756.162	274.166.571.239
Thuế tính ở thuế suất 20% (2015: 22%)	42.342.151.232	60.316.645.673
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(4.807.971.866)	(8.017.852.407)
Chi phí không được khấu trừ	3.039.792.950	5.148.737.453
Lỗ tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại	5.483.693.283	8.826.900.654
Dự phòng thiếu/(thừa) thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước	1.010.854.397	(4.002.693.750)
Lỗ tính thuế đã được sử dụng	(2.335.490.627)	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	<u>44.733.029.369</u>	<u>62.271.737.623</u>
Trong đó, bao gồm:		
Thuế thu nhập doanh nghiệp - hiện hành	43.718.626.868	60.267.738.253
Thuế thu nhập doanh nghiệp - hoãn lại	1.014.402.501	2.003.999.370
	<u>44.733.029.369</u>	<u>62.271.737.623</u>

(*) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

38. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2016 VND	2015 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.655.465.728.343	9.285.651.057.223
Chi phí nhân công	317.529.567.868	426.271.913.704
Chi phí khấu hao	45.347.638.028	30.602.786.294
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(13.986.267.544)	(5.866.211.107)
Trích lập dự phòng nợ khó đòi	5.825.590.888	28.828.723.022
Chi phí dịch vụ mua ngoài	528.556.533.695	499.502.735.349
Các chi phí khác	97.097.543.201	68.475.552.297
	<u>9.635.836.334.479</u>	<u>10.333.466.556.782</u>

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
Mẫu số B 09 – DN/HN

41. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2016 VND	2015 VND
iii) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác	4.322.636.209	6.753.763.018
iv) Các giao dịch khác		
Cổ tức đã trả cho PVN	23.072.005.036	20.602.999.700
Chi phí quản lý đã trả cho PVN (Thuyết minh 35)	4.744.137.316	6.392.362.882
v) Nhận chuyển giao bất động sản đầu tư (Thuyết minh 13)		
PVN	254.545.454.545	-

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

	2016 VND	2015 VND
i) Phải thu ngắn hạn khách hàng (Thuyết minh 6)		
PVN	4.783.741.086	1.925.000
Các bên liên quan của PVN	106.169.648.216	107.640.463.010
	<u>110.953.389.302</u>	<u>107.642.388.010</u>
ii) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 17)		
PVN	280.990.702.572	19.433.233.494
Các bên liên quan của PVN	196.379.244.603	277.357.207.263
	<u>477.369.947.175</u>	<u>296.790.440.757</u>
iii) Người mua trả tiền trước ngắn hạn		
PVN	-	7.492.510.418
Các bên liên quan của PVN	-	16.839.117.867
	<u>-</u>	<u>24.331.628.285</u>

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
Mẫu số B 09 – DN/HN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

41. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan (tiếp theo)

	2016 VND	2015 VND
i) Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 20)		
PVN	-	8.535.573.233
v) Người mua trả tiền trước dài hạn		
Các bên liên quan của PVN	-	136.363.636.364
vi) Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn (Thuyết minh 19(a))		
Các bên liên quan của PVN	27.272.727.273	-
vii) Doanh thu chưa thực hiện dài hạn (Thuyết minh 19(b))		
Các bên liên quan của PVN	102.272.727.275	-

42. CÁC CAM KẾT

(a) Cam kết tạo lập tài sản cố định

Các cam kết về chi tiêu tạo lập tài sản cố định đã ký hợp đồng tại ngày lập bảng cân đối kế toán nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	2016 VND	2015 VND
Dự án Nghi Sơn	-	505.989.640.465

(b) Cam kết thuê hoạt động

Công ty mẹ đã ký hợp đồng thuê đất với Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn. Mức tối thiểu mà Công ty mẹ phải trả trong tương lai như sau:

	2016 VND	2015 VND
Trên 5 năm	54.191.290.810	54.191.290.810

► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

42. CÁC CAM KẾT (tiếp theo)

(c) Cam kết bảo lãnh tín dụng

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty mẹ có cam kết bảo lãnh không hủy ngang đối với các khoản vay tại các ngân hàng thương mại (gọi tắt là các “Bên cho vay”) cấp cho các công ty con với tổng hạn mức bảo lãnh là 2.332 tỷ Đồng. Theo đó, Công ty mẹ có trách nhiệm hoàn trả số gốc vay, lãi vay, chi phí bảo lãnh và các chi phí khác cho các Bên cho vay trong trường hợp bên được bảo lãnh không có khả năng thanh toán hoặc thanh toán chậm trễ.

(d) Cam kết khác

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty mẹ có một hợp đồng bảo lãnh với một ngân hàng thương mại với giá trị bảo lãnh là 150 tỷ Đồng nhằm mục đích bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước nhận từ Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn (Thuyết minh 13) thông qua việc cần trừ vào doanh thu ghi nhận hàng tháng từ Dự án Nghi Sơn.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Chủ tịch Hội đồng Quản trị phê duyệt ngày 31 tháng 3 năm 2017.

Phùng Tuấn Hà

Chủ tịch HĐQT

Ngày 31 tháng 3 năm 2017

Đào Văn Đại

Kế toán trưởng

Hà Văn Phương

Người lập